

# NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 187

NĂM THỨ XXVII



THÁNG 8 - 2024

TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP

NGUYỄN NHƯ HẠO  
NGUYỄN ANH THUẤN  
NGUYỄN THÁI SƠN  
NGUYỄN TRỌNG TĨNH  
KIM PHÚC

THƯ KÝ TÒA SOẠN  
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn  
tapchinguoikinhbac@gmail.com  
Website: nguoiinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộm lưu chiếu  
tháng 8 - 2024

In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

- \* Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Người đặt nền móng cho đề cương Văn hóa mới 8
- \* Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Người soi đường cho Văn nghệ sỹ 10
- Trang thơ** 14-15
- \* Nguyễn Phú Trọng - Tên người muôn đời bất diệt  
Nhạc: Trọng Tĩnh Lời thơ: Dương Thanh Biểu 16
- \* Phút đau thương tiễn Bác  
Nhạc: Tô Lan Hương Lời ca: Đỗ Thị Thanh Hương 17
- \* Kỷ niệm những lần được gặp, thưa chuyện với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng  
Nguyễn Đức Thìn 18

## KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ BẮC NINH (8/8/1954 - 8/8/2024)

- \* Ký ức 70 năm ngày giải phóng thành phố Bắc Ninh năm ấy  
Phạm Huy Chương 22
- \* Thành phố miền Quan họ  
Thanh Hải 26
- Tản văn:** Chợ quê thuở ấy  
Mai Hoàng Hanh 30
- Truyện ngắn:** Cây đức  
Đình Văn Y 32

## KỶ NIỆM 15 NĂM DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

- \* Tục kết bạn và các hình thức hát Quan họ  
Đỗ Hữu Bằng 40
- VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC**
- \* Bắc Ninh - Kinh Bắc - Nơi hội tụ văn hóa Việt  
Nguyễn Nho Thuận 44



* Đình Bảng địa linh	Lê Khanh	48
<b>Trang thơ biển đảo quê hương - Biên cương Tổ quốc</b>		52-53
<b>NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI</b>		
* Nghê dẹt Hội Quan và truyền thuyết khung cửi vàng	Dương Mạnh Nghĩa	54
* Bàn về "Màu dân tộc" trong tranh dân gian Đông Hồ với họa sỹ Vũ Công Trí	Nguyễn Thị Thu Hà	57
* Vũ Trinh - Kẻ nạn của vận hội hay bậc thức giả uyên bác với mong muốn canh tân?	Nguyễn Hồng Nhung	61
<b>Truyện ngắn: Một bàn chân và hai đầu chằm</b>	Nguyễn Đình Tùng	65
<b>TÁC PHẨM THAM DỰ CHUYÊN THỰC TẾ SÁNG TÁC VHNT TẠI HÀ NAM - NINH BÌNH - 2024</b>		
* Trang thơ		70-71
* Lên hòn non nước - Nhớ thủ trường Khương	Nguyễn Thành Hương	72
* Trang thơ		74-75
<b>TIỂU PHẨM SÂN KHẤU</b>		
* Tôi chịu thua các chú	Hoàng Ngọc Bình	76
<b>TÁC GIẢ - TÁC PHẨM</b>		
* Một vài cảm nhận về thơ Xuân Hùng	Đoàn Mạnh Tiến	80
<b>Trang thơ cộng tác viên</b>		84-85
<b>Bút ký: Người thầy dạy diễn viên Tuồng hát Quan họ</b>	Nguyễn Đức Tú	86
<b>Tản văn: Tản mạn chè xanh</b>	Vũ Việt Tâm	89
<b>Truyện ngắn: Bé Nga</b>	Nguyễn Ánh Nguyệt	92
Tin hoạt động văn học nghệ thuật		
<b>NHIẾP ẢNH</b>		
* Bìa 1: Trọng Hiếu		
* Bìa 2: Xuân Me, Vũ Linh, Sơn Thủy, Hải Đăng		
* Bìa 3: Điệp Nhã, Trung Kiên, Kim Đài, Đức Hiệp, Ngọc Tám		
<b>NHIẾP ẢNH</b>		
* Bìa 4: Trịnh Lễ, Nguyễn Minh Châu, Lưu Quang Lâm, Lê Thanh, Nguyễn Nghĩa Cương		



Tổng Bí thư

NGUYỄN PHÚ TRỌNG - NHÀ LÃNH ĐẠO LỐI LẠC,  
TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

TỔNG BÍ THƯ BCHTW ĐẢNG,  
CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, ngọn cờ lý luận của Đảng, người học trò xuất sắc không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân.

Trên 55 năm hoạt động liên tục, được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, với tầm nhìn chiến lược, tư duy sắc bén, gắn kết chặt chẽ với tổng kết thực tiễn, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; bổ sung, hoàn thiện và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng đất nước ta “chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như ngày hôm nay”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, công tác Đảng và xây dựng Đảng chiếm vị trí đặc biệt quan trọng đối với đồng chí Nguyễn Phú Trọng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã đi sâu làm rõ bản chất của Đảng, vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, về xây dựng Đảng cầm quyền từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam. Từ đó, đồng chí đã cùng Ban Chấp hành Trung ương hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương chiến lược về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá



nhân, chống sự suy thoái, hư hỏng trong Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực đi đôi với không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, bản lĩnh, trình độ trí tuệ, tính tiên phong, phát huy truyền thống tốt đẹp, mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giành nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng xã hội thực sự “là đạo đức, là văn minh”.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí luôn đấu đấu với vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, vì Nhân dân, do Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, lần đầu tiên Đảng ta ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đặt mục tiêu “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với nhân dân tại thôn Thượng Điện, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 15/11/2017.*



con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”<sup>(1)</sup>.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, ý thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, “Văn hóa còn thì Dân tộc còn”, Nhà văn hóa Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo xuất sắc trên mặt trận văn hóa của Đảng đã dành nhiều tâm huyết xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề cập toàn diện, sâu sắc lĩnh vực văn hóa; Hội nghị toàn quốc về văn hóa của Đảng sau hơn 70 năm là dấu mốc gắn kết tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy mạnh mẽ vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Với nhãn quan chính trị sâu sắc và tầm tư duy chiến lược, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát triển tư duy đối ngoại Việt Nam, tổng kết thực tiễn và hình thành nghệ thuật “Ngoại giao cây tre”; xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản sắc “Ngoại giao cây tre” được phát huy mạnh mẽ, tạo những bước ngoặt có tính lịch sử, thay đổi về chất trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác lớn. Chưa bao giờ vị thế, uy tín và hình ảnh Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm nổi bật trên trường quốc tế như hiện nay và cũng chưa bao giờ Việt Nam lại hòa nhập sâu rộng như hiện nay vào nền kinh tế thế giới, nền chính trị quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thời kỳ kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân, đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; chăm lo xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh, đoàn kết gắn bó. Đồng chí thường xuyên căn dặn lực lượng vũ trang phải thấm nhuần, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lấy “Danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất”, hết lòng, hết sức phụng sự



Tổ quốc, phục vụ nhân dân, “dựa vào dân mà làm việc”, “phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân”, gắn bó mật thiết với nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, phải làm cho dân ngày càng tin hơn, giúp đỡ nhiều hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tinh, gọn, mạnh, thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đạt nhiều kết quả quan trọng; lực lượng Công an, lực lượng Quân đội đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, thực sự là thanh kiếm và lá chắn, hai cánh của một con chim, bảo vệ giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Xuyên suốt trong tư tưởng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng là Nhân dân, là con người, là hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, xây dựng con người, lấy Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới. Về Đảng, đồng chí khẳng định “Đảng ta phải có trách nhiệm cao nhất với dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân”<sup>(2)</sup>; “đường lối của Đảng mà không phản ánh được lợi ích của Nhân dân, của đất nước, của dân tộc, không phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử, là đường lối sai lầm”<sup>(3)</sup>, “liên hệ chặt chẽ với nhân dân là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng, là nhân tố quyết định tạo ra sức mạnh của Đảng”<sup>(4)</sup>. Phân tích sự khác nhau giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với Nhà

nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa, đồng chí nêu rõ “Nhà nước pháp quyền XHCN về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ XHCN là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân”<sup>(5)</sup>.

Về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đồng chí khái quát “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở nước ta là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”<sup>(6)</sup>, “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội... khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, những người không may gặp khó khăn, cơ nhỡ”.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Đảng ta đã ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh sáu vùng kinh tế trên cả nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, hoạch định mục tiêu, tầm nhìn, phương hướng, giải pháp nhằm tạo sự phát triển mạnh mẽ, đột phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của đất nước 100



năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa XHCN Việt Nam, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thực hiện ước vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trọn cuộc đời đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã bền bỉ cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta bằng một tinh thần, ý chí thép, không lùi bước trước những trở ngại, khó khăn; khẳng định một nhân cách lớn, coi “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”, giữ vững nguyên tắc, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân. Đồng chí thực sự là tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng trong sáng, “chí công vô tư”, lối sống giản dị, phong cách làm việc dân chủ, tận tụy, khoa học, tôn trọng và yêu thương con người... được cán bộ, đảng viên và nhân dân kính trọng, tín nhiệm cao, tin tưởng và yêu quý, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao.

Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Đảng ta

và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập, tạo tiền đề vững chắc để đến năm 2045, hoàn thành mục tiêu 100 năm thành lập nước, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(2) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.65.

(3) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.66.

(4) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.86.

(5) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.29.

(6) Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng và chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.180.

BBT



TỔNG BÍ THƯ  
**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**  
14/4/1944 - 19/7/2024

**NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC  
TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN**

## **Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA MỚI**

**C**uốn sách Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Tạp chí Cộng sản, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức biên tập, xuất bản.

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do; xây dựng, bảo vệ, đổi mới và phát triển đất nước, văn hóa là một lĩnh vực vô cùng quan trọng. Chính vì thế, ngay từ trước Cách mạng tháng Tám, giữa lúc chiến cuộc thế giới và tình hình trong nước đang nước sôi lửa bỏng, công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa trở nên cấp bách hơn bao giờ hết, Đảng ta vẫn tập trung nghiên cứu sâu sắc lĩnh vực này và công bố Đề cương về văn hóa Việt Nam do chính Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo. Đề cương đã thu tóm được những vấn đề cơ bản của văn hóa Việt Nam dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện lúc đó, góp phần to lớn vào thành công của cách mạng, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Tuy nhiên, như chính đồng chí Trường Chinh nhìn nhận trong dịp kỷ niệm 40 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam, Đề cương có nhiều hạn chế vì trong hoàn cảnh hoạt động

bí mật, Đảng ta chưa đủ điều kiện nghiên cứu sâu sắc, toàn diện các vấn đề liên quan đến cách mạng văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc đã thành công, chúng ta chuyển trọng tâm sang xây dựng, bảo vệ cũng như đổi mới và phát triển đất nước. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu nghiêm túc và vạch ra những luận đề bao quát cho một đề cương mới của văn hóa Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cảm nhận sâu sắc đòi hỏi này của thực tiễn. Ông đã giành nhiều tâm huyết nghiên cứu toàn diện vấn đề này. Các bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, tư tưởng... của Tổng Bí thư mới được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tổng hợp thành cuốn sách "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" ra mắt ngày 21/6 vừa qua cho thấy phạm vi bao quát rộng lớn, nghiên cứu toàn diện một trong những vấn đề mà đồng chí tâm huyết, trăn trở và am tường sâu sắc nhất.

Cuốn sách hệ thống những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa Hồ Chí Minh, cũng như đường lối, quan điểm khoa học, sáng tạo của Đảng về văn hóa, đồng thời làm sâu sắc, phong phú, sống động hơn nữa những căn cốt về văn hóa, đặc biệt là những luận đề sau đây:





TỔNG BÍ THƯ

**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

14/4/1944 - 19/7/2024

## NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

**Trước hết**, văn hóa là giá trị sáng tạo tinh hoa, tinh túy; là hồn cốt, sinh khí; là sức mạnh tinh thần to lớn của dân tộc. Văn hóa còn là dân tộc còn. Văn hoá soi đường cho quốc dân đi.

**Thứ hai**, văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, là động lực quan trọng để phát triển đất nước, là một trong những trụ cột nền tảng của phát triển. Vì thế, cần phát triển văn hóa đồng bộ, ngang bằng với chính trị, kinh tế, xã hội; làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi mặt, mọi mối quan hệ xã hội; kiến tạo hệ giá trị văn hóa làm cơ sở định hình chuẩn mực giá trị đạo đức và sức mạnh của con người Việt Nam.

**Thứ ba**, nền văn hóa mà Đảng và nhân dân ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mang tính thống nhất trong đa dạng; vừa thấm đậm tinh thần dân tộc và tích hợp các giá trị văn hóa các dân tộc trên lãnh thổ nước ta, vừa tiếp thu và đóng góp cho tinh hoa văn hóa nhân loại. Coi văn hóa là sức mạnh mềm, thành tố quan trọng của sức mạnh tổng hợp của dân tộc.

**Thứ tư**, con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển. Nhân dân vừa là người sáng tạo, vừa là người thụ hưởng văn hoá. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam với trí lực, tâm hồn, nhân cách; tôn trọng sự biểu đạt đa dạng của văn hoá của các dân tộc và vùng miền; đẩy mạnh các phong trào văn hoá sâu rộng và hiệu quả, xây dựng văn hoá ứng xử lành mạnh trên tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội thành quy tắc ứng xử trong xã hội, cộng đồng, công sở và không gian mạng; phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ văn nghệ sĩ - trí thức... là



những nhân tố đặc biệt quan trọng tạo nên tầm vóc của một dân tộc văn hiến, một đất nước văn minh.

**Thứ năm**, kiên trì học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa trong Đảng làm nòng cốt để xây dựng, chấn hưng văn hóa dân tộc; cán bộ, đảng viên phải là những tấm gương về văn hóa, đạo đức.

Đây là những luận đề rất quan trọng mà Tổng Bí thư đã nghiên cứu sâu sắc và luận giải thuyết phục trong các bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn... suốt hàng chục năm nay. Đó là kết tinh trí tuệ, tâm huyết và kỳ vọng của một người hết lòng vì Đảng, vì dân và được toàn Đảng, toàn dân tin yêu, kính ngưỡng.

Những luận đề nói trên đã định hướng nhận thức, dẫn dắt hành động đối với toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc xây dựng, phát triển nền văn hóa dân tộc; có sức cảm hóa sâu, lan tỏa rộng đến mọi cộng đồng và tầng lớp nhân dân. Có thể nói, những luận đề ấy thực sự là nền tảng cơ sở cho một đề cương văn hóa mới trong thời đại hiện nay./.

BBT



# TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG: NGƯỜI SOI ĐƯỜNG CHO VĂN NGHỆ SĨ

## N người “Anh Cả” trong nền văn hóa đương đại Việt Nam

Nói về những đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với sự phát triển của văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam khẳng định: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một người “Anh Cả” trong nền văn hóa đương đại Việt Nam. Ông có một sự am hiểu rất tinh tế, sâu sắc về văn hóa của Việt Nam, đặc biệt là sự nghiệp văn hóa đã được Đảng, Nhà nước ta xây dựng, giữ gìn và phát triển đến hôm nay.

Theo ông Đỗ Hồng Quân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có tầm hiểu biết sâu rộng, trong đó ông hiểu sâu và tường tận về các loại hình văn hóa và những loại hình văn học nghệ thuật, cũng như đặc điểm của từng lĩnh vực như văn chương, thơ ca, sân khấu, âm nhạc, nhiếp ảnh, mỹ thuật... Ở mỗi ngành nghệ thuật biểu diễn hay văn học, mỹ thuật, Tổng Bí thư đều có những sự chỉ đạo cụ thể. Trong những lần đến dự những hội nghị quan trọng về văn hóa, văn học, nghệ thuật, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có những bài phát biểu, thể hiện sự quan tâm đặc biệt sâu sắc tới việc xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hóa nói chung, cũng như về văn học nghệ thuật nói riêng. Trong đó, Tổng Bí thư đặc biệt quan tâm đến việc phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của cả nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra những vấn đề về lý luận và thực tiễn đối với văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhấn mạnh vai trò, vị trí đặc biệt của văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày hôm nay, tiếp nối truyền thống của hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tiếp thu, vận dụng, phát triển tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa lên tầm cao mới, nâng lên thành một chiến lược phát triển, đồng thời nhấn mạnh và đưa tầm quan trọng của văn hóa, của giới văn học nghệ thuật, cũng như giới sáng tạo vào một vị trí quan trọng: văn hóa ngang tầm chính trị, kinh tế - xã hội. Riêng

với văn học nghệ thuật, Tổng Bí thư đã ghi nhận những thành quả của cả một nền văn học nghệ thuật Việt Nam từ trước đến nay, đồng thời nêu những hạn chế mà văn học nghệ thuật phải khắc phục, vượt qua.

Trong những lần tham dự và phát biểu chỉ đạo tại các hội nghị về văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn trăn trở làm sao để có được những tác phẩm văn học nghệ thuật xứng

tầm, có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, rung động lòng người và sống mãi trong nhân dân. Đó không chỉ là câu hỏi, là sự trăn trở, là lời nhắc nhở, còn là một nhiệm vụ quan trọng Tổng Bí thư giao cho đội ngũ văn nghệ sĩ, bởi, để xây dựng một nền văn hóa nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phải có những tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc và nhiệm vụ đó nằm trên vai những văn nghệ sĩ.

Đối với phương hướng chỉ đạo về văn hóa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những tư tưởng rất sáng suốt và có tính chiến lược lâu dài. Đó là phát huy và xây dựng nền văn hóa Việt Nam một



cách toàn diện và đồng bộ, không chỉ riêng một lĩnh vực nào; phát huy được vai trò chủ thể của văn hóa là nhân dân; đề cao vai trò của những văn nghệ sĩ, trí thức là những người sáng tạo ra những sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật... Tổng Bí thư cũng nhắc nhở, lưu ý đến việc phát triển, nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý văn hóa, nghệ thuật, những người làm công tác trực tiếp để vận hành văn hóa, bởi đây là điểm yếu cần khắc phục.

### **Phát triển văn hóa vì con người**

Nhạc sỹ Đỗ Hồng Quân cho rằng, tư tưởng sâu sắc nhất Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra là phát triển văn hóa với mục đích tối thượng là vì con người. Nếu phát triển văn hóa mà không hướng tới con người, không xây dựng chuẩn mực con người mới, lúc đó văn hóa không có động lực để phát triển. Tổng Bí thư cũng nhắc nhở, phải quan tâm đến thế hệ trẻ, những tài năng trẻ...

“Đội ngũ văn nghệ sĩ thấm nhuần đường lối, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư đối với sự phát triển của văn hóa nghệ thuật: Đó là phát triển văn hóa phải gắn với con người. Văn hóa phát triển con người và trong con người, ngoài tài năng cần có nhân cách, có chỗ đứng và cách nhìn đúng đắn đối với sự phát triển của xã hội... Đây là bài học lớn mà chúng tôi luôn ghi nhớ và thực hiện”, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam khẳng định.

Nhạc sỹ Đỗ Hồng Quân chia sẻ, khi đọc lại những trước tác của Tổng Bí thư về văn hóa, đặc biệt là những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư được kết tinh lại trong tuyển tập “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” vừa ra mắt mới đây, đội ngũ văn nghệ sĩ đã xác định đó chính là cảm nang về phát triển văn hóa, là những bài học quý từ những thế hệ đi trước đã đúc kết. Đó là những người làm công tác văn hóa, văn học nghệ thuật phải có những khát vọng lớn lao, các văn nghệ sĩ phải có lý tưởng cao cả, phải lăn lộn với cuộc sống, phải hòa nhịp đập tim mình với trái tim dân tộc... đến lúc đó mới có cảm nhận sâu sắc và sáng tác được những tác phẩm văn học nghệ thuật lớn, xuất sắc, có tầm nhìn xa, nhìn rộng, có tính dự báo đối với xã hội. Đó là những lời nhắn nhủ, những bài học sâu sắc giới văn nghệ sĩ không bao giờ quên, luôn khắc ghi và coi đó là kim chỉ nam trong hoạt động sáng tạo, để xứng đáng với trách nhiệm cao cả là định hướng, dẫn dắt con người đến những giá trị Chân - Thiện - Mỹ của cuộc sống.

Theo nhạc sỹ Đỗ Hồng Quân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn quan tâm và đau đầu với việc phát triển văn hóa, phát triển con người. Tổng Bí thư cho rằng, có phát triển văn hóa, phát triển con người, đất nước mới hùng cường. Quan điểm đó của Tổng Bí thư giúp văn nghệ sĩ



TỔNG BÍ THƯ  
**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**  
 14/4/1944 - 19/7/2024

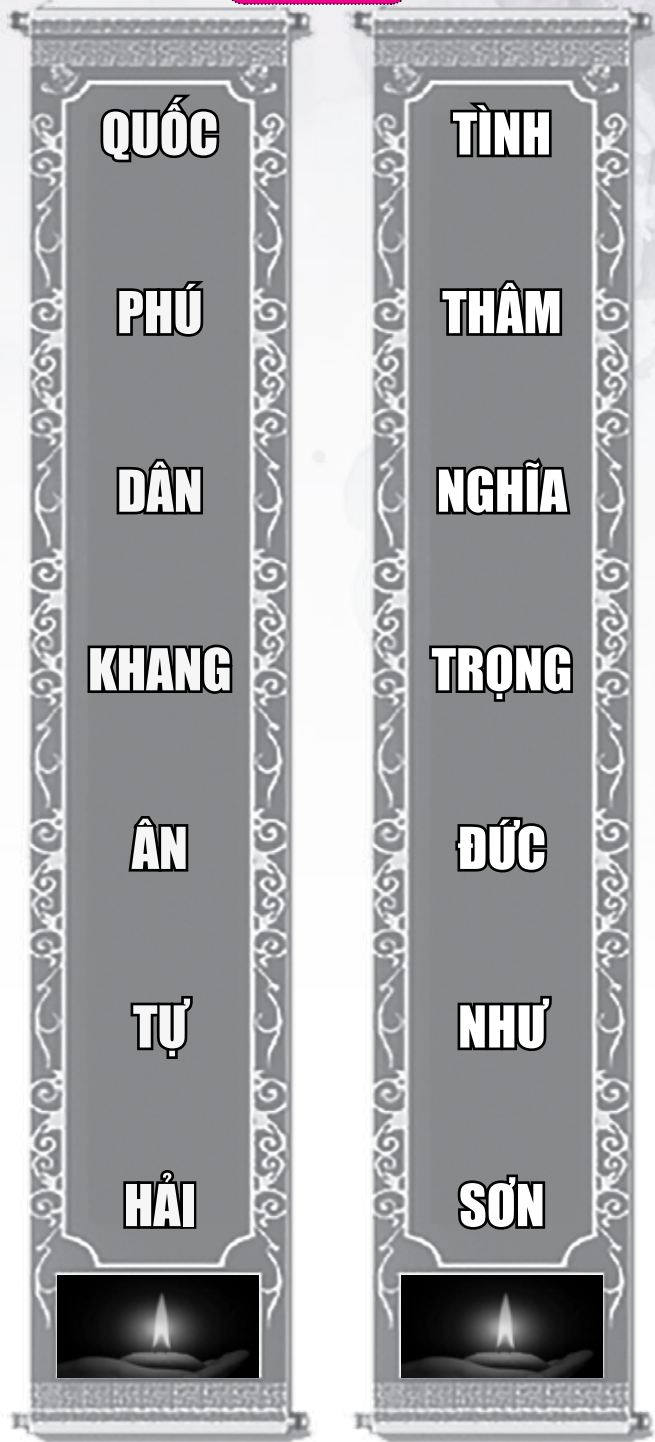
# NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

**CÂU ĐỐI**

có thêm niềm tin, thêm sự hứng khởi và bằng những khát vọng vươn lên để tiếp tục con đường Tổng Bí thư đã đi, tiếp nối tư tưởng chỉ đạo để hiện thực hóa và từng bước xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có những màu sắc riêng, bản lĩnh riêng trên trường quốc tế.

“Tổng Bí thư mất đi, chúng ta ngoài mất đi một vị lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước, của nhân dân, còn mất đi một người “Anh Cả” của nền văn hóa Việt Nam. Những trước tác cùng những tư tưởng của Tổng Bí thư để lại đã trở thành những cảm nang về văn hóa đối với văn nghệ sĩ chúng tôi. Khi đọc những bài viết, những chỉ đạo của Tổng Bí thư từ những năm cuối thế kỷ XX cho đến những bài phát biểu cuối cùng của Tổng Bí thư, chúng ta thấy một phần trong cuộc đời của Tổng Bí thư là dành cho văn hóa”, nhạc sỹ Đỗ Hồng Quân bày tỏ./.

BBT



**NGUYỄN KHẮC BẢO**



TỔNG BÍ THƯ  
**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**  
 14/4/1944 - 19/7/2024

**NHÀ LÃNH ĐẠO LỐI LẠC  
 TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN**

BẠCH LIÊN

PHẠM ĐÌNH THÁI

*Nhớ Bác  
 Nguyễn Phú Trọng*

Tin buồn vào lúc chiều qua  
 Bác Nguyễn Phú Trọng lìa xa cõi trần  
 Đau thương xiết kể lòng dân  
 Trời mưa tâm tã chia phần lệ rơi...

Khắp miền đất nước muôn nơi  
 Triệu người thương tiếc...  
 muôn đời nhớ ơn...

XUÂN VẼ

*Nhớ thương bác Trọng*

Tin buồn... Bác Trọng đã đi rồi!  
 Trái tim ngời sáng một cuộc đời  
 Sao vàng lấp lánh in trên ngực  
 Đất nước nghiêng mình, mưa lệ rơi!

Một đời trong sáng như viên ngọc  
 Như sen hương tỏa ngát trăm miền  
 Như lửa thiêu trừ quân tham nhũng  
 Như đuốc soi đường tới cõi nhân...

Toàn dân thương Bác, nghe lời Bác  
 Chung tay xây dựng nước non nhà  
 Chung tay thắp lửa lòng nhân ái  
 Để Bác yên lòng nơi cõi xa...

*Người về tiên cảnh*

Người về tiên cảnh thanh thoi  
 Người đi như thể thăm nơi đồng bào  
 Buồn thương mưa gió thét gào  
 Sấm rền, chớp giạt nghẹn ngào chia ly.

Tám mươi năm sống diệu kỳ  
 Cả đời sống trọn cũng vì nước non  
 Học gương Bác giữ lòng son  
 Cần, Kiệm, Liêm, Chính giữ tròn niềm tin.

Bây giờ đất nước bình yên  
 Dân giàu, nước mạnh tiến lên không ngừng  
 Đảng trong sạch, sống nghĩa tình  
 Ngoại giao khôn khéo dáng hình cây tre.

Nêu cao lý luận, tự phê  
 Dầy công nghiên cứu vì quê mạnh giàu  
 Toàn dân mong Bác sống lâu  
 Suốt đời phục vụ, không cầu lợi, danh.

Bác đi, cả nước đau thương  
 Trời mưa tâm tã, nỗi buồn xót xa  
 Theo gương Bác, sống chan hòa  
 Nước non dâng tặng đài hoa tiễn Người...





TỔNG BÍ THƯ  
**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**  
 14/4/1944 - 19/7/2024

**NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC  
 TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN**

NGUYỄN KHẮC ĐÀM

PHƯƠNG HỮU THIÊN

*Người còn mãi với đất nước Thương tiếc Bác  
 Nguyễn Phú trọng*

Đêm nay...

Ngôi sao cuối trời không còn lấp lánh  
 Tôi viết những dòng này  
 theo máu chảy về tìm người đang sống  
 Cả những người vĩnh viễn đi xa  
 Những hài nhi chưa kịp sinh ra  
 Kể mãi những dòng cổ tích...

Có một người  
 Gắn liền với nhân dân đất nước  
 Từ rẻo cao chót vót  
 Đến Cà Mau tận cùng  
 Nắm tay người già, nâng niu con trẻ  
 Thấm tình dân trong câu nói nụ cười.  
 Bác dặn đồng chí mình biết giữ gìn liêm sỉ  
 Trọng cái danh cái giá làm người  
 Cái quý nhất của đời không phải là vật chất  
 Sự đóng góp của mình  
 cho cuộc sống đẹp thêm.

Bác đi xa tình yêu còn để lại  
 Với bè bạn gần xa trên trái đất này  
 Khắp đất nước xếp hàng  
 Đau lòng tiễn biệt!  
 Vang vọng chuông chùa dân đến cầu siêu...

Bác Trọng ơi!  
 Người còn mãi với non sông đất nước...

Bác ơi! Bác đã đi xa  
 Đảng - Dân thương tiếc biết là sao đây  
 Một người hội tụ đủ đầy  
 Tài ba, đức độ dựng xây nước nhà.

Thác - ghềnh ở những năm qua  
 Chống tham nhũng, Bác xót xa trong lòng  
 Nhưng điều Đảng muốn, dân mong  
 Nội xâm giặc hết ở trong nước nhà.

Việt Nam vị thế thăng hoa!  
 Dân giàu, nước mạnh nhà nhà hiển vinh  
 Ôn người lãnh đạo tài tình  
 Giữa tình và lý phân minh rõ ràng.

Sử vàng đất nước sang trang  
 Niềm thương tiếc bác lại càng đậm sâu  
 Muôn người rơi lệ, buồn rầu  
 Cờ tang rủ giữa nỗi đau khôn cùng!







# Phút đau thương tiễn Bác

Nhạc : Tô Lan Hương  
Lời ca : Đỗ Thị Thanh Hương

Tình cảm - Sâu lắng

Mấy hôm nay bầu trời sao u ám. Bác đã đi rồi để người đời xót  
thương. Bác là người cộng sản kiên cường. Học trò xuất sắc được Bác Hồ dẫn  
bước. Bác đi rồi nỗi buồn đau nhói con tim. Công lao của Bác  
mười phương khắc lòng. Gắng mình chèo lái non sông. Việt Nam hướng tới  
vầng Đông sáng ngời. Giờ đây Bác đã đi rồi bồi hồi trọng dạ  
bồi hồi trong tâm. Nhòa mi hàng lệ rơi thắm. Tiếc thương Lãnh tụ  
ư vì dân suốt đời. Việt Nam đất nước huy hoàng. Mãi ghi lời  
Bác vẻ vang muôn đời. "Thép tôi trong lửa sáng tươi. Con người đẹp nhất  
sống đời hiến dâng" Cho đất nước vì nhân dân Trọn đời Bác giữ  
ngọn cờ thanh liêm. Cho đất nước vì nhân dân Xây  
đời hạnh phúc Bác vì dân trọn đời.

Rall... (Chậm lại để kết)



TỔNG BÍ THƯ  
**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**  
14/4/1944 - 19/7/2024

**NHÀ LÃNH ĐẠO LỖI LẠC  
TRỌN ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN**

## KỶ NIỆM NHỮNG LẦN ĐƯỢC GẶP, THƯA CHUYỆN VỚI TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

NGUYỄN ĐỨC THÌN

**N**ghe tin Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng qua đời lúc 13 giờ 38 phút ngày 19/07/2024, tôi lặng người xúc động. Là người luôn vững tinh thần trước bao thử thách trong chiến tranh và hòa bình mà nước mắt tôi đã trào ra vì thương tiếc người lãnh đạo kính mến, gần gũi thân tình của Đảng ta, của Nhân dân ta. Người mà tôi đã làm thơ tả thực, in vào sách rằng: *“Vì đất nước, vì Nhân dân vì Đảng/ Người bạc đầu trách nhiệm theo thời gian/ Mỗi lần gặp người hiền Nguyễn Phú Trọng/ Sáng niềm tin theo Đảng, chúng ta đi!”*.

Lúc này, người hiền Nguyễn Phú Trọng hiện lên trong tôi qua bao ký ức. Tôi nhớ rất rõ:

Ngày 20/03/2000, trước Đại lễ kỷ niệm một nghìn năm Thăng Long - Hà Nội 10 năm, tôi được ngồi bên cạnh đồng

chí Nguyễn Phú Trọng, lúc đó là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư thành ủy Hà Nội trên thuyền Rồng, lướt sóng Hồ Tây, hỏi tôi: “Chuẩn bị kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, rất nhiều việc Hà Nội và cả nước cùng làm, nhà giáo có sáng kiến gì để truyền cảm mạnh mẽ hào khí Thăng Long?”. Tôi thưa: “Nhân dân cả nước hiện đã và đang hứng khởi hướng về Thăng Long - Hà Nội, trái tim của Tổ quốc 1.000 năm. Hà Nội cùng toàn Đảng, toàn Dân ta tin tưởng thực hiện Nghị quyết của Đảng và Nhà nước với tinh thần hứng khởi trong từng việc cụ thể, đoàn kết vinh danh hào khí Thăng Long, vinh danh danh thời đại Hồ Chí Minh thì cùng tạo ra một bước phát triển mới toàn diện và bền vững ...”.

Ngày 21/01/2009, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, lúc đó là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội về thăm Đền Đô, dâng



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nghe Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Đức Thìn giới thiệu tấm bia cổ tại Đền Đô, Từ Sơn, Bắc Ninh*

hương, thăm các hạng mục công trình. Tôi vinh dự là người dẫn chương trình, giới thiệu từng hạng mục công trình. Trước bia lịch sử “Cổ Pháp điện tạo bệ” do Tiên sĩ Phùng Khắc Khoan soạn dựng năm 1605. Tôi giới thiệu tóm tắt nội dung, rồi nói: "Tấm bia quý như thế mà năm 1952, khi chiếm đóng Đình Bảng, phá hủy Đền Đô, giặc Pháp đã dùng bia này làm bia bắn bia, chúng chà đạp lên chân lý “Nếu anh bắn

vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng đại bác”. Quân dân Đình Bảng anh dũng đã chiến đấu chiến thắng giải phóng quê hương. Từ năm 1989 khởi công xây dựng lại Đền Đô, tấm bia dẫu mang trên mình nhiều vết thương chiến tranh nhưng vẫn được đặt đúng vào vị trí cũ để các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau hiểu rằng tồn tại một dân tộc như thế này quê hương, đất nước đã



phải trải qua bao hy sinh, mà yêu thương và trách nhiệm xây dựng, bảo vệ vững chắc quê hương, đất nước ta”. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng chăm chú nghe xong đã nói: “Cảm ơn các cụ và Nhân dân Đình Bảng chủ động phục dựng Đền Đô, làm biểu tượng của hào khí Thăng Long, hạ tầng đặc biệt để phát huy nội lực. Cảm ơn nhà giáo đã giới thiệu truyền cảm sâu sắc”. “Đình Bảng xứng đáng là làng cách mạng kiểu mẫu như Bác Hồ về Đền Đô lần đầu dự lễ giỗ Lý Thánh Tông ngày 13/09/1945 đã nói. Cảm ơn các cụ đã com nhà, việc Đền, cùng Nhân dân và Nhà nước làm nên kỳ tích phục dựng Đền Đô thiêng hương khói ấm nhân tình. Đền Đô là một địa chỉ nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn cả với nước ngoài. Sự tích và những đám mây ở đây rất linh thiêng. Nó báo hiệu một cái gì đó vừa lung linh trong truyền thống của dân tộc, vừa sáng chói thể hiện triển vọng của non sông đất nước ta. Nó thể hiện bề sâu và sự bền vững văn hóa Việt Nam ta. Tôi tin chắc đây sẽ là một địa chỉ, địa danh chứng minh với thế giới rằng Lịch sử Việt Nam đã có mấy nghìn đời rồi và chúng ta sẽ mãi mãi trường tồn trong cái nền văn hóa Việt Nam...”. Ngày 24/01/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương thăm Đền Đô khi cả nước đang phòng chống dịch bệnh

Covid 19. Trong nghi lễ thiêng linh, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng các đại biểu và nhân dân dâng hương tưởng nhớ các vị Vua triều Lý. Vào nhà khách, các liền chị quê Vua đã dâng nước, mời trầu. Lãnh đạo phường Đình Bảng dâng Tổng Bí thư bánh phu thê đặc sản của quê hương, kính chúc Tổng Bí thư sức khỏe, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện công cuộc đổi mới đất nước thành công. Các cháu thiếu nhi hát mừng, rồi cùng nghe Tổng Bí thư phát biểu. Bác Nguyễn Phú Trọng đã thăm hỏi, chúc sức khỏe mọi người, mong “*Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua*”. Đình Bảng mãi xứng đáng là quê hương phát tích Vương triều Lý, một trong những cái nôi của cách mạng Việt Nam. Nơi bốn lần được Bác Hồ về thăm, căn dặn bao điều quý báu. Trong không khí vui vẻ đó, Tổng Bí thư đã đọc liền một mạch cả bài Chân quê của nhà thơ Nguyễn Bính với giọng sâu lắng: “*Hôm qua, em đi tỉnh về...*”. Mọi người chăm chú lắng nghe. Tôi nghĩ ngay rằng, Bác Trọng đang nhắc nhở mọi người giữ nếp quê, tình người, trân quý hương đồng gió nội. Tôi đã chụp nhiều hình Bác Trọng thăm Đền Đô, thân tình với đồng chí, đồng bào. Tôi nảy ý sẽ viết tập thơ “**Lục bát đất Rộng thiêng**” dâng đời, phải là 282 bài, cộng 3 số đó là con số 12, con số của thời gian 12 con Giáp, đều cùng 4 câu lục bát để dễ



nhớ, dễ hát theo các làn điệu dân ca, dễ ai, già hay trẻ, gái và trai, đọc hết cũng thấy ít nhất có một bài nói về mình với tình yêu quê hương đất nước, yêu Người. Sau đó Bác đã chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu, rất tình cảm thân thương, chụp riêng với các hướng dẫn viên du lịch Đền Đô, với các cháu ngoan Bác Hồ quê hương Đình Bảng, rồi tạm biệt lên xe lên thành phố Bắc Ninh làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh. Riêng tôi ngay sau đó với trái tim nồng nhiệt, đôi bàn tay khuyết tật teo cơ mất cảm giác, tâm hồn Nguyễn Đức Thìn (bút danh: Lý Hiếu Nghĩa - Nhiệt Cảm Sinh) dạt dào cảm xúc mạnh trong từng ngày, từng giờ đã phác thảo bìa tập thơ **“Lục bát đất Rồng thiêng”** và làm thơ trên điện thoại thông minh iPhone 13X theo cảm xúc mạnh, hoàn thành bản thảo tập thơ Lục bát đất Rồng thiêng trong 40 ngày, rồi chuyển sang máy tính biên tập, chỉnh lý từng trang, lồng ảnh minh họa hoàn thành bản thảo gửi Nhà xuất bản Hội Nhà văn và Nhà xuất bản Thanh Niên đã cùng in cho, tới 4.000 cuốn dâng Đền Đô và phát hành rộng rãi. Tôi kịp gửi dâng Bác Nguyễn Phú Trọng tập thơ **Lục bát đất Rồng thiêng** đúng ngày sinh nhật Bác Hồ, 19/5/2022. Trong tập thơ này có bài thơ Cây đa Bác Trọng trồng, có trang ảnh thực *“Đa này, tay Bác Trọng trồng/ Mười năm xanh tốt, mênh mông tình đời”*.

Giờ đây, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đi xa về cõi vĩnh hằng. Đảng và Nhân dân cùng biến đau thương thành hành động cách mạng. Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách, sự chân thành trung thực lý tưởng cách mạng, gần dân, vì dân, uy tín thân thương đồng bào, đồng chí đồng lòng, quyết liệt chống tham nhũng, lao động sáng tạo, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta **“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”** của Bác Trọng càng mạnh mẽ tỏa sáng, truyền lửa trong lòng tôi. Cao tuổi hồn thanh xuân, tôi sẽ còn sống còn làm việc, cùng quê hương tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị của Khu lăng mộ và Đền thờ các vị Vua triều Lý mãi xứng đáng là Di tích Quốc gia đặc biệt, đón du khách thập phương hành hương theo dấu chân của Bác Hồ, Bác Trọng về Đền Đô, thiện tâm, nhớ ơn tiền nhân, cùng **“Vinh danh hào khí Thăng Long, vinh danh thời đại Hồ Chí Minh”**./.



## KỶ ỨC - 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ BẮC NINH NĂM ẤY

PHẠM HUY CHƯƠNG

Một chiều đầu thu, tôi có dịp gặp lại các bậc cao niên, lão thành cách mạng và được kể cho nghe về những kỷ niệm không quên trong cuộc khởi nghĩa cách mạng tháng Tám, trên quê hương Bắc Ninh văn hiến - cách mạng. Cụ Vũ Quang năm nay đã ở tuổi 98, huy hiệu 75 năm tuổi Đảng, nguyên là Bí thư thị ủy Bắc Ninh những năm 1958 - 1960; Cụ Lê Thảo mùa thu này đã tròn tuổi 100, đảng viên 78 năm tuổi Đảng, nguyên Tổng Biên tập Báo Bắc Ninh đầu tiên (1962 - 1963). Hai cụ đều quê Kinh Bắc. Thấy tôi xoắn xuýt hỏi chuyện xưa, các cụ như thể cố gắng lần giở lại trong trí nhớ của mình lần kể cho tôi nghe: những ngày đầu giải phóng thị xã ngày 8 tháng 8 năm 1954 năm ấy.

Là một trong những cái nôi cách mạng, cơ sở hoạt động bí mật của nhiều đồng chí lãnh đạo ở Trung ương, từ những năm tiền khởi nghĩa. Vì vậy mà vùng quê Bắc Ninh sớm xuất hiện phong trào thi đua yêu nước, những luồng gió mới, mang bầu

máu nóng cách mạng nhanh chóng lan tỏa khắp, tới các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. “Một lòng đi theo cách mạng để giải phóng quê hương”.

Ngay từ những ngày trước Cách mạng tháng Tám, phong trào “thi đua yêu nước, giết giặc lập công” được phát động rộng khắp trong nhân dân khiến chính quyền tay sai của phát xít Nhật ở Bắc Ninh đến mức ăn không ngon, ngủ không yên, hoang mang, hoảng loạn. Nắm chắc thời cơ đó, Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh do đồng chí Trần Đình Nam đứng đầu đã quyết định chuyển nhanh chóng công tác chuẩn bị để tiến hành giành chính quyền. Ngày 18/8/1945, lệnh khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh được ban hành. Theo kế hoạch đã định: Sáng ngày 20/8/1945 từ đình Long Khám huyện Tiên Du, 400 tự vệ tiến về Thành Bắc tỉnh lỵ Bắc Ninh. Tại Đáp Cầu, Thị Cầu, cùng với các làng, xã xung quang tỉnh lỵ, quần chúng, tự vệ đồng loạt xuống đường hòa vào dòng người từ đường số 16, 18, 38 và Quốc lộ số 1A. Đội



ngũ quân chúng trùng trùng, điệp điệp, cờ đỏ sao vàng rợp trời; tiếng bước chân rầm rập, tiếng hô vang dậy khắp cả vùng, đoàn người như thác đổ tiến thẳng vào công sở Ngụy quyền, tay sai phát xít Nhật ở huyện lỵ Võ Giàng, trại bảo an binh, thành Bắc Ninh. Khí thế cách mạng ào ào như thác đổ, quân địch trở tay không kịp, buộc ngay chiều ngày 20/8/1945, đại diện quân Nhật đóng trong thành Bắc Ninh đã phải ra gặp chỉ huy đoàn quân khởi nghĩa chấp nhận xin giao toàn thành cho quân ta. Đêm ngày 20/8/1945, Ủy ban hành chính cách mạng lâm thời được thành lập. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Bắc Ninh nổ ra kịp thời, mau lẹ bằng bạo lực đông đảo của quần chúng đã thành công tốt đẹp.

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân chưa được bao lâu. Thực dân Pháp bội ước. Ngày 13/7/1949, quân Pháp mở chiến dịch càn, tái chiếm Bắc Ninh, Bắc Giang. Với lực lượng áp đảo, trang bị vũ khí hiện đại lại được tăng gấp nhiều lần viện binh nên chỉ ngày hôm sau 14/7/1949 chúng đã tái chiếm lại hoàn toàn thị xã. Từ cuối 1949, phong trào kháng chiến ở thị xã đã bắt đầu phát triển mạnh. Trước yêu cầu đó, tháng 10/1950 Liên khu ủy đã thông qua đề nghị của Tỉnh ủy Bắc Ninh về quyết định thành lập Thị ủy Bắc Ninh để lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã thực hiện nhiệm vụ “kháng chiến kiến quốc”. Và cũng từ đó phong trào đấu tranh của



nhân dân và các lực lượng vũ trang thị xã Bắc Ninh nhanh chóng chuyển sang bước tiến mới; từ thế bị động đối phó, sang thế chủ động tiến công địch. Nhân dân từ các thôn, xã đến các phố phường, trong tỉnh ly thi đua quyền góp, ủng hộ bộ đội địa phương và các đơn vị chủ lực về lương thực, thực phẩm, vật phẩm thiết yếu để tăng thêm sức mạnh đánh thắng quân thù. Phong trào thi đua sản xuất, giết giặc lập công phát triển rộng khắp từ nông thôn đến thành thị, đường dây liên lạc từ trên xuống cơ sở được bảo đảm bí mật và giữ vững. Địch ra sức càn quét, chống phá nhưng đều vấp phải sự chống trả quyết liệt của các lực lượng dân quân, du kích và bộ đội địa phương. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã đã tham gia nhiều chiến dịch quan trọng như chiến dịch biên giới 1952. Đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Sau chiến thắng oanh liệt “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Ngày 27/7/1954, lệnh ngừng bắn có hiệu lực trên toàn lãnh thổ. Vậy mà hơn một tuần sau, người dân trong tỉnh vẫn phải sống trong sự âu lo, phấp phỏng, chờ đợi giây phút bộ đội ta tiến vào giải phóng thị xã. Bởi nhiều nhà dân bị quân lính Pháp đột nhập cướp bóc vàng, tiền, xe đạp, của cải, vật dụng đáng giá, có cả những tiếng súng đánh vang bản chết anh em bị cầm tù trong thành. Ngoài đường chốc chốc lại nghe thấy tiếng xe cơ giới của quân Pháp phủ bạt kín, chạy lờng lờng xuôi về hướng Hà Nội, rồi những tiếng thất thanh, giạt giọng của đồng bào

công giáo bị Pháp lừa đi di tản vào Nam bộ, nhưng đồng bào gọi nhau không chịu rời quê hương...

Phút giây mong chờ đã đến. Đúng 10 giờ sáng ngày 8/8/1954, tên lính Pháp cuối cùng đã phải rút khỏi thành Bắc - thị xã Bắc Ninh. Cũng là lúc đoàn cán bộ của ta gồm 150 người đại diện các ban ngành của tỉnh như: Đội tuần tra, Ban tuyên truyền, Bưu điện, các đồng chí trong Ban chỉ đạo tiếp quản của tỉnh, cùng các đơn vị bộ đội Tiểu đoàn 434 (Trung đoàn 238) và Tiểu đoàn 18 bộ đội chủ lực của tỉnh vào tiếp quản thị xã, trong niềm vui khôn xiết của hàng vạn đồng bào của thị xã và các vùng lân cận, với băng cờ hoa rợp trời trong ngày hội lớn chưa bao giờ từng có ở tỉnh lỵ Bắc Ninh này. Càng về trưa đoàn người đổ về thị xã mỗi lúc một đông. Bộ đội, nhân dân, hàng hàng; lớp lớp kéo dài hàng cây số diễu hành qua phố Tiên An, Ninh Xá tiến vào thành Bắc Ninh như một rừng cờ, biển hoa tràn ngập đường phố, với những nét mặt hân hoan rạng rỡ, những nụ cười hiện trên môi mỗi người, vui mừng quê hương hoàn toàn giải phóng.

Tại nhà máy điện, anh em công nhân đã chờ sẵn với những cỗ máy phát điện 50 mã lực, mấy ngày hôm trước anh em đấu tranh giữ lại không cho quân Pháp cướp đi nên đèn vẫn sáng ngay từ đêm giải phóng đầu tiên. Tại Nhà thương tỉnh anh chị em y tá, hộ lý, dầu được đầy đủ thuốc men, dụng cụ, thiết bị y tế đã kịp thời cứu chữa và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và các thương, bệnh binh. Những công nhân viên Sở Địa chính bắt tay ngay vào việc dọn dẹp, vệ sinh, giữ gìn môi trường thị xã...





Sau khi tiếp quản xong thì tổ chức đời tiên cho nhân dân, đồng thời mở lại các cửa hàng mậu dịch để bình ổn giá cả, đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân, nhiều người cảm động quá đã khóc và nói trong nước mắt: “Bao năm cùng cực đời khổ chạy loạn, vợ chồng, mẹ con xa nhau bây giờ gia đình mới được xum vầy đoàn tụ, sung sướng thế này có chết cũng thỏa lòng...”. Một trong những thành công của ta lúc đó là nhờ chủ động tuyên truyền kịp thời ngay đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của chính quyền cách mạng tới mọi người được hiểu rõ, nên tư tưởng quần chúng nhân dân yên tâm ổn định, công chức cũ được thu dụng lại tiếp tục làm việc, cử chỉ, việc làm, tác phong, thái độ của cán bộ, bộ đội rất đúng mực nên càng tạo niềm tin, ảnh hưởng tốt đến quần chúng, đối với chính quyền cách mạng mới non trẻ của ta. Đặc biệt đối với đồng bào giáo dân, do làm tốt công tác tư tưởng từ trước, nhất là vận động được ông Trùm Nhung nên hầu như đồng bào công giáo không theo địch di tản, yên tâm ở lại cùng các tầng lớp nhân dân trong thị xã xây dựng cuộc sống mới, sau khi quê hương giải phóng... Những ngày nổi tiếp sau cứ vào buổi tối trong các khu phố, thôn làng các đoàn thể thanh, thiếu nhi, dân quân tự vệ, bộ đội và nhân dân.. quây quần tập múa, học hát những điệu, lời ca đầm thắm cao vút ngân vang, càng làm cho đời sống tinh thần của người dân thị xã Bắc Ninh tươi vui, yên bình.

Mùa thu này, thị xã Bắc Ninh tròn 70 năm xây dựng và phát triển. Trải qua hơn 27 năm tỉnh Bắc Ninh được tái lập (1997); Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố Bắc Ninh

những năm qua đã vững bước, phát triển đi lên ngoạn mục, đạt nhiều thành tựu quan trọng: Cơ sở hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ hiện đại hướng đến mục tiêu “Đô thị thông minh”; Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển vượt bậc. Nhiều dịch vụ tiện ích công cộng phục vụ thiết yếu đời sống tinh thần của nhân dân; Cảnh quan đô thị hấp dẫn du khách trong, ngoài tỉnh mỗi khi có dịp về với Bắc Ninh...

70 năm - Hành trình xây dựng phát triển của thành phố. Từ một thị xã nhỏ bé; cơ sở hạ tầng, kinh tế xã hội của tỉnh kém phát triển đến nay đã trở thành thành phố phát triển toàn diện, một trong những địa phương trong tốp đầu cả nước về phát triển kinh tế xã hội và hạ tầng đô thị hiện đại, văn minh, giàu bản sắc.

Phát huy truyền thống, thành quả 70 năm xây dựng và phát triển. Mùa thu này, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Bắc Ninh tự tin, sôi nổi, phấn khởi, tích cực nhiệm vụ đích thực đặt ra là thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 20, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 22, nhiệm kỳ (2020 - 2025) đang được cụ thể hóa triển khai bằng các nội dung trong quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trước mắt phấn đấu thực hiện các yếu tố đô thị của quận trung tâm khi tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Điều đó đang dần hiện hữu và trở thành hiện thực, là niềm hãnh diện của mỗi người dân thành phố về một Bắc Ninh tôi yêu - Thành phố đáng sống hôm nay”./.

# Thành phố MIỀN QUAN HỌ

THANH HẢI

Nằm ở trung tâm miền Quan họ ngàn năm văn hiến - cái nôi của văn minh Đại Việt, thành phố Bắc Ninh vừa là vùng đất cổ với 31 làng trong 44 làng Quan họ gốc thuộc tỉnh Bắc Ninh, đồng thời là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa đầy tiềm năng của tỉnh với sức sống tràn đầy của một thành phố trẻ, hiện đại và năng động. Nhìn lại quá trình 70 năm xây dựng và phát triển của thành phố qua từ ngày giải phóng thành phố (08/8/1954 - 8/8/2024), chúng ta càng thêm tự hào về cội nguồn lịch sử có giá trị như nguồn lực nội sinh, vững bước phát triển gắn kết cùng địa phương, quốc gia, dân tộc.

Nhớ lại ngày 08/8/1954, đúng 10 giờ ngày 08/8/1954 những tên lính viễn

chinh Pháp cuối cùng đã rút khỏi thị xã Bắc Ninh sau hơn 5 năm tái chiếm đóng, lúc 10 giờ 30 phút nhân dân Thị - Đáp Cầu đứng chật hai bên đường hô hoan đón mừng bộ đội ta tiến vào thị xã. Đến 11 giờ 30 phút, nhân dân trung tâm thị xã đổ xuống vây quanh các anh bộ đội cụ Hồ đồng phục thân thương triu mến. Ngày 08/8/1954 đã ghi mốc son lịch sử, khẳng định truyền thống vẻ vang, oanh liệt, đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân thị xã Bắc Ninh. Từ đây, Đảng bộ và Nhân dân thị xã phát huy quyền tự do dân chủ, sức mạnh đoàn kết để bắt tay ngay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, xây dựng cuộc sống mới.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nửa thế kỷ qua, nhất là từ sau



ngày tái lập tỉnh Bắc Ninh, truyền thống lịch sử, văn hiến và những đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã tiếp tục được ghi nhận với những thành tích đặc biệt xuất sắc trên tất cả các lĩnh vực. Những đóng góp to lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Bắc Ninh trong các cuộc kháng chiến, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 17/3/2005, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định phong tặng danh hiệu “đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ” cho nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Bắc Ninh.

70 năm qua là mốc thời gian ghi nhận những thành tựu vượt bậc trong quá trình xây dựng và phát triển của thành phố. Từ một thị xã nhỏ về quy mô và dân số, cơ sở vật chất nghèo nàn, năm 2006 khi được nâng cấp trở thành thành phố trực thuộc tỉnh có 9 phường 1 xã với diện tích chưa đầy 27km<sup>2</sup> và dân số hơn 12 vạn người; thành phố đã phát triển rộng khắp trên 19 phường với diện tích hơn 82,6 km<sup>2</sup> dân số thường trú trên 28 vạn người. Trên địa bàn thường xuyên có mặt gần 1,4 triệu người sinh sống và làm việc, trong đó có trên 14 nghìn người nước ngoài, sự nhộn nhịp trên từng con phố cho thấy nơi đây thực sự là một thành phố năng động và hiện đại, xứng tầm đô thị loại I - đô thị trung tâm mang vai trò đầu tàu, động lực thúc đẩy sự bứt phá vươn lên của tỉnh Bắc Ninh.

Với những chủ trương đúng đắn, quyết liệt của đảng bộ và chính quyền thành phố trong khai thác tiềm năng của đô thị trẻ, thành phố Bắc Ninh đã bật đà tăng trưởng, trong những năm gần đây, thành

phố đẩy mạnh phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu hướng kinh tế đô thị. Lĩnh vực mũi nhọn về thương mại dịch vụ được phát triển sôi động, tiếp tục có sự tăng trưởng cao. Nhiều tuyến phố chuyên doanh, tuyến phố kinh tế đêm được khai trương và tổ chức hoạt động bước đầu có hiệu quả. Các trung tâm thương mại, chuỗi các khách sạn 5 sao, các siêu thị, nhà hàng, các chuỗi cửa hàng tiện ích, tiện lợi, cửa hàng phục vụ 24 giờ/ngày đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Thành phố đã chú trọng kết hợp phát triển các loại hình thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, thương mại điện tử. Nhiều dịch vụ hiện đại, chất lượng cao về giáo dục, y tế, tài chính... được hình thành, phát triển và mở rộng quy mô, góp phần đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đời sống của người dân.

Thành công của một đô thị dựa trên sự hài lòng của người dân, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và những biện pháp cùng tầm nhìn chiến lược, tâm huyết của những người lãnh đạo, quản lý. Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 12/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Xây dựng và phát triển thành phố Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và chủ đề của Đại hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bắc Ninh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân, nâng cao vai trò, vị thế đô thị trung tâm, xây dựng thành phố Bắc Ninh văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa”, đến nay không gian đô thị được mở rộng. Thành phố Bắc

Ninh đã thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với đồ án quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh, đáp ứng yêu cầu, tầm nhìn dài hạn về phát triển thành phố. Tỷ lệ “Tuyến phố văn minh đô thị” đạt 100%, 16/19 phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Phát triển thương mại - dịch vụ, khu vui chơi giải trí gắn với phát triển các khu đô thị có quy mô lớn theo hướng đô thị sinh thái, nhiều tiện ích phục vụ công cộng. Phối hợp triển khai dự án Khu cảng cạn và dịch vụ Logistic tại phường Phong Khê và xã Đông Phong, huyện Yên Phong. Đầu tư xây dựng khu công viên, mặt nước quy mô cấp tỉnh khu công viên Văn Miếu 17 ha; công viên Hồ điều hòa Vạn An 18 ha; Hồ điều hòa Phúc Ninh...

Thành phố đã chú trọng đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống toàn diện cho nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025) còn 0,26%, phấn đấu năm 2025 giảm còn 0,2%. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phấn đấu dẫn đầu toàn diện phong trào giáo dục của tỉnh. Quy mô giáo dục, mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuẩn hóa. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 92,2%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 97,5%, trong đó có 30,6% đạt trên chuẩn; tỷ lệ giáo viên giỏi xuất sắc cấp tỉnh luôn đứng thứ Nhất.

Để phát huy những giá trị của di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đồng thời

xây dựng con người thành phố hình ảnh con người thành phố văn hiến, thanh lịch, phát triển toàn diện mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc - Bắc Ninh, Đảng bộ và Nhân dân thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XX về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững", Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 02/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Tăng cường phát huy giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống thành phố Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030", đầu tư phát triển, tuyên truyền quảng bá giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa, văn hóa vật thể và phi vật thể tạo điểm nhấn, ấn tượng mạnh về bản sắc văn hóa Kinh Bắc- Bắc Ninh, góp phần thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch, tăng cường sức hấp dẫn của đô thị trung tâm. Các Đề án “Tăng cường đầu tư, quản lý, khai thác giá trị du lịch văn hóa lịch sử quần thể di tích khu Viêm Xá (Thủy tổ Quan họ), phường Hòa Long và Đền Bà Chúa Kho, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh đến năm 2026, định hướng đến năm 2030", Đề án "Phục dựng phiên chợ Âm Dương trong lễ hội khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, giai đoạn 2022 - 2026" được triển khai và thực hiện khả thi, thúc đẩy du lịch gắn với bảo tồn và phát huy tốt giá trị đặc sắc các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống. Các địa phương có làng Quan họ gốc, làng Quan họ thực hành luôn đẩy mạnh việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Dân ca Quan họ Bắc



Ninh; quan tâm đầu tư xây dựng Nhà chứa Quan họ tại các làng Quan họ gốc duy trì lễ lối, phong tục tập quán tốt đẹp của văn hóa Quan họ truyền thống; tăng cường các hoạt động truyền dạy, hoạt động giao lưu về Dân ca Quan họ Bắc Ninh giữa các làng Quan họ kết chạ, các CLB Quan họ và tổ chức Canh hát Quan họ đêm Rằm tại Nhà chứa Quan họ.

Sau những biến thiên thăng trầm của lịch sử, thành phố Bắc Ninh hiện đại vẫn hiện hữu trong lòng nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn Việt Nam, phong cách riêng biệt của những làng Quan họ xứ Bắc thu hút du lịch ngày một phát triển. Nơi đây là hình ảnh thu nhỏ của cảnh quan sinh thái một vùng Quan họ vừa phong phú, đặc sắc, vừa trọng yếu vừa trữ tình với sông suối, núi đồi, đồng ruộng bờ bãi màu mỡ, xóm làng trù phú, phố chợ đông vui. Bên bờ sông Nguyệt Đức xưa là các di tích trấn núi Dinh, thành Thị Cầu, di chỉ Văn Miếu Bắc Ninh, đình Diềm, đền Đông Mẫu, đền Bà Chúa kho, đình đền Cô Mễ, nhà thờ 18 vị Tiến sỹ làng Kim Đồi... Bên cửa Đông, cửa Tây, cửa chính Nam thành cổ là khu dân cư sầm uất được hình thành phố phường quan trọng đầu tiên khi nhà Nguyễn xây dựng lại thành Bắc Ninh năm 1804. Phía Nam thành phố, các di chỉ của chùa Lái và dấu vết con sông Tiêu Tương cổ với huyền tích gắn liền chợ Ó, phố Nhồi vẫn còn đó. Xa hơn một chút là đền thờ đức Thánh Tam Giang, thành hoàng của 372 làng ven sông Cầu êm ả, núi Lãm Sơn in dấu tích thời vua Lý Nhân Tông xây chùa tạo tháp, tổ chức dạ yến,

đọc thơ phú... Với 3/15 điểm di tích tiêu biểu của tỉnh trong 203 di tích thâm nghiêm cổ kính, 86 lễ hội truyền thống được phân bố đều ở cả 19 phường, chứa đựng những giá trị thẩm mỹ, văn hóa - nghệ thuật, kiến trúc; phản ánh cả chiều dày lịch sử của thành phố thực sự là tài sản văn hóa vô giá không chỉ của xứ Kinh Bắc mà còn là tài sản chung của người Việt Nam.

Phát huy truyền thống văn hiến của quê hương, tự hào về lịch sử đấu tranh anh dũng cách mạng trong bảo vệ tổ quốc, vững tin trên chặng đường phát triển với thành tựu nổi bật qua 70 năm xây dựng và trưởng thành từ khi giải phóng hoàn toàn đến nay, nhất định Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố sẽ phát huy những tiềm năng, lợi thế để thành phố trẻ - thành phố miền Quan họ phát triển mạnh mẽ trong tương lai, trở thành đô thị phồn vinh, đô thị đáng sống. Như mong muốn của Kiến trúc sư Nguyễn Huy Phách viết trong cuốn “Bắc Ninh - hồn phố, hồn nhà” cũng là mong đợi của người dân thành phố:

*“Dòng thời gian như nước chảy chân cầu  
Nơi ta sống sẽ thành nơi đáng sống.  
Thành phố trẻ vươn sức dài vai rộng,  
Cho đô thị thông minh, đô thị vững bền...”*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Lịch sử Đảng bộ thị xã Bắc Ninh (1926-1954), Tập 1, BCH Đảng bộ thị xã, B.1990.
- Lịch sử Đảng bộ thành phố Bắc Ninh (1926-2010), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2011.
- Thành phố Bắc Ninh vùng đất văn hiến, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2018.

## CHỢ QUÊ THUỞ ẤY

MAI HOÀNG HANH

Đã lâu lắm rồi, từ ngày rời quê lên thành phố học hành, mưu sinh, lấy vợ rồi sinh con, tôi chưa về lại chợ quê. Có một miền ký ức chợ quê đọng đầy thương nhớ ẩn hiện trong tâm thức tôi, khiến kẻ tha phương chạnh lòng, rung rung.

Chợ quê tôi nằm ở đầu làng, nép mình bên con đường vắng với vài mái nhà đơn sơ của người dân vùng chiêm trũng. Phiên chợ đơn giản với hơn chục sạp hàng, vài cái mẹt tre cũ kỹ bày đồ, lạc, ngô, khoai, bầu bí, củ hành, củ tỏi, rau cải, rau muống... Kế đó, vài ba thau cá trê, cá rô đồng, tôm, cua, ốc, hến, lươn, chạch... Những con tôm trong chậu nhảy tanh tách, những con cua bò lổm ngổm trong thau, những mớ rau xanh mướt được người bán ra sức mời chào, người mua trả giá, góc chợ vang lên tiếng trò chuyện, nói cười rôm rả.

Cha tôi không may mất sớm vì bạo bệnh, từ thuở hàn vi mẹ tôi gắn liền với chợ

quê để nuôi anh em chúng tôi khôn lớn. Hồi ấy, mẹ thường lọ mọ thức dậy từ bốn giờ sáng, cẩn thận sắp xếp trứng gà, trứng vịt, nải chuối, quả na, quả mít, rau ngót, mồng toi vào đôi thúng để gánh ra chợ bán. Tôi chạy lon ton theo mẹ. Tiếng gà râm ran gọi bình minh, gió sương giăng đầy lối nhỏ. Tôi vu vơ nghĩ về chiếc đòn gánh kéo kẹt nhún nhảy trên vai mẹ tháng ngày gánh nhọc nhằn mưu sinh, nhạt nhòa mưa nắng.

Tờ mờ sáng, chợ bày bán những món hàng rất đổi giản dị, đậm đà vị quê có từ đôi bàn tay chai sạn của người dân lam lũ được trao đổi hòa thuận, nghĩa tình, rạng rỡ trên từng cử chỉ, lời nói, nụ cười kẻ bán người mua. Tôi lâng lâng vui sướng khi có người đến hỏi mua rau của mẹ. Vừa mới bán vài mớ rau ngót, vài mớ mồng toi được mấy đồng lẻ, tôi đã nằng nặc đòi tiền mẹ để mua quà, khiến lòng mẹ xót xa, vội quay mặt đi, mắt ngân ngấn nước...

Ngày nay, công cuộc xây dựng nông thôn mới giúp diện mạo làng quê khởi sắc, không chỉ nhà cửa, sân vườn hiện đại, khang trang, đường bê tông rộng rãi thênh thang mà chợ quê cũng được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa. Những lều thấp lợp ra mỏng, ni lông, ngăn vách, che bạt không còn nữa. Mẹ tôi năm nay cũng đã gần 70 tuổi, sức khỏe không còn như xưa. Đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt hằng ngày của mẹ không còn thiếu thốn, nhưng thi thoảng mẹ vẫn thích ra chợ để được sống lại những phiên chợ mộc mạc, chan chứa tình người, tình quê trong ký ức.

Chợ quê tôi giờ cũng khác xưa nhiều lắm. Người đến từ tư phương buôn bán, kinh doanh đầy đủ các mặt hàng, ồn ào, nhộn nhịp, chen lấn sớm chiều. Thời buổi kinh tế thị trường, các cửa hàng tự chọn, các điểm bán hàng lưu động, siêu thị, trung tâm thương mại mọc lên như nấm, hàng hóa phong phú, việc mua sắm trở nên nhanh chóng và thuận tiện, nhưng lòng tôi cứ xôn xang thương nhớ chợ quê thuở ấy./.

LÊ NHỎ NÙNG

### *Bếp xưa*

Mấy chục năm nay tới bên xưa  
Lối mòn cây lập cảnh tiêu sơ  
Người đâu không thấy, thuyền không thấy  
Ì ọp từng con sóng vỗ bờ.

Bến xưa vào những buổi chiều xuân  
Dâu mía đôi bờ biêng biếc xanh  
Mấy chú mục đồng vui lặn hụp  
Trâu bò đủng đỉnh sáo vầy quanh.

Bến xưa nét đẹp của riêng quê  
Chúng kiến đêm đêm bộ đội về  
Phá bốt, diệt tề giành lại đất  
Góp công trong kháng chiến trường kỳ.

Bến xưa nay bị lãng quên rồi  
Nhưng là kỷ niệm của đời tôi  
Ba năm học tập thuyền và bến  
Nâng bước tôi đi buổi thiếu thời.

Cây cầu hiện đại bắc qua đây  
Bộ mặt nông thôn đã đổi thay  
Qua lại đôi bờ không phải lụy  
Tình xưa, người cũ, bến sông này...



# CÂY ĐỨC

ĐINH VĂN Y

**L**ão Mộc nhâm nhi chén trà nóng chợt nghe tiếng loa truyền thanh:

Kính mời toàn thể nhân dân nghe thông báo về việc trồng cây công đức trước cửa nhà thờ ba vị Thành Hoàng làng. Số lượng là ba cây mỗi cây chiều cao từ mười mét trở lên, gốc to cũng phải bằng chiếc thùng sơn, nếu to cao hơn càng tốt để tương xứng hài hoà với cảnh quan khu di tích. Tất cả mọi người dân dù trong làng hay thiên hạ có tâm đều được đăng ký.

Lão đặt chén nước sóng vãi ra mặt bàn:

- Quy định cây to như thế chỉ cánh quan to, Giám đốc, đại gia chứ dân lành thì...

Bà Hoan vợ lão ngồi cạnh với khăn lau mặt bàn nói nhỏ:

- Kệ họ. Việc làng, ông quan tâm làm gì cho mệt.

Giọng lão không giảm đi mà càng hơn:

- Bà lạ nhỉ, tôi phải có trách nhiệm với làng chứ?

Bà Hoan cướp lời:

- Cũng phải thôi, ba ngôi đền này cũng nhờ các ông các bà đại gia, lắm tiền, nhiều của, có tâm công đức mới được như vậy. Bây giờ họ xin trồng cây thì chú khỏe anh mừng càng tốt chứ sao?

Lão đành ngồi im.

Bằng đi nửa tháng tiếng loa lần này có vẻ trang trọng, ngân nga hơn:

... Hiện nay đã có ba gia đình đăng ký đó là ông Chủ tịch huyện, ông Chủ tịch xã và ông Trưởng thôn, vậy là vừa đủ số cây và tiêu chuẩn đã qui định. Ngày mùng một tháng Chạp âm lịch kính mời toàn thể dân làng ra chứng kiến lễ trồng cây công đức nay đã được đổi tên là: Lễ trồng cây đức.

Tiếng loa vừa ngừng trong người lão Mộc rung lên như cỗ máy khởi động bị lỗi. Lão bật dậy, đi lại trong ba gian nhà miệng lầm bầm:

- Sao lại đổi tên là cây đức? Thì ra là mấy hôm trước họp Mặt trận thôn, ông



Đào trưởng ban trình bày: Nên đổi tên buổi lễ là Lễ trồng cây đức cho đúng ý nghĩa vì ba ông vừa trúng cử HĐND cấp xã, cấp huyện đương nhiên là có đức có tài. Hôm ấy ai cũng giơ tay đồng ý, đưa vào nghị quyết hẳn hoi.

Tiếng loa như vết dầu loang ra khắp làng. Các hăng vô tuyến truyền miệng phùng phùng chém gió.

Sáng hôm sau, người đầu tiên đến dạy khôn ông Đào là ông Quý xóm Năm nhà giáo về hưu:

- Nếu đổi tên là cây đức thì làng ta bầu chọn lấy ba gia đình đức cao bóng cả mới xứng đáng được trồng cây đức chứ, ba ông đứng đầu ba cấp kia, biết họ có đức hay không?

Ông Đăng xóm Trại, đại tá về hưu nói như đâm vào tai:

- Đừng có để lọt lưới những kẻ lưu manh, cơ hội trồng cây vào, sau này làng xảy ra động phần âm, chết người, cháy nhà thì tội đổ lên đầu ban khánh tiết, lúc đó phải nhổ cây lên bầu người khác trồng lại thì nhục.

Bác Hùng - Chủ nhiệm Hợp tác xã nói nghe còn tạm được:

- Đức cao mà suốt đời chỉ cõ cày, vai bừa, ăn không nên bát, nói chẳng thành lời, con cháu toàn là dân lao động phổ thông thì cũng xấu hổ với Thành hoàng, có đức nhưng cũng phải có tài, được cộng đồng, xã hội trân trọng, con cháu đông đúc, học hành thành đạt.

Bác Cử - Chi hội trưởng Người cao tuổi nghe còn có lý:

- Cứ chọn luôn những ông cán bộ vừa bầu xong, vì trước khi bầu dân mình đã lựa chọn người có đức có tài,

Ông Tăng xóm Nay làm nghề mổ lợn đang ngồi cạnh, đợi bác Cử nói xong ông đốp luôn:

- Nếu bầu người có đức thì phải mời lão Mộc làm chủ tọa, hoặc trong Ban giám khảo, chúng tôi mới công nhận.

Sau giải phóng miền Nam, các anh bộ đội lần lượt khoác ba lô về làng. Anh nào cũng Huân chương đầy ngực, được dân làng chào đón, ngưỡng mộ, như những ông Trạng về vinh quy bái tổ. Họ bảo nhau: Người ta hy sinh xương máu vì dân, vì nước, nếu về tỉnh, về huyện làm quan to chứ về làng lo cho dân thì quý lắm rồi. Từ khi có các anh, làng như vớ được trái núi để tựa, cây đại thụ tỏa bóng chở che. Làng to, dân đông, đảng viên có vài người, đang lúc dân tin yêu, chưa bầu đã trúng, làm gì cũng thành, bảo gì dân cũng nghe, tha hồ tự tung, tự tác. Cái thời Hợp tác xã nông nghiệp ấy ruộng đồng làm chung. Làng bầu mấy người gọi là Ban quản trị, chia mỗi khoảnh xóm vài chục gia đình thành một đội sản xuất. Bầu một người đội trưởng để điều động công việc. Mỗi người ra đồng làm việc mỗi ngày được tính bằng một công, đến khi gặt lúa chia thóc tính theo công. Mấy anh em bộ đội phục viên chia nhau mà làm Bí thư, Trưởng thôn, chủ nhiệm sao cho trong âm ngoài êm.

Làng Kiêu Thọ xưa đã nổi tiếng khắp vùng vì đất linh thiêng, người tài, lệ làng khôn phép, nghề nghiệp tinh thông. Nay ngôi nhà Hợp tác xã đông vui, ấm cúng, đời sống vật chất, văn hóa mới mẻ, đủ đầy, sung mãn, giãn nở đến từng chân tơ thớ thịt của mỗi con người, mỗi gia đình.

Thế rồi cái cảnh làm ăn tập thể ỷ lại, dựa dẫm lẫn nhau, cha chung không

ai khóc làm cho không khí hăng hái hào hứng chùng xuống, nguội dần cho tới khi ngày công lao động ngoài đồng đợi đến mùa gặt được chia về năm lạng thóc; xay ra còn ba lạng gạo thì Hợp tác xã dần trở thành ngôi nhà chứa đầy vô lý. Cán bộ giàu lên bao nhiêu, xã viên nghèo đi bấy nhiêu. Cây cày xong mọi người tủa đi kiếm sống bằng sức lực, tài trí của mình vốn có đó là tay nghề thợ mộc, thợ nề truyền thống; bằng sức khỏe là thợ đầu đào đất, bốc vác nơi công trường, bến cảng; bằng cái đầu kinh doanh năng động là mang hàng hóa đồng bằng lên miền núi đổi lấy khoai, sắn, măng, chè... bất kỳ thứ gì miễn là có lãi bán lấy tiền đong được gạo là đổi. Đi được càng xa, núi càng cao, càng gian nan hiểm trở càng lãi to. Nội com mỗi nhà mở vung ra chỉ thấy khoai sắn. Công cuộc mưu sinh có cái tên là Đổi Thỏ kéo dài suốt thập kỷ tám mươi của thế kỷ hai mươi đã sản sinh ra đồng chuyện cười chua chát và đau đớn. Cái nghèo như màn sương khói vô hình bao phủ lên mỗi nóc nhà. Ngôi làng như rệu rã, suy sụp dần xuống. Con đường thoát nghèo tắc nghẽn mà cho tới thời mở cửa nhìn lại người ta mới nhận ra ban lãnh đạo ông Đào là vật cản.

Từ khi ruộng chia riêng, ước mơ, khát vọng làm giàu của mỗi người, mỗi nhà mới có cơ bùng phát. Họ đua nhau đến các công ty trong nước, tìm đường sang nước ngoài lao động càng đông, tiền chảy về càng nhiều. Có tiền cho con ăn học, đời sống kinh tế, văn hóa nhà nhà khởi sắc. Ngôi làng như giãn nở ra, cao vồng lên, vạm vỡ như chàng trai, cô gái đến tuổi dậy thì. Làng hiếu học, làng tử phú là câu dân

trong vùng kèm theo mỗi khi nhắc đến tên làng Kiều Thọ. Ông Đào thom lây, hàng khung giấy khen treo trên tường càng dài thêm cho mát mặt với bàn dân thiên hạ nhưng so với lão Mộc thì ông vẫn cảm thấy mình thấp kém.

Người làng Kiều Thọ vô tình làm khán giả xem hai người trên sân khấu suốt mấy chục năm qua. Kể từ khi anh Đào đang độ trai ba mươi tuổi đang xoan mới phục viên giữ chức Bí thư Chi bộ và anh Mộc vừa tốt nghiệp Trung cấp nông nghiệp khoa trồng trọt. Anh được bầu làm đội trưởng đội sản xuất, Bí thư Chi Đoàn. Chẳng biết có phải tại cái chiều cao một mét bảy mươi hai vô tình chế nhạo anh Đào lùn mỗi khi có việc phải đứng ngồi gần nhau. Hay tại Mộc học cao, biết rộng, bằng cấp đảng hoàng, tính tình cởi mở, năng động, có sức hút tình cảm dân làng tới mức thái quá. Tại cái tật của những người có học thường hay: Trúng khôn hơn vịt và Cầm đèn chạy trước ô tô mà Mộc bị cắt cảm tình Đảng vì tội chia ruộng cho xã viên, làm sai nghị quyết Chi bộ mà chỉ mấy năm sau cả nước chia ruộng cho dân nhưng Mộc không được phục hồi.

Khán giả làng ghi điểm: Mộc bị Đào đo ván 1 - 0!

Cho tới ngày huyện cấp kinh phí cho làng xây máng nổi, Mộc can:

- Làng mình ở cuối hệ thống mương tưới nhà nước nên thường bị hạn, con sông tiêu là kho dự trữ nước khổng lồ khi hạn, lòng sông sâu rộng tiêu nhanh khi úng, nếu ta nâng lên làm máng nổi sẽ mất kho nước và bí đường tiêu. Nhưng số lợi nhuận ngầm bắt thành văn từ công trình đầu tư xây dựng máng nổi vừa đúng chủ trương

vừa có thành tích thì ý kiến của Mộc không vào tai Đào.

Từ khi có máng nổi đến nay đồng làng chịu cảnh: Mối mưa đã úng, vừa nắng đã hạn.

Dân làng lại ghi điểm: Mộc thua 2 - 0!

Đến chuyện dân gieo mạ sân gập rét năm nào mạ cũng chết. Cuộc họp xã viên Mộc bảo: Cứ tiết Đại Hàn ta gieo mạ trùm giấy bóng vào, vừa bảo đảm nhiệt độ và đúng thời vụ.

Lão Mộc vừa nói xong bị ông Đào chặn họng:

- Tiết Đại hàn là theo âm lịch, trời rét nhất ai dám gieo mạ, từ thượng cổ tới giờ chưa thấy ai gieo mạ đập giấy bóng.

Mộc chống chế:

- Các vị cứ mở lịch ra mà xem hàng trăm năm sau cứ tới ngày mừng năm tháng hai dương lịch là tiết lập xuân, các Tết khác cũng theo ngày dương lịch là theo quỹ đạo mặt trời.

Chẳng bao lâu, phòng Nông nghiệp huyện về chỉ đạo hướng dẫn như lão Mộc nói. Cả làng làm theo.

Lão Mộc thua 3 - 0!

Mấy năm nay, Phòng nông nghiệp phổ biến kỹ thuật trồng cây bí đao, đầu tư con giống cho dân, vụ đông năm đầu thu hoạch cao đến bất ngờ. Năm sau dân làng đổ xô ra trồng. Khí thế bị xì hơi vì đầu ra chỉ có một mỏ cần. Lang thang trên mạng lão Mộc thấy ở Hà Nội chỉ cách bốn mươi cây số mà giá bí ở siêu thị cao gấp nhiều lần. Anh Mạc con trai lão Đại học Nông nghiệp, khoa trồng trọt, tốt nghiệp loại giỏi không có nơi dụng võ đành ra Hà Nội bán hàng siêu thị bị lỗ triệu về. Chẳng biết

anh quan hệ thế nào mà kéo về đối tác là: Trung tâm thực phẩm sạch Hà Nội. Bản hợp đồng trồng rau, thực phẩm sạch đầu tư đầu vào, bao tiêu đầu ra đã lôi cả làng đổ xô ra đồng. Anh Mạc chuyển sinh hoạt Đảng về làng và tình nguyện làm cầu nối, hướng dẫn kỹ thuật, giám sát hợp đồng. Diện tích cây vụ đông lan mỗi năm càng rộng ra. Bản báo cáo thành tích lên xã, ra huyện, lên tỉnh làm cho các nhà báo, đoàn khách tham quan kéo về.

Sau bản báo cáo xanh rờn ông Đào nghỉ Bí thư Chi bộ sang làm Mặt trận thôn.

Khán giả làng khen ông Đào biết người biết ta thế là khôn. Đức độ, tài giỏi như anh Mạc con lão Mộc về quê khởi nghiệp đầu còn chỗ cho lớp người như ông ta lãnh đạo.

Anh Mạc chuyển sinh hoạt Đảng về Chi bộ như tiếp thêm một luồng gió mới. Ý kiến của anh đưa ra làm đảo lộn cả cái làng này lên: Cánh đồng lúa kia là tài sản vô giá. Dân làng mình muốn giữ lại được vừa có nguồn thu để làm giàu và có việc làm cho lớp người trung niên, cao tuổi vừa giữ được cảnh quan môi trường thì chúng ta phải biến đồng ruộng làng mình mỗi tác đất thành tác vàng bằng cách thay đổi cây trồng. Những gia đình có ruộng ở trên khu đồng Ngo, Góc Gạo, Quan Năm ta trồng cây ăn quả như ổi, cam, bưởi. Khu dưới đồng ta trồng cà rốt, bí và một số cây rau hay cây thuốc Nam hoặc cây xuất khẩu khác. Tôi sẽ chịu trách nhiệm khảo sát chất đất, cây giống, công nghệ khoa học, kỹ thuật chăm bón và bao tiêu sản phẩm. Tôi dám chắc mỗi sào ruộng mỗi năm có hàng trăm triệu, con em ta làm chủ ruộng đất của mình thuê người nơi khác đến làm.

Miệng nói tay làm hai vụ bí vừa qua dân làng tin tưởng tuyệt đối.

Sang làm Mặt trận thôn, ông Đào tự đắc vẫn là tứ trụ, lễ khánh thành đền thờ bà vị Thành hoàng do Mặt trận chủ trì, nào ngờ chỉ bỏ đi một chữ công thôi mà cái sẩy này cái ung, chuyện bé xé ra to. Đúng là đậu đỗ bìm leo, không ưa thì dưa có ròi. Nhặt từng câu nói của ông này, bà nọ lên soi xét, cân đong lại, mới nghe thì bực thật, nhưng nghĩ lại thì họ nói cũng có lý. Ý kiến của họ vừa đại diện cho các ban ngành đoàn thể, vừa là tiếng nói từ các xóm trong làng mỗi khi có vấn đề gì khó xử cần họp làng để danh chính ngôn thuận vẫn số người này họ quyết là xong. Gạt được Mộc không cơ cấu vào đoàn thể nào thế mà lần này hẳn đã đến tuổi sáu mươi đủ tuổi vào hội Người cao tuổi và Hội Tín ngưỡng nên có tiếng nói mới gay. Bỏ chữ công thành cây đức. Chủ tịch huyện nghe xong sượng lắm, hô quân mua cây ngay, hẹn ngày chở về. Nếu Mộc vào Ban Giám khảo thì... phải để nguyên chữ công khác nào mình đánh lừa Chủ tịch huyện.

Mấy hôm nay bà Hoan thấy chồng mình tính khí có vẻ không ổn liền khơi gợi thăm dò cuối cùng cũng lôi được cục tức trong bụng lão ra:

- Làng mình càng ngày càng mất nếp.

Bà Hoan nghe xong khác nào được gãi đúng chỗ ngứa:

- Tôi xin ông! Được cái nọ thì phải mất cái kia, ông có dám đánh đổi sống lại cái thời bao cấp để lấy cái lễ nếp xưa không. Dân mình giờ sượng hơn Vua, ông còn lo gì nữa.

Vợ lão nghĩ sao nói vậy không muốn

chồng mình tham gia vào việc làng đang nóng bỏng vì cái tính nói thẳng của chồng sợ mang tiếng là mình phá đám. Lão biết vợ mình bao nhiêu năm nay than vãn về cái vô lý của làng; Cái lão Đào kia chả bắt tài, xấu tính chẳng được cái nét gì mà đứng đầu làng này bao nhiêu năm nay mới lạ chứ.

Lão im lặng mang cần câu ra bờ ao ngồi câu cá mà trong đầu bức tranh làng xưa lại lần lượt hiện ra như một cuộn phim:

Trước cửa ba ngôi đền xưa có ba hòn đảo nổi lên gọi là ba Đường hình nhân. Thời bao cấp dân bên bờ hồ đào mát. Nay làng trùng tu nâng cấp được đình, chùa, miếu, nghề thành một khu quần thể di tích hoành tráng, đồ sộ cỡ nhất nhì hàng tỉnh. Công việc hoàn thiện sẽ không trọn vẹn nếu không khôi phục lại ba đường Hình nhân như cổ xưa. Nhiều ý kiến chỉ xây một ngôi thủy đình ở giữa hồ. Cuối cùng ba hòn đảo được khôi phục, trồng ba cây như đã thông báo. Bỗng tiếng e hèm sau lưng, lão giật mình quay lại thì ra ông Tăng:

- Mai là ngày trồng cây đức rồi mà ông vẫn thanh thản ngồi câu thế này à?

Biết cái ông tướng to như Hộ pháp này tính nóng nảy nói to cả xóm nghe thấy lão bật dậy:

- Ta vào trong nhà uống nước nói chuyện đi.

- Em sang đây hỏi bác một câu thôi nhưng bác phải nói thật

- Rồi.

- Bác nhin miệng ăn chè à?

- Tôi đợi làng họp thì mình đưa ra ý kiến.

- Mai trồng hôm nay chưa họp có nghĩa là mai vẫn tiến hành.

- Tôi cũng đang phân vân đây.

Tiếng ông Tăng chát chúa như tiếng đe búa cùng với cánh tay vung lên chém gió làm đàn chim câu đang tha thân gần đó ngo ngác vụt bay:

- Thôi nhé! Thế là tôi biết phải làm gì rồi. Ngày mai quan xã, quan huyện về nghi lễ long trọng ai dám đứng ra ngăn cản? Bảo vệ nó đuổi ra thì nhục. Ông là người uy tín, nói một câu bằng tôi nói mười câu, cả tháng qua sao không nói để chúng rút lui trong danh dự mà đến giờ vẫn còn ngồi câu cá. Ông chẳng được cái tích sự gì. Tôi tiếc cho ông quá. Thời trẻ, bằng Trung cấp Nông nghiệp của ông quý lắm mà làng không được nhờ để cái thằng vô học nó dim cho suốt đời. Đến đời thằng Mạc con ông bằng giỏi Đại học nông nghiệp cũng phải xếp xó ra thành phố làm thuê, bây giờ nó mới có cơ hội về làm giàu cho làng. Thằng này mới gọi là có đức có tài. Tôi sẽ nói thẳng với ông Chủ tịch huyện về chuyện làng mình bày đặt ra cây đức là do ông Đào.

Nói xong ông ta phốc lên xe rú ga xả khói làm cho đàn gà bay quang quác.

Bà Hoan đang nhặt rau ở sân nghe được hai người to tiếng với nhau liền hốt hải chạy ra:

- Nguy to rồi. Chả lẽ làng này hết người rồi mà để ông Tăng ra tận huyện phá đám. Ngày mai chắc là lời thôi to.

Lão Mộc bật dậy bưng bưng như quả bom sắp nổ:

- Chỉ tại bà đây! Tôi làm gì, nói gì bà cũng ngăn cản, đúng là nghe đàn bà là hỏng hết.

Chuyện ông Tăng chạy bỏ lên xã, ra huyện lan ra làm cả làng bồn chồn, sôi

sục suốt đêm. Lão Tăng mà phá đám thì vỡ trận. Ông Đào và Trưởng thôn mặt mo. Xã, huyện ai còn dám vác mặt về đây thì lấy cây đầu mà trồng. Nghĩ đi rồi nghĩ lại: Ai chứ ông Chủ tịch huyện, ông Chủ tịch xã đã công bố công đức thì kiêu gì sáng mai phải có cây, không thể để các quan mặt mặt được. Ông Tăng mà gây sự công an xã bắt ngay lập tức. Nỗi lo của cả làng càng tăng lên làm cho màn đêm căng ra muốn vỡ tung.

Sáng ra hình như chỉ đợi có tiếng loa mọi người đã tràn ra đường háo hức kéo nhau về đình.

Cả đêm thức trắng lão Mộc bỗng tỉnh hẳn khi nghe tiếng loa vẫn: Trồng cây đức. Lão bước nhanh hơn, nhìn trên tấm băng đỏ chữ vàng chằng qua cổng tấm băng rôn; Lễ trồng cây đức và kia nữa ô tô cần cẩu tiếng máy nổ tiếng còi rầm rộ đưa cây vào đúng chỗ. Lão thót tim khi nhìn thấy ông Tăng điềm nhiên đi lại giữa sân đình chìa tay vồn vã:

- Vậy là họ vẫn không thay đổi bác ạ.

- Ông sao còn ở đây?

- Thế bác bảo em đi đâu?

- Ông đã nói gì với họ?

- Em vẫn nói như thế thôi, cây đức phải là dân làng bầu. Nếu thay chữ “Công đức” thì thôi.

Mọi người đã quây quanh hai người từ bao giờ họ tranh nhau nói:

- Ông nói thế là được rồi. Hôm nay không nên ở đây, tránh voi chẳng xấu mặt nào, tôi thấy có cả công an xã đứng đây kia kia.

Ông Trưởng thôn rẽ đám đông cầm tay ông Tăng:

- Mời ông Tăng và tất cả mọi người vào trong đình.

Mọi người ào vào đình.

Ô kia! Ông Tăng được mời ngồi chung chiếu với các cụ cao tuổi mới lạ chứ.

Ông Trưởng thôn chấp tay cung kính:

- Kính thưa các cụ và toàn thể dân làng, buổi lễ trồng cây đức hôm nay, thôn có mời ông Giang - Chủ tịch huyện, ông Điều - Chủ tịch xã. Hai ông đã công đức cho làng mỗi cây trị giá bằng một cây vàng. Tiếng vỗ tay đang rộ bỗng im bất chác ai chợt nghĩ đến sắp bắt lão Tăng đến nơi rồi vui gì mà vỗ tay. Đang lúc im lặng đến ngạt thở tiếng lão Thốc điếc thì thảo với người bên cạnh nghe rõ mồn một: Tên là Gian, là Đều còn đâu là tử tế. Tiếng cười rúc rích lan rộng.

Ông Trưởng thôn đứng dậy:

- Theo ý nguyện của mọi người, bây giờ làng sẽ bầu lấy ba người trồng cây đức.

Ồ ồ ô...! Tiếng vỗ tay rộ lên mãi không thôi, tiếng bàn tán rì rầm, ồn ào, bùng lên những cánh tay giơ lên nhao nhao:

- Anh Mạc! Anh Mạc! Anh Mạc... là người xứng đáng nhất!

Tiếng ầm ầm lại rộ lên mỗi lúc càng to, bỗng có tiếng vỗ tay kèm theo tiếng hét:

- Trật tự! Ầm ầm như vỡ chợ.

Mọi người nhìn lên thì ra là ông Đào mắt trợn mắt đỏ vầng hiện nguyên hình cái uy quyền cứ như khi đang làm lãnh đạo.

Kể từ hôm trồng cây đức, ông Đào như ngồi trên đống lửa. Cay cú, xấu hổ, lo sợ và biết ơn cứ ùa cả vào trong đầu

khiến ông mất ngủ. Cay vì người được bầu trồng cây đức rơi vào tay anh Mạc, con lão Mộc bằng sự ngưỡng mộ toàn tâm toàn ý của dân làng, lo sợ vì hôm đó là một bằng chứng dân làng lánh xa, tẩy chay mình. Khi còn đương chức ông ngồi đầu người ta tìm cách được ngồi cùng mâm. Hôm ấy ngồi vào mâm chờ mãi không ai vào, thấy mâm bên thiếu người ông ngồi sang cho đủ, nào ngờ họ kiếm có dậu hết còn trở lại mình, mồ hôi túa ra, rôm sảy râm ran khắp người, không biết giấu mặt vào đâu thì lão Mộc ngồi xuống bên cạnh rồi gọi thêm mấy người ngồi cùng cho đủ mâm. Ôi! Đúng là sắp chết đuối vớ được cọc, không có lão ta cứu thì nhục, từ nay không bao giờ dám ra chôn đình chung nữa. Mình phải tỏ ra thật đàng hoàng quân tử sang tận nhà để cảm ơn.

Xúc tích pha chè trong đầu lão Mộc ngổn ngang bao câu hỏi. Từ xưa tới nay ông ta có bao giờ vào nhà mình đâu? Mà sao lão suy sụp thế kia?

Dè dặt nâng cốc nước, khó khăn lắm lão mới cất lên một câu.

- Tôi sang cảm ơn ông!

Dường như lão Mộc biết ông Đào định nói gì:

- Bác làm sao mà sút cân thế này! Bác đi khám xem sao! Em xin lỗi bác em có việc cần phải đi ngay không có thời gian. Bác cứ đi khám đi. Hôm nào có kết quả sang em tư vấn cho.

Ông Đào chưa về ngay, nấp quan sát không thấy lão Mộc ra cổng. Vậy là hẳn đuối khéo mình. Con tức giận lôi tuột ông

về nhà, đẩy ông nằm vật ra giường, đầu óc cứ ong ong. Nằm nghiêng bên nào đôi mắt vô hồn cũng chạm phải hàng hàng giấy khen treo bốn bức tường nhà của năm mươi năm cống hiến. Chẳng lẽ cả cái làng này ăn phải bả của nó mất rồi. Bỗng có tiếng gọi ngoài cổng lẫn tiếng chó sủa tru tréo, thì ra là thằng thợ thịt, nó vào đây làm gì không biết. Ông Đào nửa muốn đuổi đi cho bỏ tức cái thằng phá hỏng buổi lễ trồng cây, nửa muốn để nó vào để khai thác thăm dò rồi xem dân cái làng này nói gì về mình.

Ông Đào hát hàm:

- Có việc gì?

- Em định thuê thửa ruộng ở đồng Ngo của bác để trồng cây lâu niên bưởi da xanh...

- Thôi đi! Tôi có để chó ỉa cũng không cho anh thuê.

Rồi ông trợn mắt trợn tay trở ra cổng.

- Anh biến khỏi nhà tôi ngay!

Ông Tăng bình tĩnh điểm xạ:

- Tôi vì ông mà phải vào đây mà không biết điều còn bị ông đuổi, chắc rằng từ nay cả cái làng này sẽ không ai dám vào nhà ông nữa.

Đang bị làng tẩy chay, nay có người đến tận nhà vì mình, ông Đào bỗng mềm mỏng hẳn:

- Thôi được. Xin mời ông vào!

Đang hăng hái dẫn cho ông Đào đã mềm mỏng hơn nhưng lão Tăng vẫn xả tiếp những gì định nói:

- Cà cuống chết đến đít vẫn còn cay. Ông không biết mình là ai à? Đã đốt nát lại tham quyền cố vị, chèn ép người tài, làm khổ dân bao nhiêu năm nay.

Nghe đến đây, ông Đào đứng bật dậy hua tay làm hiệu bắt ông Tăng dừng lại nhưng ông Tăng càng nói to hơn:

- Trong dự án khu đồng Ngo là trồng cây ăn quả. Ông không cấy được lúa thì cho tôi thuê hoặc cho ai thì cho chứ bỏ hoang là Chi bộ khai trừ mất Đảng là cái chắc. Nếu ông để cho tôi thuê thì gọi, tôi không có thời gian nữa đâu.

Ông Tăng đi rồi, ông Đào ngời phịch xuống ghế miệng làm bầm: Cái thằng cha này không biết xếp nó vào loại nào. Dám nói dám làm. Mà nó nói đúng. Bây giờ thằng Mạc con lão Mộc cũng vẫn đồng đất này, con người này mà thu hoạch gấp trăm lần. Nếu như hồi đó mình để lão Mộc phát huy khả năng đã học được thì dân được nhờ. Hóa ra ai cũng biết tội của mình to thật mà đến hôm nay mới có người dám nói ra. Cũng chỉ tại mình dốt nát, bảo thủ, cửa quyền, tinh tướng và độc đoán, chuyên quyền nên đã biến dân thành nhu nhược. Ôi dân làng mình hiền lành quá! Đáng yêu quá! Mình phải làm gì để chuộc lại cái tội nghèo khổ oan dân làng bao nhiêu năm qua. Ông Đào quả quyết đứng dậy, vội vàng cởi phăng quần áo, tắm rửa, gội đầu, đánh răng, rửa mặt. Dường như ông muốn lột sạch những cái gì cũ còn đọng trên người để đến tận nhà xin lỗi lão Mộc và đề nghị với anh Mạc rằng: Cá nhân tôi và Mặt Trận thôn sẽ sẵn sàng ủng hộ và làm những gì có thể để tiếp sức cho công cuộc đổi mới cây trồng trên cánh đồng làng mà anh đang làm chủ dự án./.

# Tục kết bạn VÀ CÁC HÌNH THỨC HÁT QUAN HỌ

ĐỖ HỮU BẢNG

Tục kết bạn Quan họ (QH) theo nguyên lý "Âm dương tương cầu" nghĩa là "Nam QH làng này kết nghĩa (kết bạn) với nữ QH làng kia" thì sinh hoạt văn hoá QH mới tồn tại phát triển. Ngược lại nếu không (hoặc chưa) kết bạn, kết nghĩa thì sinh hoạt văn hoá QH chưa có môi trường để nảy nở. Việc kết bạn có những nguyên tắc chung cho tất cả các bọn QH nam nữ là phải khác làng, không bao giờ có trường hợp kết bạn cùng làng và cùng giới tính, kết bạn theo nguyên tắc đối xứng một "bọn" nam, kết với một "bọn" nữ (cũng có khi một bọn nam kết với hai bọn nữ và ngược lại).

Các thủ tục kết bạn thường diễn ra như sau: Một bọn QH nam làng này mới thành lập, sắm coi trâu đi dự hội xuân tại một làng nào đó, tới hội gặp một bọn nữ, đoán là chưa có bạn kết, đem trâu ra mời, rồi ca hát đối đáp với nhau. Trong khi hát thấy hợp nhau thì ngỏ lời xin được kết bạn, khi đã được sự chấp thuận của cha mẹ, hoặc

chồng vợ đôi bên cũng như hai giới các cụ phụ lão của cả hai làng bên nam và bên nữ. Sau đó hẹn ngày lành tháng tốt đến đình làng bên nữ làm lễ xin phép Thành hoàng làng cho phép đôi bên được kết bạn với nhau. Lễ vật đơn giản chỉ là coi trâu, chai rượu, bánh pháo, thẻ hương... chứ không cần mâm cao cỗ đầy. Thực hành nghi lễ xong, anh Hai có thẻ tặng chị Hai cái nón, cái thắt lưng hoặc có thể là chiếc nhẫn... Chị Hai tặng lại anh hai cái khăn tay hay cái khăn xếp... Sau buổi ấy thẻ nào cũng rủ nhau về nhà chứa QH tổ chức ca đối đáp một canh. Kết thúc canh hát đôi bên lại hẹn nhau một ngày đẹp trời khác, đến làng bên nam xin cụ thủ nhang vào đình làm lễ, từ đó đôi bên mới chính thức trở thành bạn chơi Quan họ của nhau.

Trong bọn kết bạn lại phải lựa chọn ra từng cặp hai nam (anh Hai, anh Ba) kết với hai nữ (Chị Hai, chị Ba). Trong cặp ấy thường thì anh Hai kết với chị Hai, anh Ba kết với chị Ba. Nhưng cũng có trường hợp





anh Hai lại thích được kết với chị Ba hoặc chị Tư hơn... Chị Tư lại thích kết với anh Ba hơn... Vì việc kết nghĩa còn theo nguyên lý "tương hăng" tức là người hát hay cũng thích tìm người hát hay để kết nghĩa. Tục kết bạn của người QH bắt nguồn từ tục kết chạ giữa các làng xã, có nguồn gốc lâu đời. Những cặp bạn QH kết nghĩa xuất phát từ tục kết chạ giữa hai làng là những cặp kết bạn mang tính bền vững, truyền đời, trai gái hai làng không được lấy nhau. Nếu kết bạn nhưng không xuất phát từ nguồn gốc kết chạ giữa hai làng là loại kết bạn không truyền đời, kết bạn vài năm rồi có thể thay đổi bạn.

Nếu các loại hình dân ca khác người ta gặp nhau chỉ có mục đích duy nhất là để hát, không cần quen biết nhau thì người chơi QH nếu đã kết bạn với nhau không những họ hát thường xuyên với nhau mà người ta còn coi nhau như anh em ruột thịt, chăm lo cho nhau trong cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần. Khi đã chọn được bạn kết nghĩa thì gắn bó suốt đời.

... Đã kết thì kết cho đến tận già

Kết dăm ba tháng em thời cho qua...

Vì thế khi nói tới QH người ta thường dùng chữ “chơi QH” chứ không nói là “hát QH”, chơi ở đây nghĩa là không chỉ có hát với nhau mà là sự kết bạn gắn bó bền vững đi lại gắn bó suốt đời. Muốn hoà nhập vào cuộc chơi phải có nghề “Nghề chơi QH có tình mới tương”.

Dân ca QH là một loại dân ca mang tính chất trữ tình đậm đà, tiếng hát QH chủ yếu là tình yêu giữa con người với con người (nam và nữ) và con người với thiên

nhiên (trăng, sao, tre, trúc, côm, hồng, bờ ao, giếng nước, ruộng vườn). Nội dung của các bài hát xoay quanh vấn đề yêu đương, mong nhớ, hy vọng, có cả thất vọng vì “yêu nhau chẳng lấy được nhau”... Tuy đa diết buồn thương man mác hay thiết tha mặn nồng, nhưng luôn được thể hiện bằng tình cảm tràn trề sức sống, giai điệu bài hát vẫn trong sáng, lành mạnh, tất cả được thể hiện bằng những lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng rất sâu sắc, có cả lối nói ngoa dụ thật tinh tế... cả về ý thơ và giai điệu âm nhạc.

Có bốn hình thức ca hát QH phổ biến đó là: Hát chúc mừng; Hát thờ; Hát hội; Hát canh. Hát chúc, hát mừng là hát vào những khi dân làng mở hội, hoặc sang nhà nhau chúc tết... QH bạn sang chơi lúc gặp nhau hát những câu chúc sức khỏe, mừng năm mới, mừng đám cưới, ăn khao, hoặc hát mừng nhà mới, khánh thành đình làng, sinh con trai... Hát thờ là hình thức QH đôi bên hát thờ thần, mục đích là hát cho Thành hoàng làng nghe, nội dung các lời hát nhằm ca ngợi công đức các vị thần đã phù hộ cho dân làng làm ăn được no ấm, hạnh phúc, cầu cho năm mới tiếp tục được thần phù hộ. Ở nhiều làng xã xưa, khi hát thờ, các liền anh, liền chị không được ngồi ở trong đình, chỉ được hát ở một trong hai dãy nhà dải vũ (tả vũ, hữu vũ), vì đình làng ngày xưa cấm phụ nữ vào làm lễ. Nếu QH muốn vào đình làm lễ, chỉ QH liền anh được vào. QH liền chị đứng ngoài chờ QH liền anh lễ xong rồi hát với nhau ở nhà tả vũ hoặc hữu vũ, trong khi đó phường Tuồng lại được phép diễn ở ngay gian giữa đình làng sau mỗi lần tế lễ.

Hát hội là hình thức hát giao duyên, QH nam nữ bày tỏ tình cảm, câu vui và câu may... trong ngày hội. Hát canh thường được tổ chức vào ban đêm, (đêm năm canh, ngày sáu khắc), nhưng hát đối đáp qua đêm có thể vắt sang ngày. Ngày xưa có những canh hát kéo dài mấy đêm, mấy ngày, vì bên này hát “vế ra”, bên kia “đối lại” rất chậm rãi, hát cho đến khi một bên nào đó không đối lại được (xin chịu) mới thôi, cứ như thế đến bữa lại dọn cỗ ra mời nhau ăn, uống. Ăn, uống xong lại hát tiếp. Một canh hát bắt buộc phải trải qua ba chặng, mở đầu bao giờ cũng hát giọng lẻ lối (tức là các giọng hát bắt buộc rất khó hát, khó thuộc, về âm nhạc hơi đơn điệu, rời rạc gần giống người ta tụng kinh ở chùa). Sau đó đến giọng vặt, là những bài hát giao duyên tình cảm nam nữ, nhưng trước khi chuyển sang giọng vặt bao giờ cũng phải hát đôi ba bài (câu) giọng sống (có nơi gọi là giọng thông), giọng sống là những làn điệu như để khai thông cho giọng bắt buộc khó hát. Hết giọng vặt đến giọng già bạn, là những câu hát chia tay, rồi vừa chia tay vừa hát trong sự tiếc nuối ngậm ngùi, không muốn về nhưng vẫn phải về và hẹn đến năm sau “đến hẹn lại lên”.

Hát chúc mừng và hát thờ là cả bọn nam hát đối đáp với cả bọn nữ, mà không hát riêng từng đôi một. Hát hội và hát canh theo nguyên tắc từng đôi một ca đối đáp, nữ bao giờ cũng quyền được ca trước, nam đối lại sau. Sau khi đối lại đến lượt bên nam ra câu, sau đó nữ đối lại, cứ như vậy cho đến tàn canh./.

ĐỖ ANH QUÂN

*Một thoáng Bắc Ninh*

Đã bao giờ anh đến với Bắc Ninh?  
 Thành phố cổ nằm bên dòng Như Nguyệt  
 Những con phố đi qua rồi nhớ mãi  
 Những con người mới gặp đã thân quen.

Hãy một lần anh đến với quê tôi  
 Đến với sông Cầu nghe câu Quan họ  
 Dòng sông nhỏ mà đầy nổi nhớ  
 Chờ trăng lên... bắc dải yếm làm cầu.

Anh đến rồi... anh sẽ chẳng quên đâu  
 Những cô Tấm hôm nay

nón Ba tâm vẫn đội

Hát khúc giao duyên say đắm lòng người!

Miền đất tuyệt vời

Kinh Bắc, Bắc Ninh ơi!

Miền đất tuyệt vời

Nơi ấy quê hương tôi!



NGUYỄN QUỲNH

*Một thời*

Một thời cắt cỏ chăn trâu

Một thời giã gạo thức thâu đêm hè

Một thời gồng gánh quang tre

Một thời đánh đập vó bè ven sông.

Một thời nắng cháy ruộng đồng

Còng lưng công điền lòng không rạ rơm

Một thời thềm sắn, thềm cơm

Khế chua mắm cáy, cá nôm ao nhà.

Một thời câu hát í a

Sân đình dải yếm mang ra bắc cầu

Một thời cha dắt theo trâu

Những ngày giông bão mẹ khâu rách lành.

Một thời bom đạn chiến tranh

Lũy tre bọc xóm uốn quanh hầm hào

Bây giờ cửa rộng nhà cao

Nằm thương cái đói, còn cào ruột gan./.



# Bắc Ninh - Kinh Bắc

## NƠI HỘI TỤ VĂN HÓA VIỆT

NGUYỄN NHO THUẬN

Là vùng đất cổ của người Việt, trải qua hàng nghìn năm vật lộn với thiên nhiên và kiên trì bảo vệ nền độc lập dân tộc, người dân Bắc Ninh đã tạo dựng lên đời sống vật chất và tinh thần trên mảnh đất của mình với những sắc thái riêng có, dần dần đã trở thành nét văn hoá với những giá trị nhân văn mang tính đặc trưng của người Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Bắc Ninh có trong mình đầy ắp truyền thống văn hoá dân tộc - Truyền thống của người xứ Bắc. Ngay từ thời Lý (1010 - 1225), trên đôi bờ sông Dâu đã có nghề trồng dâu - chăn tằm, ươm tơ dệt lụa. Trải các triều đại, nhiều làng nghề thủ công đã xuất hiện, mà sản phẩm của những làng nghề ấy đã góp phần tạo nên diện mạo văn hoá xứ Bắc - Văn hoá của người Việt. Đó là làng gò, đúc đồng Đại Bái (Gia Bình), quê hương của Trạng nguyên khai khoa Lê Văn Thịnh; Làng gốm Phù Lãng (Quê Võ); Làng gốm Luy Lâu (Hà Mãn), làng Tranh dân gian Đông Hồ (Thuận Thành), quê hương của danh nhân văn hoá - văn học Ôn như Hào Nguyễn Gia Thiều với kiệt tác

"Cung oán ngâm khúc" đã đạt tới sự hoàn mỹ của sáng tạo thơ ca đương thời, và cũng là quê hương của thi sĩ lãng mạn và cách mạng Hoàng Cầm với bài thơ "**Bên kia sông Đuống**" nổi tiếng; Làng chạm khắc gỗ Phù Khê, Đông Kỵ (Tứ Sơn) quê hương của các vị vua triều Lý... Cùng với quá trình hình thành các làng nghề, nhiều trợ quê ở vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc cũng sớm xuất hiện. Theo thư tịch cổ, thì chợ Dâu (vùng Dâu - Luy Lâu xưa), chợ Giầu (Phù Lưu), chợ Đình Bảng... Từ đầu thế kỷ 18 đã có quy mô khá lớn, thường gọi là chợ vùng/miền, không những thu hút thương nhân trong nước mà còn hấp dẫn cả khách buôn/thương nhân nước ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ... Chính sự phát triển của làng nghề và chợ quê đã kích thích sự giao thương/giao lưu kinh tế và văn hoá giữa Bắc Ninh - Kinh Bắc với các tỉnh bạn trong nước và với du khách nước ngoài.

Trong quá trình phát triển kinh tế, người dân lao động tất yếu xuất hiện nhu cầu thưởng thức hương sắc của những sản phẩm do chính bàn tay mình làm ra và đã



trở thành những đặc sản mang một giá trị văn hoá ẩm thực vùng miền. Nổi tiếng và có nhiều các món ăn đặc sản được nhiều người biết đến như: Bánh Xu Xê, còn gọi là phu thê (Đình Bảng); Gà Hồ 7 món (giống gà tiến Vua), Bánh cuốn Mão Điền, Nem làng Bùi, Đậu phụ Trà Lâm... (Thuận Thành); Món Cháo cá (Tp. Bắc Ninh); Rượu gạo Đại Lâm và rượu Quan Đình nổi tiếng gần xa... Những món ăn, thức uống đặc sản này cũng góp phần hình thành nên nét văn hoá xứ Bắc, trở thành đặc sản phục vụ thú ẩm thực không thể bỏ qua và khó quên của du khách khi đến với Bắc Ninh.

Nói đến nét riêng có của văn hoá và giá trị nhân văn Bắc Ninh, cũng cần đề cập đến giá trị và lợi thế địa - Văn hoá của vùng quê này. Bắc Ninh có nhiều con sông chảy qua và có nhiều những ngọn núi "sốt" - Thiên Thai, Phật Tích... Bắc Ninh là thế

đó - là vùng chuyển tiếp của núi lớn (Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) với vùng đồng bằng lớn (Đồng bằng sông Hồng). Ai về nơi đây - Bắc Ninh - Kinh Bắc đều cảm nhận được ngay cái chất thơ (sơn thủy hữu tình) của một xứ sở cổ kính vào bậc nhất đất nước (Thủy tổ Kinh Dương Vương/ Nam giao học tổ/ tổ đình Phật giáo Việt Nam/ Thủy tổ Quan họ...). Trong ngôn ngữ của rất nhiều dân tộc đều dùng từ cái nôi để gọi/chỉ địa bàn phát tích của dân tộc và Văn hoá dân tộc ấy. Có TS. Nguyễn Văn Huyền đã từ lâu khẳng định: Bắc Ninh là cái nôi sinh thành dân tộc Việt Nam và Gs. Trần Quốc Vượng đã từng nói: Luy Lôu - Siêu Loại - Thuận Thành (Bắc Ninh - Kinh Bắc) là trung tâm lõi Văn hoá Việt, còn nhà thơ Tố Hữu, biết nhà thơ Nguyễn Phan Hách quê vùng Luy Lôu - Thuận Thành - Bắc Ninh, đã thốt lên: "Quê cậu thật vĩ đại đó"...

Trong đáy sâu tâm thức của mỗi người dân Việt Nam, người dân Bắc Ninh xưa và nay, ai mà không yêu mến và hãnh diện về cái nôi và về cái hồn cốt dân tộc mình - nơi sinh ra và nuôi dưỡng mình. Gần 1000 năm trước, trên bờ Nam sông Như Nguyệt, tướng quân Lý Thường Kiệt đã đọc vang lên bản thông điệp/ tuyên ngôn về quyền tồn tại của dân tộc mình trên dải đất này: "*Nam quốc sơn hà Nam đế cư...*". Các con sông lớn, như: sông Đuống (Thiên Đức) đổ nặng phù sa, sông Cầu (Nguyệt Đức) nước chảy lơ thơ và sông Thương (Nhật Đức) nước chảy đôi dòng... Cả ba sông này hội lại ở Phả Lại thành sông Lục Đầu đã nuôi dưỡng và bồi đắp lên một vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc. Sự giao hoà của núi sông ấy được thiên nhiên tạo xếp:

*Trời đất khéo đặt/ Non sông vốn  
thiênêng. Nơi đây lộng lẫy/ Giúp nên đất  
nước bình yên*

(Lý Tử Tấn)

Theo cách nhìn của thuật phong thủy phương Đông thì đất ấy phía sau là núi, phía trước là sông/ là biển/ là nước thì thật là một thế đất trác địa. Tinh hoa của tự nhiên và bề dày văn hoá như những lớp phù sa cứ dồn về phía cửa sông - Sông Đuống (Thiên Đức), sông Cầu (Nguyệt Đức), sông Thương (Nhật Đức) - cái đức của mặt trăng, mặt trời, của thiên nhiên đã bao bọc, buông dải nước xanh trong giữa lòng vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc, phải chăng đều là tạo hoá sắp đặt nên những vùng đất phát tích của Văn hóa xứ Bắc - Việt Nam.

Trải dài các triều đại Hoàng đế Việt Nam, hầu như giữ nguyên đơn vị tự nhiên

và đơn vị hành chính (vùng/xứ/tỉnh) của xứ Bắc - Kinh Bắc - Bắc Ninh. Điều kiện tự nhiên và không gian văn hoá làng nghề cùng hệ thống các di sản vật thể và phi vật thể đã tạo nên cảnh quan đầy thơ mộng, hữu tình, tạo nguồn cảm hứng cho các thi nhân qua các thời kỳ, đồng thời còn là nơi lưu giữ nhiều huyền tích, truyền tích và những câu chuyện tình mang đậm giá trị nhân văn của người Việt. Đó là những dòng sông, như: Tiêu Tương với chuyện tình Trương Chi - Mị Nương, sông Cầu nước chảy lơ thơ, sông Đuống "*nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ*", và sông Dâu cỏ - Với câu chuyện tình của một cô gái hái dâu Nguyên Phi Ý Lan... Mỗi con sông đều mang một sắc thái riêng, làm say đắm lòng người và thực sự đã luôn hấp dẫn du khách mỗi lần về với Bắc Ninh.

Một trong những yếu tố quan trọng làm nên sắc thái riêng có của văn hoá Bắc Ninh - Kinh Bắc là sự sớm tiếp nhận văn hoá Phật giáo, Nho giáo và sự xuất hiện của những trung tâm Phật giáo - Nho giáo lớn qua nhiều thế kỷ. Đó là trung tâm Luy Lâu - Chùa Dâu; Trung tâm Phật tích; Trung tâm dạy chữ Hán - Nho giáo "Nam giao học tổ" có niên đại từ thế kỷ 1 (trước công nguyên) đến thế kỷ 2 (sau công nguyên)... Chính từ những trung tâm này, nhiều tăng sĩ đã đắc đạo và có nhiều đóng góp lớn vào nền văn hoá dân tộc. Sự xuất hiện của những trung tâm Phật giáo, Nho giáo lớn còn là điều kiện cho nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển và đạt được những thành tựu có ý nghĩa thời đại, đã để lại dấu ấn của các niên đại khác nhau, đó là: Tượng Phật A di đà, cột đá chùa Dạm; tượng Quan âm thiên

thủ, thiên nhân - Phật bà nghìn mắt, nghìn tay và tháp đá Báo Nghiêm chùa Bút Tháp; hệ thống tượng tứ Pháp vùng Dâu - Luy Lâu; Ba pho tượng đá tam thế và hàng trăm các di tích lịch sử - Văn hoá cổ khác, trong đó có hơn 300 di tích đã được nhà nước xếp hạng...

Bắc Ninh - Kinh Bắc là thế, nơi ra đời những truyền thuyết huyền thoại và lịch sử cổ xưa nhất, nơi phát sinh và thăng hoa nền học vấn khoa bảng, xứ sở của chùa tháp, hội hè đình đám với những ngôi chùa, pho tượng kiến trúc điêu khắc hàng đầu... đã và mãi với một miền cổ tích. Nói đến Văn hoá tinh thần xứ Bắc - Kinh Bắc - Bắc Ninh, phải kể đến Dân ca Quan họ là sản phẩm sáng tạo tinh tế của người dân lao động nơi này, đã từ nhiều trăm năm nay với hơn 40 làng Quan họ cổ - Mang đậm sắc thái dân dã và giá trị nhân văn sâu sắc, với các làn điệu làm say đắm lòng người, tình người trong và ngoài nước. Cùng với Dân ca Quan họ, nhiều loại hình văn nghệ dân gian khác cũng nở rộ trên đất Bắc Ninh - Kinh Bắc. Đó là những làng Tuồng, làng Chèo ở Quê Võ, Yên Phong, hát Ca Trù ở làng Thanh Tương, hát Trống Quân ở làng Bùi Xá, múa Rối nước ở làng Đồng Ngự (Thuận Thành)... Bắc Ninh cũng được nhiều du khách gần xa biết đến với tư cách là quê hương có nhiều lễ hội. Vào mùa xuân gần như làng nào cũng mở Hội, mỗi làng đều có phong tục tập quán, nét văn hoá lễ thức Hội riêng. Hội làng ở Bắc Ninh - Một hình thái sinh hoạt văn hóa cộng đồng làng xã cổ xưa, hội đã gắn bó với đời sống sinh hoạt văn hóa, nhu cầu biểu dương, củng cố ý thức cộng đồng, với nhu cầu nghỉ ngơi giải trí, giao duyên và thưởng thức những

giá trị văn hoá truyền thông - Những giá trị nhân văn đặc sắc, độc đáo của "Hội xứ Bắc". Tiêu biểu, như: Lễ hội Kinh Dương Vương (ngày 16 - 18 tháng Giêng); Hội đền bà Chúa Kho (ngày 14 tháng Giêng); Hội Lim (ngày 13 tháng Giêng); Hội Đình - làng Đình Bảng Bảng và lễ hội Đền Đô (ngày 14 - 16 tháng 3 Âm lịch); Hội chùa Bút Tháp (ngày 23 - 24 tháng 3 Âm lịch); Hội chùa Dâu với lễ cướp nước, tắm Phật và rước Phật tứ pháp (ngày 7 - 8 tháng 4 Âm lịch), Hội "Tạ Ân" làng Xuân Quan và Đại Trạch (ngày 12 - 15 tháng 5 Âm lịch) và "Mông Bảy hội Khám, mông Tám hội Dâu, mông Chín đâu đâu trở về hội Gióng". Bắc Ninh - Kinh Bắc vẫn bảo lưu, duy trì và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống phục vụ đắc lực, có hiệu quả phát triển kinh tế - Văn hóa và dịch vụ, trọng tâm là du lịch văn hoá.

Nếu văn hoá là thực tại cuộc sống, thì cuộc sống quanh ta đang diễn ra sôi động biết bao. Tất cả những gì được nêu trên đây đều là những nhân tố nội sinh tạo cho Bắc Ninh có điều kiện đầy thuận lợi trở thành điểm đến, một nơi đáng sống - Địa chỉ du lịch hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước, góp phần tạo đà phát triển đi lên, để cơ bản đạt được các tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương; Là trung tâm Kinh tế, Văn hóa năng động của khu vực phía Bắc, như tinh thần quyết định số 1589/QĐ- TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng chính phủ về Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn (2021 - 2030), tầm nhìn đến 2050 ./.



## ĐÌNH BẢNG ĐỊA LINH

LÊ KHANH

**L**àng Đình Bảng, huyện Từ Sơn (nay là phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh, có từ lâu đời, nổi tiếng văn hiến. Làng có tên nôm là Kẻ Báng. Thời Bắc thuộc, Đình Bảng có tên gọi là hương Diên Uẩn, thuộc bộ Vũ Ninh. Đến thế kỷ VIII, là hương Cổ Pháp. Thời Đinh - Tiền Lê thuộc Châu Cổ Lãm, rồi Châu Cổ Pháp. Lý Thái Tổ lên ngôi, đổi Châu Cổ Pháp thành phủ Thiên Đức. Thời Lê, Nguyễn thuộc huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc. Năm 1886, Đình Bảng nằm trong tổng Phù Lưu. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Từ năm 1963 đến năm 1996, Đình Bảng thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc. Tháng 1/1997, tỉnh Bắc Ninh được tái lập. Tháng 8/1999, huyện Từ Sơn được tái lập. Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 9/2008, huyện Từ Sơn thành thị xã, xã Đình Bảng thành phường.

Trong suốt chiều dài lịch sử, xứ Kinh Bắc xưa, Bắc Ninh nay luôn là phen đậu

của Thăng Long - Hà Nội. Từ Sơn là nơi thắng địa bậc nhất vùng Kinh Bắc, vượng khí, linh thiêng. Nơi đây có làng Đình Bảng, đất phát tích Vương triều Lý. Kế tục triều đại Đinh - Lê, sau khi lên ngôi, Vua Lý Thái Tổ nhận thấy Kinh đô Hoa Lư ở vào thế chật hẹp mà gò bó, khó phát triển, ngài đã ban “Chiếu dời đô”. “Thành Đại La ở vào nơi trung tâm trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa Nam - Bắc - Đông - Tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tốt tươi phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời”. Với công cuộc dời đô và đánh tan quân Tống xâm lược, giữ yên bờ cõi, Vương triều Lý đã mở ra kỷ nguyên Đại Việt rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Chính tại Châu Cổ Pháp, đất Đế vương xưa, nhiều lần đức Vua cùng triều thần từ kinh thành về đây luận bàn việc nước. Dù thấy nơi đây



chốn địa linh, vượng khí, đáng để làm nơi tính việc lớn cho muôn đời. Chả thế mà trước cách mạng, Đình Bảng đã là an toàn khu (còn gọi là ATK) của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (tháng 11/1940) do đồng chí Trường Chinh chủ trì họp tại nhà cụ Đám Thi ở làng Đình Bảng, dự họp còn có các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Phan Đăng Lưu... Hội nghị Trung ương 7 đã bàn sâu nhiều chủ trương được nêu ra ở Hội nghị Trung ương 6 (1939), phân tích tình hình thế giới và ảnh hưởng của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai tới Đông Dương, đánh giá thời cơ cách mạng, quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, xây dựng căn cứ cách mạng, duy trì Đội du kích Bắc Sơn.

Về sự kiện này, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã từng nói: “Đình Bảng và Vạn Phúc là hai lô cốt thép của Đảng. Ở hai nơi này đã không có đồng chí Trung ương nào bị địch bắt”. Ngày 15/9/1990, khi về thăm Đền Đô, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã thân mật kể lại với cán bộ và nhân dân đang có mặt ở Đền Đô rằng: “Năm mươi năm trước, tháng 11/1940, tôi là giao liên của Đảng đã đi theo đồng chí Phan Đăng Lưu từ Nam kỳ ra đây, như những người hành hương về lễ Lý Bát Đế để bắt liên lạc vào làng Đình Bảng họp Hội nghị Trung ương lần thứ 7 tại nhà cụ Đám Thi. Các đồng chí và nhân dân Đình Bảng đã giúp đỡ bảo vệ Hội nghị rất tốt”.

Theo kết quả khảo cổ học thu được tại đây, Đình Bảng là nơi sớm có người đến tụ cư sinh sống. Các hiện vật được tìm thấy ở khu di chỉ Đồng Gio, thuộc bờ Nam

sông Tiêu Tương có niên đại cách ngày nay khoảng 3.000 năm. Từ xa xưa, Đình Bảng là vùng đất cao, có rừng rậm, sông, đầm hồ với những địa danh như: Cao Lâm, rừng Báng, sông Tiêu Tương, hồ Trầm, hồ Vây... Nơi đây có đất đai màu mỡ do được phù sa sông Hồng và sông Đuống bồi đắp. Làng nằm trên ngã ba sông, nên rất thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa. Trong quá trình hình thành và phát triển, với trí thông minh, bàn tay khéo léo và tính cần cù chịu khó, người Đình Bảng đã lao động sáng tạo không ngừng, tạo nên một vùng quê trù phú, kinh tế phát triển.

Cư dân Đình Bảng sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước, ngoài ra còn trồng dâu nuôi tằm, làm nghề chài lưới, chăn nuôi và nhiều nghề thủ công truyền thống khác. Đất ở Cao Lâm, ven rừng Báng và vùng ven sông thích hợp để sản xuất nông nghiệp. Đình Bảng nổi tiếng với các sản phẩm nông nghiệp như: lúa thơm Đình Bảng; nếp cái hoa vàng để dùng đồ xôi, nấu rượu, làm bánh phu thê. Chiếc bánh phu thê màu vàng, là một loại bánh ngọt cổ truyền, với vị ngọt dịu khó quên ấy đã tồn tại ngót nghìn năm qua, trở thành nét văn hóa đặc trưng của miền quê Kinh Bắc. Đình Bảng, đất phát tích của vương triều Lý, là nơi đầu tiên làm ra loại bánh này. Sự tích kể rằng: Ngày xưa, vua Lý Anh Tông (1138 - 1175) đi đánh giặc, người vợ ở nhà thương chồng vất vả đã tự tay làm bánh gửi cho chồng. Vua ăn thấy ngon, nghĩ đến tình vợ chồng đã đặt tên là bánh phu thê. Kể từ đó, làng Đình Bảng có nghề làm bánh. Ở nhiều nơi tại Việt Nam bánh được sử dụng như một lễ vật đựng trong các tráp ăn hỏi. Củ mài

rừng Báng được Chu Văn An đánh giá hơn hẳn hoai sơn Trung Hoa. Những sản phẩm đó được chọn để dâng Vua và trở thành đặc sản, đi khắp vùng châu thổ sông Hồng. Về nghề thủ công truyền thống, người dân Đình Bảng giỏi nung gốm, đúc đồng, luyện kim, chế tác công cụ sản xuất và đồ dùng sinh hoạt, dệt vải, nhuộm thâm, sơn mài... Chợ Đình Bảng họp hàng ngày, hàng hóa rất phong phú, có cả hàng hóa địa phương khác mang tới bán. Từ đầu thời Lý, Đình Bảng nổi tiếng là đất thịnh vượng, làng mạc trù phú, đường làng lát đá phiến xanh, rất đẹp. Có thua chăng, chỉ sau đất kinh kỳ. Vì thế từ xưa mới có câu: “Nhất Cổ Bi, nhì Cổ Loa, ba Cổ Pháp”. Hoạt động công thương tấp nập khiến Đình Bảng sầm uất như một thị trấn.

Trước kia, Đình Bảng là một xã có 9 thôn chung trong một khoảnh tre, thôn này liền thôn kia chung đường ngõ, ra vào đi chung các cổng làng cổ kính, trên đắp hàng chữ nổi “Lý nhân vi mỹ” (Người làng Vua Lý làm điều tốt đẹp). Người Đình Bảng sống “có lịch có lễ”, người già, người trẻ, trai, gái không nói với nhau những lời thô tục. Ngay cổng vào đình làng, hai bên cột trụ có câu đối, ý nghĩa sâu xa, nhắc dân làng cùng bảo nhau thực hiện: “Hương ước lệ làng tiền bối dày công nghiên cứu. Thuần phong mỹ tục hậu sinh nghiêm chỉnh tuân theo”. Các cụ thường nhắc nhở con cháu “Thường luân nghịch lý bất khả nhập từ đường” (Nếu làm trái luân thường đạo lý thì không được vào nhà thờ). Trong mỗi gia tộc rất coi trọng tôn ti trật tự, trong quan hệ làng xóm đề cao lễ nghĩa, tình cảm láng giềng, “tối lửa tắt đèn có nhau”,

coi trọng nếp sống đạo đức. Vua Tự Đức đã tặng Đình Bảng bốn chữ “Mỹ tục khả phong” treo ở đình làng.

Khi nhà Lý dựng nghiệp, họ Lý là dòng họ lớn và có uy thế nhất ở hương Cổ Pháp. Ngoài ra còn có các dòng họ Nguyễn, Trần, Lê, Ngô, Đỗ, Đặng cùng chung sống đoàn kết, thân ái, cùng nhau góp sức xây dựng quê hương. Nhiều dòng họ nổi đời làm quan, như họ Lý 9 đời làm vua; họ Nguyễn 7 đời làm quan nhà Hậu Lê. Nhiều dòng họ có nhiều người đỗ đạt, như họ Ngô, họ Nguyễn.

Quê hương phát tích nhà Lý có cụm di tích lịch sử và thắng cảnh nổi tiếng, phong phú về loại hình, độc đáo về kiến trúc. Chùa Kim Đài (còn gọi là chùa Lục Tổ, Quỳnh Lâm tự) được xây dựng từ thế kỷ VIII. Trong chùa có khánh đá nổi tiếng (khánh Cổ Pháp). Chùa được UBND tỉnh Bắc Ninh cấp bằng Di tích lịch sử văn hóa năm 2001. Chùa Cổ Pháp (còn có tên là chùa Ứng Thiên Tâm, chùa Ứng Tâm, chùa Dận) được xây dựng từ thế kỷ VIII. Chùa Cổ Pháp từng là một trung tâm Phật giáo của cả nước. Các thiền sư nổi tiếng Định Không, Vạn Hạnh, Khánh Văn... đã có thời trụ trì ở chùa này. Chùa Cổ Pháp là nơi Lý Công Uẩn ra đời ngày 12 tháng Hai năm Giáp Tuất (974) và được thiền sư Lý Khánh Văn nuôi dưỡng từ khi còn thơ ấu. Chính vì vậy, chùa này là nơi thờ Lý Thánh Mẫu Minh Đức Hoàng thái hậu Phạm Thị và thiền sư Lý Khánh Văn. Chùa Cổ Pháp từng là cơ sở cách mạng của Đảng thời kỳ tiền khởi nghĩa. Chùa đã được Nhà nước công nhận Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Đền Đô (còn có tên là Cổ Pháp điện),

chính là Thái miếu được xây dựng từ thế kỷ XI, thờ 8 vị vua nhà Lý, nên còn gọi là đền Lý Bát Đế. Phía trước đền có hồ bán nguyệt, thông với sông Tiêu Tương, ao Cả Trên và ao Cả Dưới ở trong làng, giữa có hồ Thủy Đình. Các công trình kiến trúc ở Đền Đô rất tinh xảo, độc đáo. Thủy Đình từng được chọn là hình ảnh in trên giấy bạc năm đồng vàng Đông Dương trước kia và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam in trên nền kim loại mệnh giá một nghìn đồng vào năm 2003. Đền Đô và Lăng Vua Lý được các triều đại phong kiến Việt Nam coi trọng, là khu “Sơn lăng cấm địa”. Lễ hội Đền Đô hàng năm được tổ chức vào ngày rằm tháng Ba âm lịch, kỷ niệm ngày vua Lý Thái Tổ đăng quang. Đền đã được Nhà nước công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt, năm 2014. Đền Rồng được xây dựng từ cuối thế kỷ XIII, thờ vua Lý Chiêu Hoàng. Thời Pháp thuộc, đền Rồng là nơi Hoàng Hoa Thám lập đại bản doanh tập hợp nghĩa quân tham gia vụ Hà thành đầu độc (1908), là nơi nghĩa quân tham gia cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (1930) về nương náu. Đình Đình Bảng (còn gọi là đình Bảng), được xây dựng năm 1700, thờ 3 vị thành hoàng: Cao Sơn Đại vương (thần đất), Thủy Bá Đại vương (thần nước), Bạch Lê Đại vương (thần trồng trọt) và thờ Lục tổ (6 vị có công lập lại làng vào thế kỷ XV). Đình Đình Bảng là một công trình kiến trúc độc đáo, mang đậm tính dân tộc, đã đi vào ca dao: *“Thứ nhất là đình Đông Khang, thứ nhì đình Bảng, về vang đình Diềm”*. Những tác phẩm điêu khắc ở đình là mẫu hình nghệ thuật chính thống về các đề tài rồng, phượng, lân... Đình đã được

Nhà nước công nhận Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật quốc gia. Thọ Lăng Thiên Đức, gồm 8 lăng của 8 vị vua triều Lý và lăng Lý Thánh Mẫu, lăng Nguyên phi Ý Lan, lăng Lý Chiêu Hoàng. Đây là địa phận thôn Cao Lâm, nơi có rừng Báng xưa, được Lý Thái Tổ chọn làm “Sơn lăng cấm địa”. Khu Sơn lăng cấm địa có 8 đường cao và 8 dọc nước trông tựa như những đầu rồng gọi là “Bát long, Bát thủ” cùng châu vào lăng Lý Thánh Mẫu. Chùa Quang Đổ (còn có tên là chùa Giò), được xây dựng vào cuối thời Mạc, thờ tướng quân Đỗ Quang đã có công dẹp loạn, bảo vệ nhân dân, giữ yên biên thùy.

Người Đình Bảng có truyền thống yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng đấu tranh chống lại quân xâm lược, giữ gìn giang sơn gấm vóc. Qua các triều đại phong kiến, Đình Bảng đều có người xả thân vì nước, hậu thế lưu danh. Khi triều đình phong kiến mục nát trở thành gánh nặng cho dân, Đình Bảng lại có người đứng lên chống lại.

Khi thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đứng lên chống Pháp. Các cuộc khởi nghĩa Yên Thế, khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Thái Nguyên, người Đình Bảng đều có tham gia. Khi các cuộc nổi dậy thoái trào, nghĩa quân có về đây nương náu, đã được người dân Đình Bảng che chở, ủng hộ, giúp đỡ.

Có thể nói, lịch sử Đình Bảng là một dòng chảy liên tục, nhân dân luôn đoàn kết đấu tranh bảo vệ và xây dựng quê hương ngày càng thêm giàu đẹp, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc./.

LÊ HOÀI MINH

## Cây phong ba ở Trường Sa

Từ thuở cha ông đi mở cõi  
Cây Phong Ba đã ngả bóng Trường Sa  
Phong Ba trường tồn  
giữa ngàn trùng sóng vỗ  
Phong Ba chở che đảo nhỏ khơi xa.

Dưới bóng cây anh lính trẻ đọc thư nhà  
Dòng thư có hương thơm mùa gặt  
Có hoàng hôn chia tay, có ngày hẹn gặp  
Có tiếng trống mùa thu rộn rã sân trường.

Dưới bóng cây ngân nga tiếng đàn  
Đội hát về quê hương Tổ quốc  
Tổ quốc là đảo xa, là cánh buồm xuôi ngược  
Là người lính vững vàng  
giữa bão táp biển khơi./.



ĐẶNG BÁ KHANH

## Sa Vĩ

Dấu chấm nhỏ trên địa đầu biên giới  
Nét vẽ đầu tiên cho Tổ quốc có hình hài  
Mỗi chiều xuống doi cát vàng uốn lượn  
Phải đuôi rồng cho đất nước bay lên.

Những con sóng trập trùng nơi biên ải  
Gió hàng dương xao xác một khung trời  
Ta lại gặp câu ca trù khắc khoải  
Tiếng chuông chiều thăm thăm chơi vơi.

Bao dấu tích còn ôm trong lòng biển  
Thuở cha ông đập bão sóng giữ làng  
Mỗi năm đất máu xương người cô lại  
Linh thiêng thành Sa Vĩ, Cồn Mang.

Vẫn hiện hữu dấu trống đồng chim lạc  
Đá Hoa Lư sừng sững địa đầu  
Mảnh gốm cũ cha ông thời tiền sử  
Như vẫn còn ấm lửa dưới xa sâu.

Bàn tay đón ánh ngày nơi cực Bắc  
Trái tim còn giữa trời biển bao la  
Bao thương nhớ trào dâng cùng Sa Vĩ  
Nơi địa đầu Tổ quốc cháy trong ta./.



NGUYỄN NHƯ HẠO

## *Ngoảnh lại phía chân trời*

Biển gọi  
 Hoàng Sa ơi! Trường Sa!  
 Hòn Khoai ơi! Thổ Chu ơi! Côn Cỏ!  
 Những hòn đảo  
 Trọn đời  
 Trong sóng gió  
 Ta tự hỏi vì đâu?  
 Trời - Biển xanh một màu  
 Màu Tổ quốc  
 Vững vàng từ chân sóng.

Gặp câu ca dao  
 Không gặp nỗi lòng.  
 Chạm ánh mắt  
 Suốt đời không xóa được.  
 Nơi ta đến hình như có trước  
 Có phải là nơi hò hẹn của ta chăng?  
 Nơi khóc liệt  
 Từng phút giây giăng giăng  
 Nơi mất mát  
 Lấy gì so sánh được  
 Rừng đước  
 Rừng chàm  
 Cháy trên mình Đất nước  
 Một niềm tin đánh thức muôn bàn chân  
 Có ngọn núi, ngọn đồi  
 Chưa kịp đặt tên.  
 Khuôn mắt lá  
 Chưa kịp thoa lên  
 Chưa từng mang tuổi  
 Đã vì ta mà hóa kiếp anh hùng.  
 Xin được tạc tên: Nơi - của - miền - rừng.

Phía chân trời  
 Là những Con - đường  
 Những viên sỏi ngàn đời luôn thức  
 Nơi phù sa  
 Lắng gọi những dòng sông  
 Nơi màu xanh  
 Mưa gọi  
 Nắng cây rừng.  
 Những khuôn mặt  
 Không mang tuổi  
 Những vùng đất  
 Chưa mang tên  
 Nơi đảo nổi, đảo chìm  
 Sống trong lòng quần đảo  
 Vì hạnh phúc chúng mình mà trở nên hữu danh  
 Vì bền lâu của chúng mình mà trở nên có mặt  
 Chuyện bà kể đêm đêm  
 Lời mẹ ru  
 Và lời ca em hát  
 Cuồn cuộn  
 Phía chân trời  
 Mây khói!

Từ phía chân trời  
 Mẹ ơi!...  
 Con đã về đây rồi  
 Vá lành sau hàng trăm lần rạn vỡ  
 Sau hàng ngàn năm con mẹ đã đi  
 Sau hàng ngàn đêm bóng người tựa cửa  
 Đời là một - cuộc - trở - về  
 sau khải - hoàn - ca  
 Con tạ ơn Người  
 Giữa trời đất  
 Bao la.  
 Ngoảnh lại  
 ... Phía chân trời  
 Chân trời...

# NGHỀ DỆT HỒI QUAN

## VÀ TRUYỀN THUYẾT KHUNG CỬ VÀNG



DƯƠNG MẠNH NGHĨA

**T**hôn Hồi Quan là một làng Việt cổ (bên tả sông Tiêu Tương). Theo thần phả hiện còn lưu giữ đình làng thờ Đức Thánh Tam Quang, vị tướng của Hai Bà Trưng; cổ xưa làng có tên là Hồi Lan Trang cách nay trên 2000 năm. Sau đó có tên là Hồi Quân theo truyền thuyết (nhà Tiền Lê truy đuổi vua Lý Công Uẩn) thì có tên là Hồi Quân, đến thời Hậu Lê đổi tên là Hồi Quan như hiện nay.

Hồi Quan trước cách mạng tháng Tám năm 1945, thời kỳ nhất xã nhất thôn gọi là xã Hồi Quan thuộc tổng Ân Phú, huyện An Phong, sau là thôn thuộc xã Nhật Tân huyện An Phong (nay là Yên Phong). Sau đó thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, huyện Tiên Sơn. Khi tái lập huyện Từ Sơn (thành phố Từ Sơn), nay là khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.

Về địa hình (cổ xưa) Hồi Quan là một làng nổi trên một vùng nước trũng. Theo

dân gian đó là “Đất thuyền rồng” người quanh vùng còn gọi là đất “Cái Vống” nên còn lưu câu ca:

*Hồi Quan là đất thuyền rồng*

*Lối đường chẳng có*

*quanh đồng trắng tinh.*

Nên tất cả việc đi lại, giao thông đều đi bằng thuyền, riêng địa thế phía Bắc làng có thể đất cao, áp đường quốc lộ thời cổ gọi là (đường cái quan). Hồi Quan là đất làng nghề (nghề dệt) theo truyền miệng thì (nghề dệt) đã có cách nay hàng nghìn năm. Theo sách phong thổ Bắc Ninh... “Các hàng dệt bông vải sợi của làng Cẩm Giang, Đình Bảng, Hồi Quan, Nội Duệ, Xuân Ổ, có nghề dệt rất lâu đời, có tiếng vải (đẹp) được bày bán theo quầy hàng tại chợ Cầu Lim và được bán buôn ra cả nước.

Theo sách **Làng nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh**: Làng Hồi Quan ngoài nghề nông ra, còn nổi tiếng là đất cừu canh và cũng từ nghề dệt đó đã tạo nên diện mạo

của một làng Hồi Quan trù phú, giàu có và văn hiến. Dân gian còn lưu câu:

*Hồi Quan là đất cửi canh*

*Đến xâm xâm tới giáp danh chơi bờ*

Cũng theo sách trên nói: “Cuối làng Hồi Quan về hướng Bắc có khu đất cao tựa đuôi con rồng (đất thuyền rồng) có gò cao gọi là “Mả từ” ở đây có chiếc khung cửi vàng của thần. Do vậy, nơi đây trở nên nổi tiếng với nghề dệt vải vào những đêm thanh vắng, nếu nghe ở đây có tiếng cút kít như tiếng dệt vải thì năm đó hàng dệt của Hồi Quan bán rất chạy hàng”.

Nghề dệt Hồi Quan có khi thăng khi trầm; Khi phát triển cao nhất: giai đoạn 2000 - 2003 (lúc thịnh) có tới 1200 khung dệt cơ khí, trên 1000 hộ, có gia đình có tới 10 máy trong nhà. Toàn thôn có 6 xí nghiệp gồm dệt màn tuyn, màn sợi bông khổ rộng, vải sợi kẻ và các vải dệt cao cấp khác. Hiện nay không còn nghề này nữa, chuyển sang hàng gia công cắt và may cung cấp quần áo, chăn, màn ra thị trường trong và ngoài nước.

Gắn với truyền thống làng nghề, trong dân gian còn lưu câu truyện rằng: Vào khoảng cuối triều đại nhà Lý có một người con gái là con một vị Thượng thư chuyên đảm nhiệm việc canh nông của triều đình. Nàng có dung nhan mười phần xinh đẹp, hiền dịu, chăm làm. Dân làng không biết rõ họ tên, chỉ gọi là Lý Nương.

Trong một chuyến đi du ngoạn bằng thuyền theo dòng Tiêu Tương về các miền phía Đông. Thoạt nhìn (bên tả) có cảnh đẹp thủy mặc, xa xa giữa vùng nước trắng,

một ngôi làng có một dáng như một chiếc thuyền rồng đang lướt trên sóng nước. Nàng ra hiệu cho tốp người hầu dừng chân, cho thuyền bơi vào... Rồi thuyền bơi vòng quanh làng. Đến cuối làng đuôi thuyền rồng (Mả Từ ngày nay). Nhìn quanh dân gần đó một cảnh tượng nhà rách nát, không khí ảm đạm thể hiện sự đói nghèo cùng cực. Thấy có thuyền đến và toàn người lạ... một vài người già, trẻ con, mắt nhìn xem, như muốn cầu xin ăn vì quá đói. Lý Nương người con gái đẹp vội hạ lệnh trong số người đi theo, nhanh chóng đem bữa trưa của mình để biếu dân làng. Một bao lương thực đem theo, nàng đều lệnh chia hết cho dân làng.

Khi quay về Kinh thành, nàng có ý định đem nghề dệt cửi cho dân nơi này. Lý Nương tuổi đã trưởng thành, nàng đã có đính ước với một công tử con trai một vị Quận công. Ngày nàng đi du ngoạn phía Bắc, phu quân của nàng cũng phải nhận lệnh gấp cùng Vua đi chinh phạt giặc lân bang phía Nam. Về kinh thành, hai người không gặp được nhau, nhưng Lý Nương vẫn quyết tâm trong ý nguyện của nàng rằng... “sẽ dạy nghề dệt” cho dân với tấm lòng thấu hiểu mà lương tâm không thể thoái thác.

Chuyến thuyền theo đi cùng Lý Nương lần này nàng đem theo cả của hồi môn mà cha mẹ nàng đã hứa cho nàng khi lấy chồng “khung cửi vàng”. Thấm thoát thời gian đã hơn một năm, Lý Nương luôn chăm chỉ, dạy cho dân cách se bông thành sợi, cách hồ sợi bằng nhựa của gạo, cách



đưa sợi vào khung (sợi dọc) cách lao thoi sợi ngang để thành vải.

Một buổi chiều đang ngồi hóng mát, bỗng một tin như “sét đánh” từ triều đình báo tới, chồng nàng đi cùng Vua đánh giặc ở phương Nam đã tử trận. Nàng ngã vật và đau khổ vô hạn, lấy ba vuông vải trắng chít chặt trên đầu chịu tang và than khóc thảm thiết suốt cả ngày đêm.

Nhưng khổ nỗi, chiếc khung cửi mà nàng mang theo để truyền dạy cho dân, còn lở nhiều vòng sợi chưa được dệt lao ngang thành vải. Nàng bèn ngồi lỳ rồi cứ lao thoi ngang dệt ngày đêm cho đến khi xong, nàng mới từ biệt dân làng, ngược dòng Tiêu Tương về Kinh chịu tang chồng.

Chiếc khung cửi nàng mang theo để dạy cho dân làng, Lý Nương để lại coi như là vật báu hiến tặng cho dân. Trước đức hạnh của người tổ dệt, dân làng quyết từ chối mà không được, đành miễn cưỡng nhận. Dân làng không lấy làm của riêng cho ai, mà đem đào hố chôn xuống gò đất ấy. Đánh dấu nơi đến, ngày từ biệt của người con gái họ Lý - Lý Nương. Rồi nơi này có tên Mả Từ, từ đấy.

Ngày xưa Hội Quan có tục thờ (tổ nghề) nay đã mai một không còn được duy trì thường xuyên hàng năm, nhưng nghề dệt và truyền thống khung cửi vàng vẫn in đậm trong ký ức của dân làng./.



# BÀN VỀ "MÀU DÂN TỘC" TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

## Với họa sĩ Vũ Công Trí

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Từ nhỏ họa sĩ Vũ Công Trí (sinh năm 1972) lớn lên trong gia đình có truyền thống nghệ thuật. Anh đã say mê hội họa và có điều kiện nghiên cứu lý luận về hội họa, văn chương với tủ sách gia đình xếp cao thành bức vách trong nhà. Hiện nay anh là giảng viên mỹ thuật ở trường Trung cấp Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang.

Với loại hình điêu khắc, gò đồng thể hiện chủ đề sáng tác gắn liền với thiên nhiên, cội nguồn, quê hương, liên tục nhiều năm qua anh đã có tác phẩm đạt giải thưởng mỹ thuật khu vực toàn quốc. Năm 2023, tác phẩm điêu khắc gỗ Vườn Nhiệt Đới của họa sĩ Vũ Công Trí đạt Giải Ba Giải thưởng của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Giải Nhất Triển lãm Mỹ thuật 15 tỉnh khu vực III Tây Bắc - Việt Bắc.

Nhiều nhà sưu tập đã tìm mua tác phẩm của anh như bức gò đồng "Đêm

Quan họ" đã được một lãnh đạo của trường Đại học RMIT "rước" đi sau Triển lãm Mỹ thuật của nhóm 5 họa sĩ cùng ảnh ở Nhà triển lãm 16, Ngô Quyền, Hà Nội vào tháng 5/2024. Có nhiều bức, người ta trả giá đến vài trăm triệu mà không hiểu sao anh chưa bán. Đó là điều rất thú vị, khó trả lời nhất đối với anh. Và anh sẽ không trả lời cụ thể cho những việc đó bao giờ.

Mỗi lần trò chuyện với anh là một lần cảm thấy có thêm những điều mới mẻ về nghệ thuật. Thế giới của nghệ thuật lạ lùng, diệu kỳ và cuốn hút con người ta vào tầng lớp cảm thụ thực sự ở đỉnh cao tinh thần trong cuộc sống. Mỗi người tìm cho mình một con đường nuôi dưỡng tinh thần, tâm hồn riêng bằng những cách khác nhau nên nghệ thuật cũng có muôn vàn lối. Tự do là thứ duy nhất có chung cho mỗi người. Biểu tượng của hình tháp chính là biểu tượng cho nấc thang hưởng thụ cuộc sống nói chung.

Càng lên cao thì tháp càng nhọn dần. Nghệ thuật cũng vậy, càng ở nghệ thuật đỉnh cao, càng ít người đạt tới, hiểu tới. Vì vậy, việc hình tháp là công thức cho cuộc sống khá chính xác.

Khi anh dùng từ "Sem" tranh Đông Hồ cho tít một bài viết về nghệ thuật tranh dân gian và tranh Đông Hồ, anh đã có chủ ý là, "SEM" ở đây là từ viết tắt của Search Engine Marketing - nghĩa là tiếp thị và tối ưu hoá qua các công cụ tìm kiếm, nó đồng âm nhưng khác nghĩa hoàn toàn với "xem" thông tục... "SEM" để trong ngoặc kép được coi như là "chìa khoá" để cùng người đọc tiếp cận mở vào bức tranh dân gian rất nổi tiếng là Đám cưới chuột. Tranh dân gian Việt Nam nói chung và tranh Đông Hồ nói riêng, cùng là nghệ nhân tranh dân gian nhưng nghệ nhân sáng tác là bậc thầy của nghệ nhân cắt ván in (ngày nay gọi là khắc ván). Xưa người nghệ nhân sáng tác thường là nhà Nho, là người có học, am hiểu văn hoá, lịch sử, xã hội, có tài quan sát, có khiếu thẩm mỹ... chính vì thế mà tranh dân gian có nội dung rất phong phú, ngoài yếu tố hình còn kèm theo các chữ Hán, chữ nôm theo kiểu "Thư hoạ đồng nguyên" cùng xuất hiện trong một bức tranh. Điều đặc biệt là trong các tranh lợn đàn, lợn đực, lợn ăn lá dáy và cả con lợn trong thổ công, Táo quân, con trâu... mỗi con vật đều có hai cái khoá cách điệu của biểu tượng âm dương. Từ xa xưa, qua trải nghiệm cuộc sống người phương Đông đúc rút ra triết lý Âm dương, Ngũ hành... Vậy khi nghệ nhân là những nhà Nho hiểu về Dịch lý, mang tư tưởng của Nho giáo Trung hoa sẽ sáng tác ra mẫu những tranh

dân gian ít nhiều sẽ có ảnh hưởng của Nho giáo Trung Hoa. Khi dùng từ "SEM" là để gói những mục tiêu của việc thẩm bực tranh dân gian cụ thể là tranh Đông Hồ là như vậy.

Khi nói đến "màu dân tộc" trong tranh dân gian người Việt hiện nay, anh đưa ra hai góc độ. Dưới góc nhìn đặc điểm tâm sinh lý thị giác thông thường, Màu dân tộc không có trong bảng màu tranh dân gian Đông Hồ. Bởi vì, trong bảng màu - nguyên vật liệu để in ra một tờ tranh chỉ có các màu xanh, đỏ, tím, vàng, nâu, trắng, đen, lý, lam, trầm, tím... và những màu này được chế biến từ các màu có gốc trong tự nhiên như xanh từ lá cây trầm (không phải chàm), đỏ từ sỏi son, đất sét đỏ, cây vòng vang, vàng từ hoa hòe, quả chi tử (dành dành), đen từ than lá tre (không phải từ than tre), than rom, than cói chiếu (được đốt dưới sự giám sát của người có kinh nghiệm, nếu để quá than sẽ thành tro mất độ đen), màu trắng được chế từ vỏ sò, bột xương động vật, bột ngà voi (bột sò không thể gọi là màu điệp), màu trắng điệp được chế từ vỏ con điệp - một loài nhuyễn thể vỏ mỏng trắng ánh bạc lấp lánh... không thấy có "màu dân tộc" là màu gì.

Dưới góc nhìn đặc điểm tâm sinh lý thị giác thì bảng màu tranh dân gian Việt Nam và tranh dân gian Đông Hồ đều không có màu dân tộc. Do đó "màu dân tộc" ở đây chỉ bắt đầu xuất hiện cùng với bài thơ "**Bên kia sông Đuống**" với câu thơ "*Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*" của nhà thơ Hoàng Cầm mà thôi. Màu dân tộc ở đây là một màu "tưởng tượng" trong tư duy sáng tạo, không có trong bảng màu

thị giác. Như “lá diêu bông” xuất hiện thì khá nhiều độc giả nhất định tin rằng có một loài cây gọi là “diêu bông” trong tự nhiên... Nhà thơ Hoàng Cầm đã để bao người mắt công đuôi theo một cái bóng bởi loài cây bí ẩn kia, màu sắc bí ẩn kia chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của nhà thơ mà thôi. Do đâu mà nảy sinh ra cái màu dân tộc phi tính chất, sắc thái thị giác, chẳng ai nhìn thấy nhưng ai cũng hình như cảm thấy là đã nhìn thấy chúng trong tranh dân gian Đông Hồ. Hoàng Cầm đã sáng tạo ra một màu khái quát tinh thần không có trong bảng màu thị giác để cho nhiều người đi tìm nó dấu biết rằng chẳng bao giờ thấy được...

Văn hoá luôn có sự tiếp biến và biến đổi trong một thời đại, nghệ thuật cũng theo xu thế của thời đại đó để biến đổi theo. Sự phát triển văn hoá, nghệ thuật của chúng ta với mục tiêu “tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” đang diễn ra trong bối cảnh hội nhập thì văn hoá dân tộc phải bảo tồn nhưng không thể chỉ dừng lại đó. Ở thời đại chúng ta đang sống, trong thế giới gần như phẳng lại, quá trình tương tác văn hoá ngày càng gia tăng, sự vay mượn thẩm thấu lẫn nhau giữa các nền văn hóa ngày càng phổ biến.

Họa sĩ Vũ Công Trí khẳng định chắc nịch: "Đừng *khoanh* tính dân tộc lại trong cái vòng tròn nhỏ hẹp". Các loại hình nghệ thuật truyền thống âm nhạc như làn điệu dân ca Quan họ, hát ví, hát dặm, hát ồng, bài chòi... cũng như mỹ thuật thì phải là họa tiết hoa văn trống đồng Đông sơn, tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng, chạm khắc đình, chùa làng... thì mới là dân tộc, thuần Việt? Sự bảo thủ

“dân tộc” thuần túy là “không thể”. Việt Nam với nghìn năm Bắc thuộc, rồi nhà nước phong kiến được xây dựng theo kiểu mẫu Trung Hoa, cả nghìn năm dùng Nho giáo để cai trị đất nước, vậy có một số loại hình như tranh dân gian Đông Hồ đến thế kỷ 17, 18 phát triển thịnh vượng làm sao mà không ảnh hưởng văn hoá Trung Hoa? Văn hoá Việt Nam chịu ảnh hưởng của nền văn hoá lớn như văn hoá Trung Hoa là lẽ đương nhiên và bình thường, cũng như thực tế không dưới 90% thuật ngữ hiện nay dùng trong các bộ môn khoa học xã hội là từ Hán - Việt. Bác Hồ đã dạy rằng: cần tiếp thu văn hóa tinh hoa của nhân loại để hoàn thiện văn hoá dân tộc. Văn hoá Việt Nam nối tiếp nhau trong lịch sử đã hội nhập nhiều chiều, của Trung Hoa, Ấn Độ, Chăm - Pa, Pháp, Mỹ, Nga... Tạo nên sự phong phú đa dạng và phát triển trong sự hội nhập đa phương như chủ trương của Đảng và nhà nước hiện nay là con đường phát triển đúng đắn.

“Màu dân tộc” chính là màu sắc tâm hồn của người Việt, là lòng nhân ái, nhân văn, yêu nước... chứ không phải là màu xanh, đỏ, tím vàng ở bề ngoài. Vì vậy, để văn hoá Việt phát triển và mang đậm bản sắc dân tộc thì mỗi cá nhân phải vượt lên cái góc hẹp hòi để mở rộng tầm cảm quan, sự hiểu biết cận kề thêm văn hóa các dân tộc khác thì mới có thể thụ cảm được sự phát triển của văn hoá nghệ thuật. “Màu dân tộc” đã ở trong máu, trong tim, trong mạch nguồn cuộc sống từ mỗi người nghệ nhân, mỗi người yêu văn hóa Việt, bảo tồn và phát huy văn hoá Việt ra cộng đồng và thế giới rồi.

Xem tranh đúng là một khó khăn đối với đại đa số người Việt. Nguyên nhân cũng rất rõ ràng, vì đa số không được học cách xem tranh. Vẽ được một bức tranh phải học, nhưng để xem được một bức tranh cũng cần phải học. Nói về giáo dục nghệ thuật thì phải nói là con em nước Việt thiệt thòi nhiều, thế hệ đi trước đã sinh ra trong thời gian khó. Nhưng thời nay, thì hệ thống mạng (internet) đã mở ra không gian mới toàn cầu. Đời sống văn hóa, tinh thần được giới trẻ biết tiếng Anh, biết sử dụng công cụ Google dịch, kết nối và tiếp cận sâu rộng kiến thức nghệ thuật hơn. Nên người dẫn đường giáo dục cần nâng cao trình độ, thấu hiểu nhu cầu người học hơn.

Nhiều bạn bè cứ hỏi anh, nhờ anh giải thích xem cái tranh này nó nói về cái gì, nó đẹp ở chỗ nào mà sao đắt thế... Anh bảo, chỉ biết cười trừ, không phải kênh, chảnh mà vì làm sao mà một câu giải thích cho hết được. Bởi nó là tổng thể của một khối kiến thức khổng lồ về phong cách, trường phái, thời kỳ, bút pháp, kỹ thuật, bố cục, đường nét, màu sắc, chất cảm, cảm xúc... đó là điều không thể nào ngay lập tức giải thích với bạn bè được. Qua học hành, người ta mới hiểu thế nào là tạo hình, là Mô-đéc, cái đẹp của Lập thể là như thế nào, cái đẹp của Siêu thực như thế nào, Ấn tượng, hậu Ấn tượng ra sao... mỹ thuật ngoài các chức năng khác nó còn có giá trị sáng tạo. Một bức tranh Lập thể của Picasso sở dĩ được đánh giá cao bởi vì ngoài giá trị thẩm mỹ nó còn đánh dấu sự thay đổi quan niệm nghệ thuật của cả một thời kỳ, đưa nghệ thuật thoát khỏi những nguyên tắc cứng nhắc của cổ điển để sáng tạo ra một trường

phái mới, một thời kỳ mới. Giá trị tranh đắt không phải vì nó đẹp, mà còn vì làm thay đổi cả một nhận thức, thay đổi tư duy, thay đổi lịch sử nghệ thuật... đó là điều không thể nào ngay lập tức giải thích với bạn bè được.

Học tạo nên trình độ. Trình độ nào thì hiểu ấy. Sự thực là không có thứ nghệ thuật nào cao bằng cho tất cả. Nghệ thuật về bản chất là một thứ phân chia đẳng cấp có cao, có thấp, có hàn lâm, có thương mại... Thấp dành cho số đông, cao dành cho số ít. Muốn xem và thưởng thức được nghệ thuật cần phải chịu khó học.

Học như anh quan niệm, không có nghĩa là phải đến trường, mặc dù mái trường nếu giáo khoa tốt, thầy cô dạy có kiến thức thì cũng cung cấp được những kiến thức ban đầu có tính nguyên lý quan trọng. Học như anh nói là đọc sách, nghe bạn bè hiểu về nghệ thuật trò chuyện, mà quan trọng nhất là tìm hiểu và hỏi; Không biết thì hỏi, hỏi sẽ biết... bổ sung cho nhau và kiến thức dày dần theo thời gian...



**VŨ TRINH - KẺ NẠN CỦA VẬN HỘI****HAY BẠC THỨC GIẢ UYÊN BÁC VỚI MONG MUỐN CANH TÂN?**

NGUYỄN HỒNG NHUNG

**V**ũ Trinh (1759 - 1828) là người làng Liên Trì (còn gọi là Xuân Lan), huyện Lang Tài, trấn Kinh Bắc, nay là thôn Ngọc Quan (tên Nôm là làng Sen), xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Ông xuất thân trong một gia đình quan lại trí thức. Ông nội Vũ Trinh là Vũ Miên, đậu Tiến sĩ đời Lê, cha ông là Vũ Thiệu đậu Hương cống (Cử nhân), làm quan đến chức Tham Nghị<sup>[1]</sup>. Từ nhỏ Vũ Trinh đã được giáo dục cẩn thận, lại tỏ ra là người thông minh, học rộng, biết nhiều. Năm 17 tuổi, ông thi đỗ Hương cống (Cử nhân) và được bổ chức Tri phủ Quốc Oai (thuộc Hà Nội ngày nay). Với xuất thân và học vấn như vậy, lại đỗ đạt sớm, những tưởng cuộc đời của Vũ Trinh sẽ chỉ toàn là hanh thông, nhưng thế gian ai hiểu hết được chữ ngờ...

Năm 1787, sau khi Lê Chiêu Thống lên ngôi Vua, ông được triệu về triều. Cũng trong năm này, tướng Tây Sơn là Vũ Văn Nhậm ra Bắc để đánh dẹp Nguyễn Hữu Chỉnh, Vũ Trinh và cha đã bán hết sản nghiệp gia đình để giúp Vua chạy nạn.

Việc làm của Vũ Trinh cũng không quá khó hiểu, bởi ông muốn làm một người tôi trung. Hơn thế, gia đình ông đã chịu ơn nhà Lê, hưởng bổng lộc của nhà Lê, là một người có khí tiết ông không thể khoanh tay đứng nhìn nhà Lê sụp đổ. Nhưng Lê Chiêu Thống đã đi nhầm đường, phải chạy sang Trung Quốc, Vũ Trinh trở về ẩn thân tại Hồ Sơn (thuộc Hà Nam ngày nay). Tại đây ông dạy học và sưu tầm tài liệu, ghi chép những điều tai nghe, mắt thấy để viết tập truyền kì **Lan Trì kiến văn lục**<sup>[2]</sup>. Những tưởng cuộc sống của Lan Trì Ngư giả cứ thế bình lặng trôi qua, bão táp chính trị đã bùng nổ cho ông. Nhưng năm 1802, sau khi triều Tây Sơn sụp đổ, Vũ Trinh được nhà Nguyễn mời ra nhận chức Thị trung học sĩ tại triều (Phú Xuân, tức Huế ngày nay). Vẫn là một tôi trung của nhà Lê, việc ra làm quan cho nhà Nguyễn có lẽ với Vũ Trinh là vạn bất đắc dĩ. Năm 1804, nhân việc đưa hài cốt Vua Lê Chiêu Thống về nước, ông xin từ quan nhưng không được chấp thuận. Mặc dù không thực sự mong muốn đóc lòng phụng sự nhà Nguyễn

nhưng Vũ Trinh cũng đã cố gắng làm tốt trọng trách của mình. Từ năm 1806 - 1815 là khoảng thời gian mà hoạn lộ của bậc túc nho họ Vũ khá hanh thông. Năm 1807, ông được cử làm Giám thị trường thi Sơn Tây. Năm 1809, ông được cử đi sứ sang Yên Kinh (Bắc Kinh, Trung Quốc) dâng lễ cống. Trở về nước, ông nhận lệnh hiệp cùng Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành và Trần Hựu soạn bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long - 22 quyển, 398 điều) [3]. Biết ông có tài, Tổng trấn Thành cho con là Nguyễn Văn Thuyên theo học ông... Nhưng “cuộc vui ngắn chẳng tày gang”, sau bao nhiêu cố gắng Vũ Trinh lại phải hứng chịu kết cục đau đớn và bi thảm đến với cuộc đời mình vào lúc tuổi đã xế chiều. Năm 1816, có người tố cáo Nguyễn Văn Thuyên làm thơ có ý phản nghịch. Vì là thầy dạy Thuyên, Vũ Trinh bị triệu vào triều. Mặc dù ông cố bênh vực học trò, Thuyên vẫn không khỏi tội. Chẳng những vậy, ông còn bị lột hết phẩm hàm và bị đày vào Quảng Nam. Sau 12 năm, Vũ Trinh được ân xá, nhưng ông bị bệnh nặng trở về quê nhà được vài hôm thì mất.

Có thể thấy, giống như nhiều trí thức Nho học nổi tiếng cùng thời như Nguyễn Du, Phạm Đình Hồ... Vũ Trinh sinh ra trong thời loạn và là “kẻ nạn của vận hội” [4], nhưng “kẻ nạn” Vũ Trinh có một cuộc đời thăng trầm hơn và một kết cục đau đớn hơn. Nhưng một điều chắc chắn, Vũ Trinh là một trí thức uyên bác, học rộng, biết nhiều, một tác gia lớn, văn chương uần súc và ông luôn mong muốn dùng tài năng của mình để thay đổi những thứ đã cũ kỹ, sáo mòn.

Khi biên soạn Hoàng Việt luật lệ,

Vũ Trinh đã thể hiện tư tưởng canh tân của mình bằng việc bổ sung thêm những điều luật mới, cụ thể hơn về hôn nhân, gia đình so với Quốc triều hình luật thời Hồng Đức. Có nhiều ý kiến của giới nghiên cứu cho rằng bộ luật này “củng cố các phong tục, tập quán cổ truyền tốt đẹp của dân tộc cùng với nhiều định chế rất tiên bộ” (theo Huỳnh Công Bá, Lịch Sử Việt Nam, NXB Thuận Hóa, 2007). Không chỉ soạn luật, Vũ Trinh còn là một tác gia lớn của văn học trung đại Việt Nam. Ông là tác giả các tác phẩm như: *Cung oán thi tập, Lan Trì kiến văn lục, Sứ Yên thi tập, Ngô tộc Truy Viễn, Đàn Ký*... Danh sĩ Ngô Hoàng trong bài tựa quyển Kiến văn lục đã ca tụng ông: “Ông sẵn ôm tài chí kinh bang tế thế, song gặp thời ngang trái, mới lần tâm hơi chôn lều tranh (...) Tài học uần súc của ông thật hơn người nhiều”. Vũ Trinh cũng là một trong những người đầu tiên bình giải *Đoạn Trường Tân Thanh (Truyện Kiều)* của Nguyễn Du. Khác với các tác giả Mộng Liên Đường Chủ nhân, Phạm Quý Thích, Nguyễn Văn Thắng..., như nhà nghiên cứu Trịnh Bá Đĩnh nhận xét: “thường qua những bài thơ vịnh hay những bài Tựa viết về *Truyện Kiều* mà bộc lộ cách nhìn, chính kiến của mình đối với tác phẩm”, Vũ Trinh đã đi sâu vào tác phẩm để không chỉ bộc lộ cách nhìn, chính kiến mà còn phẩm bình về tài nghệ của tác giả. Đó là một lối tư duy phẩm bình độc đáo, mới mẻ mang tính canh tân so với đương thời. Nhưng có lẽ, tư tưởng canh tân của Vũ Trinh bộc lộ rõ nét nhất trong sáng tác văn chương, qua tập truyện duy nhất còn lưu lại cho hậu thế - tập *Lan Trì kiến văn lục*.

Thế kỉ XVIII - giữa XIX là giai đoạn lịch sử đầy bão táp và biến động. Những cũ kĩ, bụi bặm của thời đại bị đập phá từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng. Cùng với thơ ca, văn xuôi tự sự có bước chuyển mới: phản ánh trực tiếp và tức thời những điều mắt thấy, tai nghe, những điều đang xảy ra xung quanh. Dấu hiệu chuyển biến rõ nét nhất đó là mong muốn “canh tân” truyện ngắn truyền kì của các tác giả: Đoàn Thị Điểm, Phạm Quý Thích, Vũ Trinh... Nữ sĩ Đoàn Thị Điểm mở đầu sự đổi mới thể truyền kì bằng việc thêm một chữ “tân”. Trong *Truyền kì tân phả* bà đã cố gắng phản ánh trung thành người thật, việc thật, những diễn biến của lịch sử - xã hội đương thời, nhưng chính vì quá chú trọng nguyên mẫu mà đôi cánh truyền kì bị vật trụi đi. Các thiên truyện của nữ sĩ không thể đưa người đọc bay vào thế giới ảo huyền đẹp đẽ - một đặc trưng cơ bản của truyện truyền kì, chúng giống với câu chuyện kể về người thật việc thật mang dáng dấp truyện kì hơn.

Đến *Lan Trì kiến văn lục* thì thể loại truyền kì thực sự cáo chung, có lẽ bởi Vũ Trinh “khá nhạy bén với cái mới” (từ dùng của GS. Nguyễn Huệ Chi trong Từ điển văn học, bộ mới, tr. 2034). Biểu hiện đầu tiên là trong tên gọi, tác giả họ Vũ không gọi các thiên truyện của mình là truyền kì nữa mà gọi là “kiến văn” - những điều trông thấy, biết được. Hơn nữa, để minh chứng rằng truyện của mình viết ra là có thật, Vũ Trinh thường ghi rõ địa chỉ của nhân vật như “cô gái này người Chương Đức, tỉnh Sơn Nam” (truyện Người ca nữ họ Nguyễn), hoặc cho biết ai đã chứng kiến và kể lại sự việc ấy, chẳng hạn “ông

Hoàng Xuân Viên làm quan tể ở huyện Kim Thành đã chứng kiến việc này và kể lại với ta” (truyện Rồng). Tất cả những “chỉ dẫn” kiểu này, tác giả đều ghi vào cuối mỗi truyện và chúng được coi là thành phần không thể thiếu của tác phẩm truyện ngắn.

Trong *Lan Trì kiến văn lục*, với 45 truyện ngắn, nhà văn hầu như đã tránh được cái hạn chế cố hữu của các cây bút Nho gia là thường cứ thấy gì ghi lấy. Tiến bộ hơn, ông đã có sự nhất quán về tư tưởng cũng như phong cách nghệ thuật. Vũ Trinh rất nhạy cảm trước những vận động mới mẻ trong đời sống xã hội đương thời, và bằng văn chương, ông đã tái hiện cho người đọc thấy một xã hội đang xuống cấp về mặt đạo đức. Trong xã hội đó có những kẻ lạm dụng quyền uy, sống hoang dâm (truyện Hàu), có kẻ tàn ác, mất hết nhân tính đến mức giết cả con (truyện Hiệp hồ)... Phản ánh những vấn đề đó, ngòi bút của nhà Nho Vũ Trinh đặc biệt nghiêm cẩn. Tuy nhiên, giữa một hiện thực nhiều bi kịch, tác giả vẫn nhìn thấy được phẩm chất cao quý của con người, vẫn tỏ ra lạc quan vào cuộc sống, tin vào tình yêu. Đọc *Lan Trì kiến văn lục* ta có thể bắt gặp nhiều nhân vật nữ dẫu bất hạnh nhưng vẫn tràn đầy tình yêu thương, lòng vị tha, sự thủy chung... Người con gái dệt vải khao khát yêu thương, dù phải chấp nhận cuộc hôn nhân sắp đặt, bị chồng ghen tuông đánh chết nhưng vẫn giữ trọn tình yêu chung thủy với người tình cũ (truyện Tái sinh). Cô kĩ nữ họ Nguyễn đem lòng yêu chàng trai nghèo tài ba Vũ Khâm Lân đã dốc lòng lo cho chàng ăn học, đến khi chàng đỗ đạt và phụ mình cô vẫn chấp nhận không một lời oán thán. Cô đã chọn cách ra đi lặng lẽ để chàng có cuộc sống yên bình,

hạnh phúc bên người đàn bà khác (truyện Ca nữ họ Nguyễn). Cô con gái phú ông đẹp người, đẹp nét trong *Chuyện tình ở Thanh Trì* đem lòng yêu chàng lái đò nghèo, bị cha ngăn cấm đã ôm mối hận tình mà chết. Tình yêu chung thủy, đau đớn của cô đã kết thành một khối trong ngực “to bằng cái đầu, sắc đỏ như son, không phải ngọc cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ”. Chỉ đến khi người cô yêu, sau ba năm biệt trở về, nhỏ những giọt nước mắt khóc thương cô lên đó thì khối đỏ mới “tan thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi”... Tình yêu của các nhân vật do Vũ Trinh tạo nên thật say đắm, đến mức nhục cảm và tác giả đã vượt qua những định kiến Nho giáo để thể hiện nó như là hạnh phúc chính đáng của người phụ nữ. Trong các câu chuyện tình yêu, Vũ Trinh cũng để cho các chàng trai, cô gái tự đến với nhau, thậm chí, người phụ nữ thường chủ động bày tỏ tình cảm của mình (Ca nữ họ Nguyễn; Chuyện tình ở Thanh Trì; Lan quân công phu nhân; Trạng nguyên họ Nguyễn...). Qua các nhân vật, nhà văn đã gián tiếp ngợi ca, cổ súy cho tình yêu tự do, vượt ra khỏi khuôn khổ của lễ giáo phong kiến.

Đọc các thiên truyện trong *Lan Trì kiến văn lục* người đọc sẽ không còn thấy (hoặc thấy rất ít) các yếu tố hoang đường kì ảo (một đặc điểm quan trọng của truyện truyền kì). Những yếu tố này, nếu có chỉ là một chút gia vị thêm vào cho câu chuyện tăng tính sinh động mà không quyết định đến sự phát triển của mạch truyện. Các bài thơ dài, ngắn xen vào giữa mạch truyện (cũng là một nét tiêu biểu của truyền kì) không còn xuất hiện trong tập truyện của

Vũ Trinh. Tác giả đã sử dụng một bút pháp rất mực tinh giản, không có dấu vết của sự rườm rà để phản ánh những vấn đề đời sống....

Không quá khi có ý kiến cho rằng, nếu nước ta không chịu ách đô hộ của Thực dân Pháp, nếu không có sự ảnh hưởng của văn hóa, văn học phương Tây thì có lẽ văn xuôi Việt sẽ theo hướng của những tác phẩm như *Lan Trì kiến văn lục* mà tiến lên. Có thể thấy, bằng 45 thiên truyện trong “*Lan Trì kiến văn lục*” Vũ Trinh đã rất thành công trong việc cách tân thể truyền kì. Và không chỉ là cách tân, tập truyện này đã đánh dấu sự “cáo chung” của hình thức truyền kì trong văn xuôi nước Việt để mở ra những lối viết mới, hiện đại hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Na, *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại (tập 1 - Truyện ngắn)*. Nxb Giáo dục, H, 1997.
2. Vũ Trinh, *Lan trì kiến văn lục (Hoàng Văn Lâu dịch)*. Nxb Thuận Hóa, 2004.
3. Nguyễn Đăng Na, *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam (tập 2)*. Nxb ĐHSP, H, 2007.
4. <https://vannghesontay.com>, Hoàng Hưng (dịch, 2015), *Văn nghệ xứ Đoài, “Lan Trì kiến văn lục” của Vũ Trinh, thứ 2, ngày 10/8/2015*.
5. <https://nguoihanoi.vn/>, Vũ Thanh - Lê Văn Tấn (2023), *Vũ Trinh - cây bút canh tân thể loại truyền kì trung đại, Tạp chí Người Hà Nội online, ngày 22/11/2023*.



# MỘT BÀN CHÂN VÀ HAI DẤU CHẤM

NGUYỄN ĐÌNH TÙNG

**1**. Mùa đông. Con chó Nhật Milu đã sủa vánh nhà. Bố tôi nằm ở phòng ngoài, đang “kéo gỗ”. Ông âm ừ ngồi dậy đưa nó vào toilet. Xong việc nó lại chui vào chăn ngủ cùng bố tôi.

Còn tôi hầu như đêm nào cũng vậy, cứ khoảng ba giờ sáng là không thể nào ngủ được. Tôi nằm im trong chăn, mắt mở to nhìn lên trần nhà. Lãnh cung của tôi, tôi gọi căn phòng xép của tôi như vậy, vẫn chìm trong bóng tối. Yên tĩnh đến lạ thường. Nhà tôi giữa phố đông, suốt ngày ồn ào, huyên náo. Cho nên tôi quý vô cùng những phút tĩnh lặng này. Hơn hai mươi năm trời, đã bao lần tôi thức giấc giữa đêm khuya, tôi nào nhớ hết. Tôi lấy tay xoa nhẹ lên đùi trái đã cụt mất phần dưới. Một cảm giác xót xa đến tận cõi lòng... Hơn hai mươi năm trước... Một đêm tháng Chạp,

1972, B52 của Mỹ đã cướp đi chân trái của tôi, khi tôi vừa mười tám tuổi. Kể từ ngày ấy, tôi tập tễnh bước và hụt hẫng sống giữa cuộc đời này...

Trời đã lờ mờ sáng. Bóng đen của đôi nạng gỗ in trên tường trắng như hai dấu chấm than. Tôi trừng trừng nhìn hai cái dấu chấm than đau buồn ấy của đời tôi. Hơn hai mươi năm rồi, số phận đã gắn chúng với tôi. Tôi song hành với chúng. Dấu ấn của tôi để lại trên mọi nẻo đường là một bàn chân giữa hai dấu chấm. Dấu bàn chân thì mờ, còn hai dấu chấm thì quá rõ. Vô lí! Sao lại vô lí đến thế? Cả một đời con gái của tôi lại tồn tại bởi một bàn chân và hai dấu chấm ấy sao? Tôi khóc. Tôi căm thù quẳng nó ra xa như vứt bỏ một vật ghê tởm. Tôi điên cuồng hét to lên: “Không! Không! Tôi không muốn, tôi không cần

các người!”. Tôi khóc rống lên vì tủi hờn, vì chua xót. Chân trái của tôi đâu? Mày đã thành cát bụi rồi sao chân ơi? Có lúc tôi nghĩ lẩn thẩn, giá như tôi là thương binh, vì nghĩa lớn mà bỏ lại một phần thân thể của mình nơi chiến trường thì còn có một niềm tự hào để mà an ủi. Nhưng nào có được! Tôi chỉ là nạn nhân của một cuộc chiến tranh hủy diệt. Giá như tôi là đàn ông thì sự mất mát cũng đỡ được phần nào đau khổ. Đằng này, tôi vĩnh viễn mất đi chân trái khi bước vào tuổi con gái. Mất mát ở người phụ nữ, gánh nặng đau thương phải nhân lên gấp nhiều lần. Có phải vậy không? Cuộc sống lại bắt tôi nhảy lò cò đến góc nhà nhặt lại đôi nạng gỗ. Hơn hai mươi năm, chẳng biết bao lần, tôi đã vút đi nhưng rồi lại vừa khóc vừa nhặt lại đôi nạng gỗ ấy.

2. Tháng Chạp năm 1972, tôi vào khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ được ba tháng thì B52 mở cuộc ném bom hủy diệt vào Hà Nội. Tôi dính bom vào cái đêm cuối cùng của mười hai ngày đêm ác liệt ấy. Tôi tỉnh dậy trong bệnh viện. Chân trái của tôi đau buốt đến tận óc. Cảm giác đó giúp tôi biết mình còn sống. Bố mẹ tôi đang sụt sùi bên giường tôi nằm. Bác sỹ bảo chân trái của tôi bị giập nát, phải phẫu thuật cắt bỏ. Nằm trong phòng mổ, tôi cắn răng chịu đau. Tôi còn phải dành nước mắt để khóc nhiều cho cuộc đời đau khổ của tôi sau này.

Những ngày nằm bệnh viện với nỗi đau khổ đến tuyệt vọng, anh ấy có đến thăm tôi. Anh đưa đến cho tôi một bó hoa hồng. Tôi lặng im không nói với anh một lời nào. Anh cũng im lặng nắm chặt tay tôi. Tôi nhìn vào mắt anh. Liệu còn tình yêu trong ánh mắt ấy không? Có lẽ chỉ còn lòng thương hại mà thôi. Tôi không chịu được ánh mắt ấy. Số phận đã đưa đẩy tôi đến cảnh này, tôi phải chịu, việc gì phải thương hại tôi? Tình yêu không chấp nhận sự ban ơn và lòng thương hại. “Anh đi đi! Tôi không còn là gì của anh nữa”. Tôi hét lên để xua đuổi anh. Anh ngơ ngác nhìn tôi: “Loan! sao em lại thế... Anh..” Không để anh nói hết, tôi bịt chặt tai và quay mặt vào tường. ..

3. Mùa thu năm 1973. Tôi lại tiếp tục đến trường trên đôi nạng gỗ. Tôi cố tình tránh mặt anh. Anh hẹn gặp tôi mấy lần nhưng tôi không đến. Cả khi anh lên đường nhập ngũ, tôi cũng chẳng đến tiễn đưa anh. Khi anh đi rồi, một người bạn của anh đưa cho tôi mảnh giấy anh gửi cho tôi: “Loan! Anh đi đòi nợ cho em. Chờ anh em nhé. Tân”. Tôi ôm mảnh giấy vào lòng và nức nở khóc...

Tôi vẫn dõi theo bước chân anh qua mỗi bức thư anh gửi về cho tôi. Anh vẫn nhớ và yêu tôi tha thiết. Có thật hay không? Hay chỉ là một lời động viên đối với một kẻ tật nguyền cô đơn? Thư anh gửi về mà chẳng có hồi âm.

Rất nhiều đêm tôi mơ thấy anh về. Tôi lại cùng anh dắt tay nhau. Tôi bước nhẹ nhàng trên đôi chân trần khỏe mạnh. Cả hai đi dọc đê sông Hồng, rồi chạy ào xuống bãi cát. Cát dưới chân tôi mát rượi. Anh bế tôi đặt nhẹ lên con thuyền. Con thuyền bồng bênh trôi. Tôi khóa đôi chân xuống nước. Mặt nước đỏ ngầu phù sa. Tôi ôm chặt lấy anh. Cảm giác mát rượi truyền vào cơ thể tôi...

4. Năm 1976 tốt nghiệp, tôi được về công tác ở một viện khoa học. Công việc hàng ngày của tôi là dịch các văn bản từ Pháp ngữ sang tiếng Việt và ngược lại. Tôi thấy hứng thú và rất say sưa với công việc mới mẻ này. Tôi được khen là có nhiều cố gắng tuy mới ra trường. Để tạm nguôi quên những mất mát của riêng mình, tôi lao vào công việc. Nhưng rồi tin anh ấy hy sinh lại khơi lại nỗi đau trong tôi. Tôi nhớ anh và khóc anh hai ngày liền. Trời ơi! Để đời món nợ cho tôi, tôi tin chắc anh đã đời được, anh đã phải trả giá bằng cả sinh mạng của mình. Tôi lập bàn thờ anh. Tìm được bức ảnh cũ của anh tôi đặt lên bàn thờ. Thế là anh bên tôi mãi mãi. Tôi giận mình sao ngày ấy lại phũ phàng đuổi anh đi. Rồi tôi lại mơ thấy anh về. Tôi ôm lấy anh tức tưởi: “Anh ơi... Em cô đơn lắm...” Anh lặng im nhìn tôi. Từ đôi mắt anh tôi như thấy một lời trách móc. “Đừng giận em! Tha tội cho em... anh nhé! Ngày trước em mặc cảm, đau khổ, đuổi anh... nhưng em vẫn yêu anh, yêu hơn bao giờ hết... anh ơi!”. Tỉnh dậy, tôi cứ bàng hoàng. Tôi

tin, cho đến lúc anh ngã xuống trên chiến trường, anh vẫn yêu tôi.

5. Đời người con gái ngắn lắm. Nói chung là thế. Còn tôi, quãng đời ấy lại càng ngắn hơn. Cứ như một cơn gió thoảng. Chỉ vài năm sau khi ra công tác, tôi có cảm giác mình đã thành người khác. Tôi đánh mất sự ngây thơ, hồn nhiên và sự sôi nổi yêu đời của thời con gái tự lúc nào. Đau buồn và cô độc làm tôi già quá nhanh. Tôi tiêu tụy và hay ốm vặt. Tôi cứ như cái bóng phật phờ giữa cuộc đời. Mãi mê đục tường, mở ki ốt cho thuê cửa hàng, thu tiền hàng ngày, hàng tháng, mẹ tôi hầu như đã coi tôi không tồn tại trên cõi đời này nữa. Tôi biết mẹ tôi chẳng còn hi vọng gì ở một đứa con gái già, tật nguyên, không ai rước cho đỡ chật nhà. Bà đặt hi vọng nhiều ở đứa em trai tôi. Nó là sinh viên trường Luật. Một mai nó mở văn phòng luật sư thì tha hồ mà hốt bạc. Nó là ông hoàng của mẹ tôi. Bà chiều nó như chiều vong. Chẳng biết từ bao giờ nó có lối sống hiện đại: tiêu tiền như nước và chẳng thèm quan tâm đến ai. Trong mắt nó, tôi đã biến mất khỏi thế giới này. Bố tôi dù vẫn rất thương tôi nhưng với bản tính hiền lành sợ to tiếng, bố tôi rất sợ những con tam bành của mẹ tôi hơn. Thành thử tình yêu của bố đối với tôi chỉ còn đọng lại trong mắt ông mà thôi. Khóc đấy, buồn đấy, quặng quật đấy. Trong mắt người thân, tôi trở thành kẻ tâm thần. Tôi đã đạt được mục đích. Mọi người càng xa lánh tôi hơn.

Năm 1987, cơ quan tôi giải thể do đã



Minh họa: LƯU QUANG LÂM

hoàn thành nhiệm vụ lịch sử. Mọi người chạy bỏ đi tìm việc. Mạnh ai nấy chạy. Còn tôi nằm trong diện nghỉ chờ việc. Chờ đến bao giờ cũng không biết nữa. Tôi chắc các cơ quan khác cũng ngại nhận một người tật nguyên như tôi. Cho nên tôi cũng chẳng hăng hái gì việc đi tìm việc làm. Tôi thành kẻ thất nghiệp. Tôi sống thu mình vào lãnh cung với khoản tiền còm mà bố mẹ bố thí cho hàng tháng. Tôi ăn riêng, ở riêng. Ngày tết, tôi ăn Tết một mình. Vài

cái bánh chưng, một con gà nhỏ. Đêm ba mươi, tôi thịt gà, bóc bánh đặt lên bàn thờ và khóc anh. Một kẻ cô đơn khóc một người đã chết. Chẳng giao cảm được với anh nhưng tôi tin anh yêu tôi mãi mãi. Một cái bánh chưng bóc dở lăn lóc mấy ngày Tết. Tôi mong không bao giờ có Tết để tôi khỏi cô đơn.

6. Một lần chồng nạng ra phố, tôi tình cờ gặp Hương, bạn học cũ ở khoa Pháp làm việc ở Bộ Thương binh và Xã hội. Nó ôm lấy tôi khóc nức nở: “Loan ơi! Sao mày khổ sở và tiêu tụy thế?”. “Đúng thôi, đau mà!”. Biết tôi thất nghiệp, nó hứa sẽ tìm việc cho tôi. “Hãy lấy công việc làm niềm vui. Quên

đi những cái mất mát không thể lấy lại được!”. Chia tay tôi, nó đọc một câu danh ngôn bằng tiếng Pháp: “Hãy biết sống cả những khi cảm thấy khó sống nhất!” Tôi ước có được cách sống mạnh mẽ như nó nhưng tôi nào có được.

Có đêm vào giấc ngủ chập chờn, tôi lại thấy anh về. Anh vẫn trẻ trung như xưa. Anh nằm xuống cạnh tôi, dang cánh tay khỏe mạnh của người lính ôm chặt tôi vào

lòng. “Anh, cho em một đứa con đi anh, để em khỏi cô đơn. Em muốn được làm mẹ... Em vẫn còn cánh tay để bế con em cơ mà...!”. Anh vẫn ôm chặt tôi và im lặng.

Trong những cơn mộng mị, anh vẫn đi về với tôi luôn. Người sống xa lánh tôi thì tôi sống với người đã chết vậy. Anh về, anh nhìn tôi bằng đôi mắt thăm thẳm đầy yêu thương. Có lần anh đã dắt tôi lên bờ đê sông Hồng, nơi có làn trôn học, chúng tôi đã đi chơi với nhau. Tôi ngồi bên cạnh anh, tựa đầu vào vai anh. Tôi thủ thỉ: “Sao anh không cho em thực hiện ước mong làm mẹ? Hay anh không yêu em nữa?”. Tôi khóc. Anh vẫn lặng im nhìn tôi, ánh mắt đầy yêu thương. “Anh không giúp em làm sao em sống được? Hay anh hãy cho em đi theo anh, anh Tân!”. Anh lắc đầu và từ từ đứng dậy. Anh bước đi, anh đi nhanh lắm. Tôi chống nạng đuổi theo. Không kịp. Hai chiếc nạng văng ra. Tôi khóc, tôi cuống quýt gọi. Anh quay lại, nâng tôi dậy. Đôi mắt rực sáng của anh nhìn thẳng vào tôi: “Hãy đứng cảm lên em. Em phải sống cho em và cho cả anh nữa!”. Anh lau nước mắt cho tôi. Kì lạ thay, lời anh nói như một câu thần chú. Tôi đứng bất động, trân trân nhìn bóng anh xa dần...

7. Buổi sáng, tôi đang lặng lẽ ngồi ngắm ảnh anh thì Hương xộc vào:

- Bà cô già! Mừng đi, có việc làm rồi đây.

- Việc gì?

- Làm mẹ.

- Này, mày đừng đùa ác tao!

- Tao không đùa.

Hương kể tôi hay, một tổ chức từ thiện của Pháp đã tài trợ để Bộ Thương binh - Xã hội xây dựng một làng trẻ mồ côi. Các cháu đang cần có những bà mẹ tự nguyện đến chăm sóc. Tôi có thể đến cùng các cháu. Nhiệm vụ của tôi là làm mẹ của một nhóm trẻ mồ côi và phiên dịch. Tôi được hai khoản phụ cấp.

- Có ưng không thì bảo? Hay quá còn gì, mày vừa được làm mẹ, vừa được làm đúng nghề.

- Mày cũng phải cho tao suy nghĩ đã chứ!

- Hẹn ba ngày, nếu không mất phần đây!

Hương đã đi rồi mà lòng tôi cứ bâng khuâng. Tôi sẽ được làm mẹ những đứa trẻ mồ côi ư? Tôi đâu có hạnh phúc để san sẻ cho những đứa trẻ bất hạnh. Nhưng cứ nghĩ đến những đứa trẻ mất cha, mất mẹ ấy, lòng tôi lại tràn đầy niềm thương cảm. Tôi sẽ làm mẹ các cháu. Tôi sẽ sưởi ấm cuộc đời các cháu bằng tấm lòng yêu thương của mình.

Từ biệt lãnh cung, tôi lại bước đi giữa cuộc đời. Một bàn chân và hai dấu chấm. Bàn chân thì mờ mà hai dấu chấm thì quá rõ. Nhưng tôi không đơn độc. Bên cạnh tôi còn những bàn chân nhỏ xíu của các con tôi, những đứa trẻ mồ côi. Những bàn chân nhỏ xíu và mờ nhạt ấy sẽ sưởi ấm cuộc đời tôi, giúp tôi cùng hòa nhập với mọi người./.

THÁI KHOÁT

## Chạm tới ngàn năm

Chưa thấy dấu tích của cố đô Hoa Lư  
 Mà đã đền thờ Đinh Tiên Hoàng Đế  
 Đâu là chỗ Vua nằm?  
 Đâu là chỗ thiết triều, bàn chuyện  
 quân cơ, trông dâu, nuôi tầm dẹt vại?  
 Đâu rồi tiền xu bằng đồng  
 mang tên Thái Bình Hưng Bảo  
 Của nhà nước phong kiến Trung ương  
 tập quyền đầu tiên trên đất Hoa Lư?  
 Ta chỉ thấy Long Sàng  
 bằng đá xanh nguyên khối nguy nga  
 Có đôi Nghê chầu ngàn năm tuổi  
 Có Rồng nâng bàn tay nữ giới  
 Sừng sững trước đền thờ.

Bước qua ngưỡng cửa đền thờ  
 Đinh Tiên Hoàng Đế.  
 Ta cúi đầu lạy trước ngàn năm.  
 Lạy vị Hoàng đế đầu tiên  
 Khẳng định vị thế  
 của quốc gia độc lập - chủ quyền.  
 Người đã tài dụng binh,  
 lại giỏi ruộng đồng  
 "Ngụ binh ư nông"  
 Binh sỹ là nông dân,  
 dựa vào nghề nông làm gốc.  
 Lại chọn được địa hình bốn bề bao bọc  
 Bằng những dãy núi đá xanh  
 lừng lừng ngang trời.  
 Địa võng thiên la, hoa mắt kẻ thù  
 muốn lăm le bờ cõi  
 Khó vào mà cũng khó ra.

Ta như thấy thời thơ ấu của nhà Vua:  
 Bạn bè đan tay nhau làm xe  
 Lấy bông lau làm cò tập trận.  
 Khao quân mỗi lần chiến thắng  
 Không ai khác, là Đinh Bộ Lĩnh  
 - Người đứng đầu đám trẻ cò lau.  
 Đinh Tiên Hoàng đế dày công  
 Dẹp loạn mười hai xứ quân  
 Đánh Tống, dẹp Chiêm, chấn an  
 dân trong nước  
 Lập Đại Cồ Việt sánh ngang  
 với vương triều Trung Quốc.  
 Quy non sông về một mối, tính kế lâu dài...  
 Đền thờ Vua Đinh có mấy trăm năm rồi  
 Đền được dựng trên nền cũ.  
 Ta chạm vào hai cột đồng trụ  
 Chạm vào Long Sàng  
 Chạm vào những cây cột sơn mài vẽ  
 Phượng, vẽ Rồng.  
 Chạm tới ngàn năm  
 Một cố đô Hoa Lư  
 Nơi có vị Vua cò lau, áo vải./.





NGUYỄN TỰ LẬP

## Về với quê em

Ninh Bình quê em  
 nơi cố Đô huyền thoại  
 Núi Dục Thúy ngày nào  
 vang vọng mãi chiến công  
 Có Bái Đính, Tràng An... rạng rỡ  
 đất Tiên Rồng  
 Rừng Quốc gia Cúc Phương  
 mãi đi vào điển tích...  
 Mang truyền thống ngàn năm  
 hào hoa, thanh lịch  
 Miền đất, con người luôn ân nghĩa, trọng tình  
 Anh từ Cà Mau hay Bình Định, Bắc Ninh...  
 Hãy ghé qua vào ngày trời xanh, nắng đẹp  
 Mới thấy hết nơi đây đang ngời xanh ánh thép  
 Những con đường hói hỏ suốt ngày đêm  
 Những ngôi nhà cao tầng  
 như sức trẻ vươn lên  
 Nông thôn mới bội thu,  
 thom lừng hương hoa trái...

Về Ninh Bình quê em mong anh chớ ngại  
 Vào bất cứ nơi nào cũng cơm cháy, tái dê...  
 Chén rượu nồng chúc nhau sáng khoái, đê mê  
 Bao kỉ niệm ủa về... buông gian nan vất vả...

Phố Cổ Hoa Lư đêm nay  
 trong không gian ồn ã  
 Tiếng nhạc bông trầm, vang vọng  
 khúc dân ca...

Câu hát Xẩm trên thuyền  
 níu kéo khách gần xa

Bao trò chơi dân gian ngàn xưa  
 như hút hồn lớp trẻ...  
 Về với quê em - Ninh Bình anh nhé!

ĐẶNG DANH THẢ

## Về với nhà thơ

Về thăm Nguyễn Khuyến chiều nay  
 Đường vào Vị Hạ <sup>(1)</sup> nắng đầy ngõ quê  
 Vẳng nghe thơ cụ vọng về  
 Ao sâu vườn rộng tứ bề vẫn đây  
 Ai ngồi câu cá những ngày  
 Cáo quan ở ẩn lòng đầy ưu tư  
 Để rồi say những mùa thu  
 Quê hương bè bạn khúc ru cho mình  
 Thanh cao dào dạt trữ tình  
 Luống rau, giàn mướp gia đình thân thương  
 Thăm sâu còn những vấn vương  
 Nỗi đau mắt nước mãi thương tuổi buồn  
 Nhà xưa thêm hiểu ngọn nguồn  
 Cuộc đời thanh bạch chẳng luôn cúi ai  
 Vui trong nắng sớm ban mai  
 Công danh chức vị tiền tài mà chi  
 Hồn thơ làng cảnh ai bì  
 Tam nguyên <sup>(2)</sup> Yên Đổ khoa thi mấy lần  
 Tài năng càng nể bội phần  
 Trọng nhân cách sống xa gần viếng thăm./.

(1). Nguyễn Khuyến quê làng Vị Hạ, xã Yên Đổ (Nay là xã Trung Lương), huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

(2). Nguyễn Khuyến đỗ đầu ba khoa thi: thi Hương, thi Hội và thi Đình.



# LÊN HÒN NON NƯỚC

*Nhở thủ trường Khương*

NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

*T*rong chuyến đi thực tế sáng tác Văn học năm 2024 do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh tổ chức gồm các nhà văn, nhà thơ của hai Chi hội Văn xuôi và Thơ về các tỉnh bạn Hà Nam, Ninh Bình đã để lại trong mỗi chúng tôi nhiều ấn tượng sáng đẹp.

Qua tỉnh Hà Nam, đoàn vào thôn Hạ Vị, xã Trung Lương, huyện Bình Lục dâng hương, thăm nhà thờ cụ Tam Nguyên Yên Đổ - Nhà thơ Nguyễn Khuyến buổi chiều ngày thu nắng đẹp. Sáng hôm sau, đoàn thăm viếng cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), qua những di tích lịch sử, thắng cảnh nổi tiếng: Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, Vua Lê, tới động Am Tiên (Tuyệt Tịnh Cốc)... Buổi chiều cùng ngày chúng tôi lại được mê li ngồi dò rong ruổi Tràng An - Tam Cốc. Các văn, thi sĩ tha hồ chụp ảnh, ghi chép và chắc chắn nhiều tứ thơ văn đã "hình thành".

Buổi tối hôm ấy, một số anh chị em Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Ninh Bình

sang nơi đoàn Bắc Ninh nghỉ, chào thăm, giao lưu, trao đổi, tặng sách báo thật vui vẻ thân tình; Chúng tôi dạo thăm khu Phố Cổ Ninh Bình về đêm.

Sáng ngày thứ ba, đoàn thăm Chùa Non Nước, viếng Đền thờ danh nhân văn hóa Trương Hán Siêu, thăm Bảo tàng tỉnh Ninh Bình.

Với riêng tôi, đây là lần đầu được đặt chân lên núi và Chùa Non Nước, ấn tượng thật sự sâu đậm. Núi Non Nước nằm ở ngã ba sông Vân và sông Đáy, thuộc địa bàn phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. còn có tên là Thủy sơn (núi Nước) tên chữ là Dục Thúy - Dục Thúy Sơn là do Trương Hán Siêu đặt. Dục là tắm, Thúy là chim trả, nghĩa là chim trả xuống tắm (do núi có hình dáng giống như một con chim trả màu xanh biếc đang nghiêng mình tắm ở cửa biển). Tại ngọn núi thấp này thời kì kháng chiến chống Pháp đã nổi tiếng tên tuổi chiến sĩ Giáp Văn Khương trong một





trận đánh không cân sức. Tại Đại hội Anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1952, Giáp Văn Khương vinh dự được bầu là Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Thời chúng tôi học cấp I, Trong cuốn sách “Tập đọc” có bài “Chiến sĩ Giáp Văn Khương” viết về chiến tích của ông, hình tượng ấy còn đọng mãi đến bây giờ. Đầu năm 1975, Trung đoàn 567 hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thành lập tại huyện Lục Nam, Hà Bắc. Ông là Trung đoàn Phó mang quân hàm Thiếu tá. Mấy tháng sau tôi cũng được điều động về Trung đoàn là hạ sĩ, tiểu đội trưởng Quân bưu. Giữa năm 1976, Trung đoàn có lệnh hành quân lên huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Tôi được gán ông hơn hai năm. Là đồng hương Hà Bắc (ông quê ở thị trấn Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang), cùng cơ quan nên nhiều buổi tối ông thường bách bộ sang chỗ tôi “tán chuyện cho vui”. Có một buổi tối tôi hỏi ông về trận đánh ở Non Nước - Ninh Bình. Lúc ấy vui vẻ lắm ông mới “kể”. Bởi tính ông điềm đạm, không khi nào tỏ ra “khoe mẽ”. Một số cán bộ còn bảo: “Cụ Khương cá tính lắm”, không dễ gọi chuyện đâu... Ông bảo: Lúc ấy đánh nhau nó đông mình ít, nó nhiều đạn mình đâu có nhiều. Nó vây, dồn mình lên núi. Bắn nhau, dần dần tiểu đội tớ chết cả. Còn mình tớ, khẩu tiểu liên hết đạn. Tớ nghĩ phen này chắc chết. Thằng nào đó nhìn thấy mình nó tăng... tăng... cho mấy loạt là xong. Hay nó leo kịp, mình có hàng nhưng phải cái thằng điên tiết nó xia cho nhát lê cũng toi mạng. Nghĩ thoáng thế chứ diễn biến nhanh lắm

tớ liền đập khẩu súng vào mô đá, vất đi rồi “đằng nào cũng chết”, nhìn liếc nháy đại xuống sông Đáy. May chỗ rơi không có cọc hay đá ngầm. Nước sông cũng khá nhiều lại có những đám bèo trôi nên ngụp lặn ả mình thoát được vây, không dính đạn, không bị bắt... chứ anh hùng anh bá gì. Đánh nhau mà li... Rồi ông cười khà khà, hờ hờ chiếc răng cửa hàm trên bị gãy do đá bóng chưa kịp đi cấm, trông thật “độc đáo” và hóm hỉnh.

Tôi xen lời: - Thế là thủ trưởng phải rất gan dạ, dũng cảm, xử trí nhanh lắm chứ. Có phải ai cũng dám và làm được như thế đâu?

Ông bảo: - Chuyện cũ ấy mà. Mà đã làm lính đều cần thế cả. Cánh mình lên biên giới Cao Bằng có khi cũng là chuẩn bị sẵn sàng cho đánh nhau cũng chưa biết chừng... Hỏi chuyện ông, nghe ông kể như tâm sự thế mà đã 47 năm trôi qua.

Có thể nói, chuyến đi thực tế sáng tác tại Hà Nam - Ninh Bình với tôi là một chuyến đi chứa đựng nhiều kỉ niệm sâu sắc; Cũng là lần đầu tiên được đặt chân lên Hòn Non Nước./.



NGUYỄN ĐÌNH TỰ

### Tam Nguyên Yên Đỗ

"Cũng cò, cũng biển, cũng cân đai" \*  
 Ba lượt đồ đầu dễ mấy ai  
 Khí tiết thanh cao gương chính trực  
 Văn chương uyên bác bậc danh tài  
 Quyền cao chức trọng tình đâu nhạt  
 Dân mến trò yêu nghĩa chẳng phai  
 Lấp lánh văn thơ lưu hậu thế  
 Bảng vàng bia đá sáng muôn mai./.

(\*) Thơ Nguyễn Khuyến

XUÂN HÙNG

### Trở lại sông Vân

Anh trở lại sông Vân, núi Thúy  
 Tìm chút hương tình kỷ niệm mùa đông  
 Kể từ đây mang bao nỗi nhớ  
 Có lúc nào em nhắc tới dòng sông?

“Vân Sàng” nước trong  
 “Núi Thúy” thắm xanh  
 Sơn Thủy hữu tình núi soi sông chảy  
 Hôm nay một người lòng như lửa cháy  
 Tìm lại chỗ ngồi, nơi ấy cạnh bờ sông.

Núi Thúy vẫn chờ ta khi nắng trong  
 Nhuộm tím câu thơ thắm thắm nghìn trùng  
 Ta mang thơ đến Nghinh Phong Các  
 Gặp bóng giai nhân - nhớ bóng hồng./.

NGUYỄN VĂN HÀO

### Thi hào vạn đại yên

Yên Đỗ làng quê mấy rặng ngời  
 Danh thơm Nguyễn Khuyến toả muôn nơi  
 Dùi mài kinh sử gương đèn sách  
 Giành giải Tam Nguyên tiếng thế thời  
 Trung nghĩa nước Nam tâm chẳng vội  
 Nặng tình dân Việt dạ không ngơi  
 "Thi hào vạn đại" đời tôn kính  
 "Nhân đức lưu phương" khắp đất trời./.

PHAN TRỤ



### Thăm trà bên phố Hoa Lư

Câu thơ vắt ngựa vàng trắng  
 Nhớ nhau anh lại sang thăm Ninh Bình  
 Cờ lau in bóng vua Đinh  
 Cát công dẹp loạn để thành hôm nay  
 Trà tiên chưa nhấp mà say  
 Miếng trà kết chạ còn cay vôi nong  
 Ước gì người vẫn còn không  
 Xin là giọt nắng nhuộm hồng mắt em  
 Dâng trà bằng cánh tay mềm  
 Nụ cười ánh mắt dịu miền nước non  
 Ước gì mình vẫn còn son  
 Để ta lại được tươi giòn trong nhau  
 Thôi đành hẹn nhé mùa sau  
 Về Ninh Bình nói nhịp cầu tương tư  
 Ba ngày thôi mới như vừa  
 Chia tay bịn rịn lòng ngơ ngẩn lòng./.



VŨ TUẤN ANH

## Với Ninh Bình

Nước non - Non nước Ninh Bình  
 Quê em anh ngỡ quê mình thân thương  
 Tràng An - mặt nước soi gương  
 Hoa Lư ghi dấu chặng đường sử thi  
 Am Tiên chiều xuống thăm thì  
 Tam Cốc, Bích Động muốn đi nhiều lần  
 Chưa về lòng đã ước thăm  
 Ninh Bình lại đến được cầm tay em./.

XUÂN LINH

## Vào Tuyệt Tình Cốc

Đạo quanh hang núi ôm hồ  
 Đẹp nên ai cũng trầm trồ ngợi khen  
 Đẹp nhìn xuống, đẹp nhìn lên  
 Đẹp thêm khi đọc kỹ tên hang này.  
 Đẹp nhiều đàn cá nổi vây  
 Đẹp đường tản bộ, sạch lay lòng người  
 Đẹp non nước giữa mây trời  
 Đẹp hoang sơ chẳng muốn rời bước ra./.



NGỌC BÌNH

## Thăm cố đô

Hôm nay thăm lại cố đô  
 Bồi hồi tưởng nhớ cơ đồ người xưa  
 Hai triều đại - năm đời Vua  
 Ngàn năm mà tưởng như vừa hôm qua  
 Tiên Hoàng (\*) thống nhất Sơn Hà  
 Đại Cồ Việt một quốc gia vẹn toàn  
 Đại Hành (\*\*) củng cố giang sơn  
 Bình Chiêm, chống Tống, vỗ yên Thổ hào  
 Dương Vân Nga tặng Hoàng bào  
 Bàn dân thiên hạ xì xào đấng cay  
 Hai Vương triều - tới hôm nay  
 Chuyện xưa khép lại vẫn đầy ưu tư  
 Bốn mươi ba năm định Đế đô  
 Hoa Lư mở cõi cơ đồ vẻ vang./.

-----  
 (\*) Đinh Tiên Hoàng (968 - 979): Hai đời Vua  
 14 năm

(\*\*) Lê Đại Hành (980 - 1005): Ba đời Vua  
 29 năm



# TÔI CHỊU THUA CÁC CHÚ



HOÀNG NGỌC BÌNH



**ÔNG THÀNH**  
**BÀ LIÊN**  
**CHI HƯƠNG**  
**ANH THẮNG**  
**ANH MẠNH**  
**ANH TÙNG**  
**ANH TOÀN**

## NHÂN VẬT

- 55 tuổi
- 50 tuổi, vợ ông Thành
- Con gái ông Thành, 22 tuổi
- Tiểu đội trưởng, 25 tuổi
- Chiến sỹ, 20 tuổi.
- Chiến sỹ, 20 tuổi
- Chiến sỹ, 20 tuổi

## MỞ MÀN

*(Chuyện xảy ra tại sân nhà ông Thành)*

**Thắng:** - Đến nơi rồi các đồng chí ơi!  
*(Cả tiểu đội vào)*

**Mạnh:** - Thủ trưởng Thắng ơi, không có ai ở nhà thủ trưởng ạ.

**Thắng:** - Các đồng chí ra đằng sau xem có ai không.

**Tùng:** - Thủ trưởng ơi, không ai có nhà đâu ạ!

**Thắng:** - Cả tổ tập hợp. Các đồng chí, hôm nay tổ chúng ta được phân công về ăn nghỉ và luyện tập tại nhà dân, các đồng chí không được làm bất cứ điều gì ảnh hưởng đến tình cảm quân dân, tất cả rõ chưa?

**Tất cả:** - Rõ!

**Tùng:** - Báo cáo thủ trưởng, em vừa ra đằng sau vườn thấy cái cửa chuồng lợn bị hỏng, đàn lợn xông ra hết rồi ạ.

**Toàn:** - Thủ trưởng ơi, cả cái đường ống nước cũng bị hỏng, nước chảy ra lênh láng ạ!

**Thắng:** - Các đồng chí ạ, mặc dù không ai có nhà nhưng việc cần phải làm ngay, tôi phân công đồng chí Tùng đi sửa đường ống nước, đồng chí Mạnh, đồng chí Toàn đi sửa cửa chuồng lợn, các đồng chí làm ngay đi.

**Tất cả:** - Vâng ạ! *(Ba người ra, Thắng cầm chổi quét sân)*

**Bà Liên:** - Kìa chú Thắng, các chú về bao giờ thế?

**Thắng:** - Cháu chào bác Liên, bác đi đâu về đấy ạ?

**Bà Liên:** - Chả là chiều nay nhà tôi thuê thợ về sửa cái cửa chuồng lợn và đường ống nước, tôi chạy ra chợ mua ít thức ăn về làm cơm chú ạ. Chú Thắng này, nghe tin các chú lại về đây huấn luyện, cả nhà tôi mong mãi, thế mọi người đâu cả rồi hả chú?

**Thắng:** - Họ vừa ra đằng sau vườn bác ạ, mà bác không phải thuê thợ đâu, để chúng cháu làm cho, toàn thợ cứng cả đấy bác ạ!



**Bà Liên:** - Thật thế hả chú? Quý hóa quá, nhưng lại làm vất vả các chú rồi.

**Thắng:** - Không sao đâu bác, việc còn con như thế, mọi người làm chỉ một loáng là xong.

**Bà Liên:** - Thay mặt gia đình tôi cảm ơn các chú, đúng là bộ đội của nhân dân, vì nhân dân có khác. Kìa, ông nhà tôi đã về rồi đấy. *(Ông Thành vào)*.

**Thắng:** - Cháu chào bác Thành ạ!

**Ông Thành:** - Kìa, Thắng đã về rồi hả, dạo này trông khỏe khoắn, đẹp trai hơn khối đây, cái Hương nhà bác cứ mong cháu mãi.

**Thắng:** - Vâng, dạo này cháu khỏe ra bác ạ, cơm lính mà bác. Thế bác đi đâu về đấy ạ?

**Ông Thành:** - Tôi chạy ra phố đặt mua mua ít vật liệu sửa đường ống nước và cái cửa chuồng lợn, hỏng mấy ngày rồi mà chưa sửa được.

**Hương (vào):** - Con chào bố, mẹ! O kìa anh Thắng, anh về rồi đấy ạ? Bố mẹ em mong anh lắm đấy.

**Bà Liên:** - Cha bố chị, để chị không mong chắc, không mong mà ngày nào cũng anh Thắng, anh Thắng, có phải không ông nhỉ?

**Ông Thành:** - Thì con nó mong là phải thôi, họ là người lính thì đi dân nhớ, ở dân thương, có phải không chú Thắng?

**Thắng:** - Đúng đấy bác ạ, năm ngoái chúng cháu về đây phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương diễn tập phòng thủ chiến đấu, được hai bác và em Hương tận tình giúp đỡ, coi chúng cháu như những người con của gia đình, nên khi về đơn vị cũng nhớ mọi người nhiều lắm ạ.

**Hương:** - Anh Thắng này, đợt này các anh về đây, em phải nhờ một việc đấy.

**Thắng:** - Nhờ việc gì, có quan trọng lắm không em?

**Hương:** - Rất quan trọng là đằng khác, em nghĩ chỉ có mấy anh mới làm được thôi.

**Bà Liên:** - Con định nhờ các anh làm việc gì thế?

**Hương:** - Con muốn nhờ anh Thắng và các anh một việc, nhưng... nhưng...

**Ông Thành:** - Nhờ gì thì cứ nói toạc ra, làm gì cứ phải úp úp, mở mở thế hả con?

**Thắng:** - Em cứ nói ra, nếu giúp được thì bọn anh sẽ giúp.

**Hương:** - Chả là em định nhờ các anh... thuyết phục bố em... dỡ cái chuồng lợn để nhường mấy mét vuông đất mở rộng con đường trong thôn anh ạ!

**Ông Thành:** - Tưởng chuyện gì, chứ cái chuyện nhường đất cho địa phương làm đường là tôi không chịu, được chưa, chi không phải nhờ ai cho nó phiền.

*(Tùng, Toàn, Mạnh vào)*.

**Mạnh:** - Công việc xong rồi thủ trưởng ơi!

**Toàn:** - Chúng cháu chào hai bác, em chào chị Hương ạ.

**Ông Thành:** - Các cháu đã về rồi đấy hả, đợt này phải ở nhà bác vài tháng đây nhé.

**Tùng:** - Vâng ạ, chúng cháu cứ muốn ở gia đình ta mãi đấy.

**Thắng:** - Xong việc rồi hả các em, có làm tốt không đấy?

**Mạnh:** - Rất tốt là đằng khác anh ạ!

**Thắng:** - Thừa hai bác, khi nãy chúng cháu đến hai bác đều không có nhà, thấy cái cửa chuồng lợn và đường ống nước bị hỏng, anh em chúng cháu đã tự sửa chữa, có điều gì không phải mong bác bỏ qua cho ạ!

**Ông Thành:** - Các chú sửa cho thì tốt quá rồi còn gì, bác phải cảm ơn các chú

thật nhiều mới đúng, bác cảm ơn các chú nhiều lắm!

**Bà Liên:** - Bác cảm ơn các cháu!

**Ông Thành:** - Thế tình hình đơn vị ta dạo này có gì thay đổi không các cháu?

**Thắng:** - Đơn vị cháu vẫn tích cực luyện tập và sẵn sàng chiến đấu, mọi người đều khỏe mạnh, các thủ trưởng của chúng cháu gửi lời hỏi thăm hai bác đấy ạ.

**Hương:** - Bố cảm ơn các anh ấy thì phải dỡ bỏ ngay cái chuồng lợn để mở rộng đường cho địa phương bố nhỉ!

**Ông Thành:** - Lại đường với chả xá, đã bảo tôi không dỡ là không dỡ, chuyện nào ra chuyện đấy, được chưa!

**Thắng:** - Bác ơi, quê mình nay đã lên phố, lên phường, đang trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh đấy ạ.

**Ông Thành:** - Các chú cứ quan trọng hóa vấn đề, tôi ở cái làng này đã mấy chục năm, không có nông thôn mới, cũng chẳng cần đô thị văn minh nhưng vẫn sống tốt đấy thôi.

**Toàn:** - Bác ơi, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước, qua đó, cuộc sống của bà con nay đã tốt, sau này còn tốt hơn nhiều đấy bác ạ.

**Ông Thành:** - Nhưng đây là chuyện của xã hội, của toàn dân. Tôi hỏi các chú, bây giờ tác đất tác vàng, gần 10 m<sup>2</sup> đất của tôi dễ đến vài trăm triệu, nhưng địa phương đền bù chẳng đáng là bao, thiệt thòi ấy thì ai chịu?

**Tùng:** - Bác ơi, tiền bạc là rất quý, mình có thể làm ra, nhưng ý thức trách nhiệm, sự hy sinh cho quê hương đất nước của bác thì còn quý hơn gấp nhiều lần đấy bác ạ.

**Mạnh:** - Anh Thắng nói đúng đấy, năm ngoái chúng cháu về đây diễn tập khu vực phòng thủ, bác đã hy sinh cả vườn sắn đang lên xanh tốt để chúng cháu đào công sự mà chẳng tiếc đấy thôi.

**Ông Thành:** - Đã bảo việc gì ra việc ấy, tôi hy sinh vườn sắn cho các chú đào công sự, cũng là do các chú làm tốt công tác dân vận, làm cho tôi thấy được nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc quan trọng như thế nào. Một vườn sắn chứ đến 10 vườn sắn tôi cũng sẵn sàng. Còn bây giờ...

**Bà Liên:** - Các cháu này, ông nhà bác bảo thủ lắm, nói thế nào cũng chẳng chịu nghe, thôi thì tất cả bác cứ nhờ các cháu.

**Thắng:** - Bác Thành ơi, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh cũng đều rất quan trọng, tất cả đều phải nhờ vào sức dân mới có thể thành công.

**Toàn:** - Bác ơi, đã có lần bác kể cho chúng cháu nghe về những năm đánh Mỹ, đơn vị lái xe của bác đã được nhân dân tuyến lửa khu 4 nhường cả những vườn cây ăn quả để xây dựng nơi trú ẩn đoàn xe của đơn vị bác đấy thôi.

**Hương:** - Bố em còn kể, ngày ấy bà con còn chặt cả những cây gỗ quý, dỡ cả cột nhà để lát đường cho những đoàn xe của chúng ta vận chuyển hàng hóa chi viện cho tiền tuyến lớn.

**Ông Thành:** - Ừ, ừ, mọi người có kể lại thì tôi mới nhớ, ngày ấy, nhân dân mình đã hy sinh biết bao sức người sức của mới có hòa bình, hạnh phúc như hôm nay...

**Bà Liên:** - Họ làm được nhiều việc vì nước vì dân như thế, ông còn không học thì học ai... Cả nhà ạ, ông nhà tôi tuy thế nhưng là người biết trước biết sau, rồi ông sẽ hiểu ra thôi ông nhỉ?



**Ông Thành:** - Bà đừng có khéo nịnh, tôi hỏi bà, việc thuê nhân công dỡ bỏ chuồng lợn, rồi xây lại tường bao, bà tưởng ít tiền đây à?

**Thắng:** - Thừa hai bác, về khoản tiền thuê nhân công hai bác không phải lo, chúng cháu vừa điện về xin ý kiến cấp trên, được đứng ra xây giúp gia đình ta ạ.

**Toàn:** - Đúng đây, anh em chúng cháu xuất thân đều là những thợ xây lành nghề, bác cứ giao cho chúng cháu, chỉ một vài buổi là xong.

**Tùng:** - Bác cứ giao cho chúng cháu, khi đường làm xong, chúng cháu sẽ xây cho bác có một cửa hàng tạp hóa đẹp tuyệt vời, hàng ngày có thu nhập ổn định, chẳng cần nuôi lợn nữa đâu bác ạ.

**Hương:** - Hoan hô anh Thắng, hoan hô các bạn, đúng là bộ đội có khác, ai cũng giỏi.

**Mạnh:** - Còn nữa, khi mở đường xong, anh Hùng nhà mình mỗi lần về thăm hai bác, không còn phải đỗ ô tô tít tận ngoài đình, mà lái xe vào tận sân, bác thấy có sướng không?

**Bà Liên:** - Thế nào, ông đã nghe ra chưa, có còn băn khoăn gì nữa không?

**Ông Thành:** - Thì ... thì ...

**Bà Liên:** - Ông còn thì thì mà mà, đắn đo gì nữa, các chú ấy nói đúng thế ai chẳng phải nghe.

**Hương:** - Bố ơi, bố bằng lòng đi bố, các anh ấy đã quên mình vì việc nước, nay lại hết lòng vì việc dân, bố mà không đồng ý thì còn ra làm sao nữa.

**Ông Thành:** - Thì ... thì ... bố đồng ý. Các đồng chí ạ, đã có nhiều đoàn đến đây vận động mà tôi không chấp thuận, thế mà chỉ có những lời động viên, thuyết phục của các đồng chí mà phải thay đổi suy nghĩ của mình. Các đồng chí, tôi thua

các đồng chí thật rồi. Các đồng chí thật sự là những người lính của nhân dân, tất cả vì cuộc sống của nhân dân.

**Thắng:** - Bố ơi... à... à bác ơi... bác làm cho chúng con rất vui và xúc động đây ạ.

**Toàn:** - Thủ trưởng gọi bố ơi là đúng rồi, cứ xưng hô như thế cho sau này khỏi bỡ ngỡ, có phải không chị Hương?

**Mạnh, Tùng:** - Có phải không chị Hương?

**Hương:** - Phải gió nhà các chú này!

**Bà Liên:** - Thì tôi cũng mong như thế, có phải không ông?

**Ông Thành:** - Ừ, ừ, thì tôi cũng mong cho hai đứa...

**Hương:** - Chúng con cảm ơn bố nhiều ạ. Mọi người ơi, đang vui như thế này, chúng ta mời chị em vào đây cùng múa hát đi nào.

**Thắng:** - *(Nói trên nền nhạc dạo làn điệu Hoa thơm bướm lượn):* Đúng đây, chúng ta cùng cất lên đôi lời ca Quan họ, cho cuộc sống này tràn ngập những niềm vui. *(Tốp múa vào, vừa múa, vừa hát theo làn điệu hoa thơm bướm lượn).*

*- Quê hương tươi đẹp yêu lắm ơi Từ Sơn. Mãi sáng ngời làng quê quan họ, thăm nghĩa tình quân dân bao đời (i ơ). Bao vất vả khó khăn không lùi, cho quê mình mãi xứng danh đất quê Đông Ngàn. Cho đất này ngọt khúc (ời a) dân ca, cho quê mình nở thắm... (ời a) muôn hoa...*

**MÀN**

# MỘT VÀI CẢM NHẬN VỀ THƠ



*Xuân Hùng*

ĐOÀN MẠNH TIẾN

**N**hà thơ Nguyễn Xuân Hùng (hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh) vừa cho ra mắt tập thơ *Lời ru của lính*. 256 bài thơ của anh đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

Sinh ra trên mảnh đất Hương Vinh, Gia Bình, Bắc Ninh giàu truyền thống Văn học Nghệ thuật với những làn điệu Quan họ làm say đắm lòng người, tâm hồn thơ của Nguyễn Xuân Hùng đã được ấp ủ từ tuổi ấu thơ. Những năm học ở trường phổ thông rồi vào bộ đội, anh đã làm thơ và có một số bài thơ được bạn bè chú ý. Từ đó đến nay, nhiều thập kỷ đã trôi qua, bàn chân anh đã đi khắp mọi nẻo đường của đất nước. Và ở mỗi chặng đường, hồn thơ anh nén lại rồi ào ạt tuôn trào.

Các tập thơ: **Nhớ, Mưa Hà Nội, Thơ và lời bình, Lời ru của lính** đã ghi lại những dòng cảm xúc mãnh liệt ấy.

Trước hết, đọc thơ Nguyễn Xuân Hùng, cảm nhận đầu tiên, bao trùm và xuyên suốt là tâm hồn Nguyễn Xuân Hùng rất giàu chất thơ. Chất thơ ấy, trước hết gắn



với những cảm xúc trực tiếp trước thiên nhiên, trước cuộc đời, gắn liền với sự xúc động trong trái tim nhà thi sĩ. Trong nhiều bài thơ của anh, yếu tố cảm xúc trực tiếp của chủ thể là một trong những nhân tố cơ



bản để tạo nên chất thơ. Nếu xem việc giàu cảm xúc là một năng lực tinh thần thuộc về tư chất của nhà thi sĩ thì điều đó thể hiện rất rõ trong thơ Nguyễn Xuân Hùng: “*Khi ta nhớ mây giăng mờ núi biếc/ Khi ta vui hoa tím nở lưng đèo/ Khi ta buồn ve sầu kêu xao xác/ Ta yêu em màu tím cứ đi theo*” (Nhớ 1).

Trong thơ Nguyễn Xuân Hùng, cảm xúc không chỉ là cái gốc của hồn thơ mà còn là nhân tố chủ yếu để tạo nên hình tượng thơ: “*Tôi về thăm mái trường xưa/ Mừng vui gặp lại thầy cô thuở nào/ Thăm hàng phượng vĩ vươn cao/ Bao năm thấp lửa đón chào mùa thi*” (Về thăm trường cũ). Với Nguyễn Xuân Hùng, những cảm xúc bồi hồi, rạo rức đã tạo nên một trạng thái đặc biệt trong quá trình sáng tạo thơ ca, từ sự rung động thực sự ấy, những hình ảnh cứ bay lượn, đi về, rồi niềm xúc động bùng lên mãnh liệt: “*Bồi hồi xao xuyên lòng tôi/ Cầm tay một thoáng suốt đời còn say/ Anh về Kinh Bắc chiều nay/ Ngán ngơ Tam Đảo mây bay trắng trời*” (Chia tay sơn nữ).

Nguyễn Xuân Hùng có nhiều bài bàng bạc chất thơ, thấm đượm chất thơ, thể hiện ở các bài Truyền thuyết khoang xanh, Nét Huế, Thu, Cùng em ngắm quỳnh, Bên hoa, Chiều quê... Đọc thơ Nguyễn Xuân Hùng ta gặp một hồn thơ tinh tế và đầy chất nghệ sĩ, thơ anh có sự giao cảm màu nhiệm giữa thế giới bên ngoài và thế giới nội tâm của nhà thơ: “*Bờ đê gió mát mùa hè/ Chiều nay nhớ ngoại tôi về thăm quê/... Một vùng trời đất mênh mông/ Điều ai như*

*chiếc thuyền cong lững lờ/ Sáo rung đôi cánh mộng mơ/ Hoà trong câu hát tiếng hò thôn quê/ Ngán ngơ đi giữa chiều hè/ Tôi yêu - yêu đến thiết tha quê mình*” (Chiều quê). Ở đây, cái cụ thể của từng hình ảnh, từng chi tiết đều có sức gợi, góp phần tạo nên một cảm nhận tinh tế và trong chiều sâu của hình ảnh như đang trôi dạt cả một sức sống.

Nếu trong thơ, cảm xúc là yếu tố cơ bản tạo nên chất thơ, tạo nên hình tượng thơ thì Nguyễn Xuân Hùng tỏ ra có nhiều năng lực trong việc tạo cảm xúc. Năng lực này bộc lộ rõ trong khả năng đồng cảm với mọi người, trong việc chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với đồng loại, trong sự phân thân thành những đối tượng khác. Nhiều cảnh ngộ, nhiều trạng thái tình cảm của người thân, của bạn bè thường làm xúc động đến tình cảm sâu kín nhất khiến cho nhà thơ tham dự vào đó như chính cảnh ngộ của bản thân mình (thể hiện ở các bài Nhớ anh Phúc Toàn, Cháu Sơn ra đi, Cháu đi, Em đi nhẹ nhàng, Nhớ anh Nguyễn Tâm...).

Theo nhịp gõ của thời gian, thơ Nguyễn Xuân Hùng lớn dần lên. Những câu thơ sôi nổi, trẻ trung của tuổi thanh xuân dần dần nhường chỗ cho những câu thơ giàu chất suy tưởng. Trên nền tảng của sự xúc động, trong khi hoà quyện được cảm xúc và suy nghĩ, càng về sau, thơ Nguyễn Xuân Hùng càng mang đậm chất suy tưởng. Hình tượng thơ trong anh là hình tượng cảm xúc và suy nghĩ, của xúc động và ý tưởng, trong đó phần suy tưởng để lại dấu ấn rất đậm nét. Cảm xúc và suy

tưởng trong thơ anh luôn luôn có khả năng chuyển hoá qua lại như một dòng tư duy, một nguồn mạch đi về không có sự cách ngăn. Nhiều câu thơ giàu chất triết lý. Chất triết lý ấy không chỉ bộc lộ ở câu từ mà còn được thể hiện ở cách đặt vấn đề của tác giả, ở những lập ý, những liên tưởng, ở trí tưởng tượng, ở những chi tiết và những hình ảnh cách tân mới mẻ: “*Có lẽ ông trời đã phù hộ cho cha/ Được in thơ vào sách giáo khoa con học/ Để ra trường cha ngẩng cao gương mặt/ Chỗ thấp nào cha đứng thẳng cũng thành cao/ Cha tự hào không sống kiêu bon chen/ Chẳng khom lưng nên dáng cha không thấp/ Biết sống đủ đầy luôn thấy mình sung túc/ Chẳng háms giàu - tiền lắm sợ ky bo/ Sướng khổ giàu nghèo thật khó mà so/ Hãy sống vươn lên hưởng niềm vui đích thực/ Đời lái nhất là khi ta trung thực/ Tích sự yên bình để trung cất niềm vui*” (Nói với con gái út). Thơ Nguyễn Xuân Hùng là tiếng nói của một cuộc đời từng trải, một tâm hồn sâu nặng yêu thương và cảm nhận sâu sắc. Cảm xúc, suy nghĩ trong thơ anh là sự chuyển hoá của một dòng năng lượng, dòng năng lượng đó bắt nguồn từ cảm xúc để dần dần nâng lên thành sự suy tư, băn khoăn, suy tưởng và cuối cùng thành triết lý: “*Chỉ cần xem ý tứ thôi/ Đã tường gan ruột nó rồi còn đâu/ Ở đời sống có trước sau/ Qua cầu rút ván chắc đâu thành người*” (Xem ý). Tâm hồn anh lắng đọng nhiều suy tư, cho nên đọc thơ anh ta phải đọc thật chậm, trong một không gian yên tĩnh, trong một thời khắc trầm lắng thì mới cảm nhận hết cái hay,

cái sâu sắc của thơ anh. Trong tiếng nhạc âm vang của quá khứ, anh thường nghĩ đến thái độ sống trước hiện tại, anh muốn bình tĩnh để nghiền ngẫm những vấn đề thuộc về số phận, nhân bản, con người, tình yêu và cuộc đời. Có những bài thơ chỉ 14 chữ nhưng đã cho ta một triết lý mới mẻ: “*Khi ta biết sống vì nhau/ Tình yêu là đấy chứ đâu mà tìm*” (Tình yêu).

Thơ Nguyễn Xuân Hùng gắn liền với trí tưởng tượng và liên tưởng. Trong thơ anh, trí tưởng tượng là một đường dây nối liền những hiện tượng tưởng như riêng lẻ, cách biệt nhau thành một nguồn mạch thống nhất. Nguyễn Xuân Hùng có những câu thơ trong đó trí tưởng tượng đã chấp cánh cho hồn thơ bay lên vượt khỏi giới hạn xác định của một địa điểm, thời điểm cụ thể. Trong bài Biển mây, anh viết: “*Em hỏi anh: Có đảo sao không có biển?/ Anh nói rằng chỉ có biển mây thôi/ Dưới chân dốc bồng bênh như sóng vỗ/ Núi khoả thân trắng nõn một vùng trời*”. Hay trong bài Thác bạc: “*Suối bắt nguồn từ núi Máng Chi/ Nước chảy quanh năm uốn lượn/ Bất chợt trên cao đổ xuống/ Như dải lụa ngà bay giữa đại ngàn xanh*”. Đọc các bài thơ trên, ta thấy cảm xúc của nhà thơ đã trực tiếp kích thích trí tưởng tượng và đến lượt nó, trí tưởng tượng làm cho cảm xúc thêm phong phú, trí tưởng tượng và sự liên tưởng đó còn được thể hiện trong nhiều bài thơ, tiêu biểu là bài **Buồng cau trên tàu thống nhất**.

Trong thơ Nguyễn Xuân Hùng, những bài viết trong những ngày năm viện

gây được nhiều ấn tượng cho người đọc. Bệnh tật hiểm nghèo thường xuyên đe dọa cuộc đời anh, anh phải chịu liên tục nhiều ca mổ, xạ trị, hoá trị làm cho sức khoẻ suy sụp, tài chính kiệt quệ, ai cũng tưởng Nguyễn Xuân Hùng sẽ ngã gục và tuyệt vọng. Nhưng không! Anh đã bất chấp tất cả, vượt lên trên tất cả. Anh vẫn đến với THƠ với niềm say mê cháy bỏng. Cũng dễ hiểu thôi, thơ ca vốn là một lĩnh vực tinh thần có bản năng sinh tồn kỳ lạ, không theo quy luật thông thường. Càng khổ cực con người càng cần có thơ ca, càng gian nan, con người càng cần sự lãng mạn, càng khốc liệt tâm hồn càng tươi xanh. Nguyễn Xuân Hùng là thế: *“Hơn một năm tôi không ngơi nghỉ phút nào/ Hai mươi ngày ở nhà, hai mươi ngày ở viện/ Vẫn làm thơ, vẫn hăng say công việc/ Lúc ở nhà, bạn gọi... có mặt ngay”* (Ngẫu hứng ngày thoát viện). Đây cũng chính là thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của nhà thơ - chiến sĩ Nguyễn Xuân Hùng.

Nguyễn Xuân Hùng còn có nhiều bài thơ thể hiện tình yêu mãnh liệt, tha thiết, nồng nàn đối với quê hương, gia đình và người thân. Hình ảnh quê hương trong thơ anh sinh động, tươi vui, rộn ràng, nhộn nhịp, đầy sức sống: *“Tôi trèo lên núi Thiên Thai/ Nhìn về Gia Bình bát ngát/ Thị trấn nhà lâu san sát/ Đường phố nhộn nhịp dọc ngang/ Nhìn cánh đồng quê Hương Vinh/ Trái một màu xanh tím tấp/ Ngô đang trở cò phơi bắp/ Hẹn một mùa vàng bội thu”*

(Bức tranh quê). Và đây là những câu thơ đầy ấn tượng về người vợ: *“Về hưu thơ bắt tôi say/ Mãi đi sáng tác những ngày gần xa/ Em quen tận tảo việc nhà/ Thương chồng - môi thắm như hoa giữa đời/ Tôi giờ mắc bệnh của trời/ Em không ngần ngại chăm tôi tháng ngày”* (Người ngoan).

Nguyễn Xuân Hùng có nhiều bài thơ viết về đề tài người lính: **Đội ngũ chúng tôi đi, Khúc quân hành, Vượt ngàm, Thư về cho mẹ, Nhớ thời quân ngũ...** Trong thơ anh, vẻ đẹp người lính được thắp sáng với tình đồng chí, tình đồng đội mặn nồng, sâu đậm, bao trùm lên tất cả là vẻ đẹp của tâm hồn, của ý chí quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc: *“Mẹ ơi con đến đây rồi/ Đứng trong đội ngũ sáng ngời ánh sao/ Thoả lòng mong đợi ước ao/ Được vào bộ đội vui nào vui hơn/ Chí trai xẻ dọc Trường Sơn/ Còn quân xâm lược con còn ra đi”* (Thư về cho mẹ).

Cảm nhận bước đầu của tôi về thơ Nguyễn Xuân Hùng là như thế. Những vấn đề khác của thơ anh còn rất đáng đề cập. Có thể khẳng định thơ Nguyễn Xuân Hùng luôn lấy cái tình làm trọng, lấy cái chân thật, mộc mạc làm nền. Với anh, cảm xúc là cái gốc của hồn thơ.

Hơn nữa thể kỷ lưỡng lế, cần mẫn thâm canh gieo hạt trên cánh đồng thơ. Nguyễn Xuân Hùng đã có nhiều vụ bội thu. Nhiều giải thưởng anh được nhận đã nói lên điều đó. Hy vọng Nguyễn Xuân Hùng sẽ tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa./.

NGUYỄN TẤT ĐÌNH VÂN

### *Thăm chiến trường xưa*

Lại vào thăm chiến trường xưa  
 Bao quên rừng núi nắng mưa trên đường  
 Vất theo muỗi đuổi mây vương  
 Đạn bom lửa khói chặn đường ta đi...

Đây giờ rừng núi xanh rì  
 Bom cày đạn phá đường đi đã lành  
 Con suối reo chảy trong xanh  
 Không còn hầm hố lán gianh ngày nào...

Đường cưa tay áo đèo cao  
 Xe ga vào số... tiến vào tiền phương  
 Nay đường đã mở rộng đường  
 Xe đi thanh thản... nhớ thương vá đường.

Cái ngày bom đạn tang thương  
 Hồ bom chồng chít con đường nát tan  
 Cầu, ngầm lửa khói đại ngàn  
 Em ra sửa chữa bằng bàn tay thon.

Lưng đeo ụ pháo chon von  
 Máy bay giặc liệng vòng tròn năm xưa  
 Đoàn quân vẫn tiến nắng mưa  
 Gặp nhau chào hỏi sớm trưa đỉnh đèo...

Xe ta bon chạy đường chiều  
 Bao nhiêu ký ức thương yêu dội về  
 Đi thăm đồng đội xa quê  
 Nghĩa trang nằm lại không về mẹ mong...  
 Ván vương xe chạy một vòng  
 Về nhà chưa thoả nỗi lòng nhớ thương!

NGUYỄN VĂN VIẾT

### *Ngày mùa thăm quê*

Vịn vào tiếng mẹ à ơi  
 Con về nín lại khoảng trời yêu thương  
 Mùa vàng, tóc mẹ gội sương  
 Tinh mơ bước vội nẻo đường đồng xa.

Nắng cong sợi khói chiều tà  
 Rơm khô bén lửa gió sa đồng chiều  
 Phụng hồng lưu giữ lời yêu  
 Tiếng ve vẽ lại cánh điều tuổi thơ.

Đầm sen, hương tỏa đợi chờ  
 Bóng hồng còn đó ngẩn ngơ năm nào  
 Có con sáo đậu cành cao  
 Đò sông rời bến khuất vào nhớ mong.

Bâng khuâng lòng tự nhủ lòng  
 Hương quê vương vấn lẫn trong sắc vàng  
 Tần ngần đứng ngắm mùa sang  
 Yêu quê, mến cảnh đầu làng... hẹn trăng./.



BÙI HỒNG MẬN

*Phố chợ nơi quê*

Rộn ràng phố chợ nơi quê  
 Kẻ mua, người bán đi về sớm hôm  
 Mớ cua, mớ cá, mớ tôm  
 Su hào, cải bắp xanh non dân trồng.

Vàng hoa những mớ cải ngồng  
 Bên hàng hoa quả na, hồng chín cây  
 Vịt quay, thịt nướng trưng bày  
 Đồ ăn sổng - chín đủ đầy người ơi?

Sớm trưa đơn đả câu mời  
 Mở lòng khách đến, ngọt lời khách đi  
 Giản đơn thôi! Chẳng cầu kỳ  
 Phố quê đổi mới, chợ thì đông vui!

NGUYỄN MẠNH TƯ

*Về Bắc Ninh*

Em có về Kinh Bắc quê anh!  
 Ngắm sông Cầu trong xanh thơ mộng  
 Tỉnh Bắc Ninh đang thặng hoa nhịp sống  
 Công nghiệp, làng nghề mở rộng gần xa.

Thăm Bắc Ninh thành phố trẻ ngàn hoa  
 Dòng sông Đuống chở phù sa màu mỡ  
 Tươi mát ruộng đồng phì nhiêu muôn thuở  
 Cho làng hoa khoe sắc nở dưới trời.

Người Bắc Ninh mến khách bạn ơi!  
 Có Đền Đô thờ tám đời Vua Lý  
 Bút Tháp, chùa Dâu qua bao thế kỷ  
 Quan họ têm trầu mời khách quý giao duyên.

Bạn hãy về Kinh Bắc, Bắc Ninh!  
 Thành phố vệ tinh của Thủ đô văn hiến  
 Phố thị, miền quê ngày càng phát triển  
 Khách đến thăm lưu luyến chẳng muốn về!



## NGƯỜI THẦY DẠY DIỄN VIÊN TUỒNG HÁT QUAN HỌ

NGUYỄN ĐỨC TÚ

Quê hương Tam Lư của tôi là cái nôi nghệ thuật Tuồng truyền thống, được mang danh từ xa xưa là “Đất Vua giá”, theo các cụ truyền lại thì Tuồng có ở Tam Lư đã gần 300 năm, được các thế hệ truyền nối kế tiếp cho đến ngày nay. Sinh ra và lớn lên với tiếng trống Tuồng rộn rã làng quê. Thực ra mà nói lúc đó đầu thập niên 70 của thế kỷ trước, Dân ca Quan họ còn chưa được quảng bá phổ biến rộng rãi như ngày nay, vẫn còn được gìn giữ ở các làng Quan họ gốc. Đoàn Dân ca Quan họ tỉnh Hà Bắc trong dịp tuyển sinh, các nam thanh nữ tú quê tôi cũng háo hức đi tham dự tuyển (lúc đó trúng tuyển được là diễn viên văn công thì vinh dự tự hào lắm). Vì chỉ được nghe Quan họ trên đài tiếng nói Việt Nam, đã biết hát đâu nên cả xã chỉ có hai chị Ngô Thị Đáng và Nguyễn Thị Duyên trúng tuyển trở thành diễn viên. Các dịp đám cưới hoặc hội làng, bà con được nghe hai chị hát Quan họ cứ là im phăng phắc, há miệng mà nghe, hết bài rồi mới giật mình vỗ tay rào rào. Các nam nữ trong làng yêu ca hát cứ thấy các chị rời

đoàn về nghỉ phép là bám riết lấy để học hát. Cũng từ đây Dân ca Quan họ mượt mà đầm thắm đã dần ngấm vào và trở thành nhu cầu thưởng thức không thể thiếu trong lòng bà con cô bác.

Năm 1981 lớp diễn viên, nhạc công Tuồng chúng tôi tốt nghiệp (hệ Trung cấp) trường Đại học Sân khấu & Điện ảnh Hà Nội. Được UBND tỉnh Hà Bắc ra Quyết định thành lập “Đoàn nghệ thuật Tuồng Hà Bắc” giao Ty Văn hoá tỉnh cử đoàn cán bộ ra Hà Nội đón Đoàn về. Trưởng đoàn Tuồng Hà Bắc là ông Nguyễn Hữu Luận và ban lãnh đạo đã đón chúng tôi về đóng tạm tại trại an dưỡng thương binh xóm Ném Sơn (Khắc Niệm). Đồng thời với chỉ tiêu, kế hoạch biểu diễn phục vụ nhân dân, đoàn cũng triển khai kế hoạch dàn dựng vở mới, những năm đó các vở như Lý Thường Kiệt, Đề Thám, An Tư Công Chúa... lần lượt ra đời. Có những vở nhạc sỹ sáng tác làn điệu hát hoặc ca khúc hát cơ lấy chất liệu dân ca Quan họ đậm nét đặc trưng của vùng Kinh Bắc. Trước yêu cầu của vở diễn, lãnh đạo đoàn tạo điều

kiện cho các diễn viên học hát Quan họ. Hôm đó, xe ô tô đưa nam nữ diễn viên chúng tôi từ Ném Sơn ra Đoàn dân ca Quan họ Hà Bắc (nay là Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh), háo hức và thích thú lắm. Bước vào khu hội trường của đoàn, trong lúc chờ đợi chúng tôi ngắm xem những bức ảnh, những thông tin hoạt động của Đoàn, mãi mê không để ý, đến khi trưởng đoàn Nguyễn Hữu Luận vỗ tay nói lớn “Nào! Mời các đồng chí diễn viên tập trung nào!”, chúng tôi liền hướng về phía sân khấu hội trường, thấy một cụ ông trạc 70 tuổi, đôi mắt sáng, người gầy dáng lưng hơi khòng nhưng khuôn mặt cụ toát lên sự tinh nhanh, nho nhã, cụ mặc bộ quần áo nâu, tay cầm chiếc quạt nhẹ nhàng phe phẩy.

Trưởng đoàn giới thiệu “Đây là cụ Sôi - Cụ Nguyễn Đức Sôi - Nghệ nhân Quan họ, sẽ truyền dạy cho diễn viên chúng ta một số làn điệu Dân ca Quan họ!” Tiếng vỗ tay vang lên chào đón thầy, cụ thu chiếc quạt đưa ra phía trước ra hiệu, chúng tôi im phăng phắc. Cụ bảo “Bà con nhân dân Hà Bắc quê hương mình rất vui và phấn khởi sẽ được xem các anh chị đoàn Tuồng diễn, mình đã có ba đoàn văn công nay lại thêm Đoàn Tuồng nữa, tốt quá, phải cùng nhau góp sức phục vụ bà con các cháu ạ, bác sẽ truyền lại cho các cháu học mấy bài Quan họ cổ nhé”. Cụ nói đôi điều về Quan họ “Quan họ là một loại hình dân ca phong phú về giai điệu, được lưu truyền trong dân



gian từ đời này sang đời khác qua phương thức truyền khẩu, quan họ cổ hát không cần nhạc, không cần loa máy hỗ trợ mà người nghe vẫn thấy hay...”. Cụ cũng đã lặn lội tới các làng Quan họ cổ để sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, chỉnh lý, sáng tác đặt lời nhiều bài hát theo các làn điệu Quan họ cổ... và cứ thế thầy đưa chúng tôi vào học hát rất nhẹ nhàng, thoải mái. Tôi và Thanh Vân (năm 2012 tôi và Vân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu NSUT) sốt sắng khiêng chiếc bâng đen chân liền đặt giữa sân khấu. “Hôm nay, chúng ta học bài Cây Kiêu Bông nhé” Thầy cầm cụ viết lời lên bâng, chúng tôi giờ sách ghi theo...

*Cây kiêu ở ở tang tình rằng  
là cây kiêu bông í*

*Cây í í kiêu tang tình rằng  
là cây kiêu bóng í*

*A lại ề a tình nổi có lá đa á a*

*Phen cũng rằng có ở ở phen í*

*Miệng đọc ở ở tay ư ừ đờn ca...*

*Hồi ư ớ ư rằng la hồi ư... í ở tang  
tình là...*

Cứ thế, cứ thế thầy đưa chúng tôi dần vào thế giới nghệ thuật của Dân ca Quan họ, có lúc hát mẫu câu “Cây í í kiêu” Cụ kiểng chân, dướn người lên phía trước thể hiện diễn xuất, mồ hôi đổ giọt trên trán thầy, chúng tôi nhìn thật cảm động thắm kính phục. Thầy trò say sưa, mê mải luyện hát quên cả thời gian, trưởng đoàn Hữu Luận sang mời thầy nghỉ, ấy vậy mà phải lúc lâu sau Thầy trò chúng tôi mới nghỉ. Cụ bảo “Đồng chí Luận này! Diễn viên cả đoàn từ Ném ra đây xin xe pháo đưa đón nhiều khê, thôi để lần sau tôi vào trong Ném, một mình tôi đi đỡ hơn”, “Ôi quý hoá quá! Nhưng Cụ đã cao tuổi rồi đi lại...”. Vẫn chiếc quạt phe phẩy “Tôi còn khoẻ mà, vẫn đi được”. Thế là từ những lần học sau đây Thầy nhờ người đưa đón đến tận nơi đoàn ở. Núi Ném Sơn, bà con được xem tập luyện diễn Tuồng nay lại được nghe diễn viên học hát Quan họ... Các bài “**Bóng Bóng Bang Bang**”, “**Còn Duyên**”, “**Tay Tiên Chuốc Chén Rượu Đào**”... lần lượt được thầy truyền dạy. Dân Tuồng chúng tôi về chất giọng có khác với bên âm nhạc Dân ca nên thể hiện không được “vang, rền, nèn, nẩy” như thầy truyền dạy, nhưng cụ Sôi động viên “Các cháu cố gắng như thế là được rồi”. Thời gian trôi nhanh, cũng đã đến lúc thầy trò chúng tôi chia tay. Thầy Nguyễn Đức Sôi đã để lại cho diễn viên Tuồng chúng tôi vốn liếng hát Quan họ.

Những bài hát trong các vở diễn cũng từ đó được các diễn viên thể hiện chuẩn hơn, có chất Quan họ hơn. Ví như Trúc Quỳnh được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu NSUT năm 2007 thể hiện bài Ru của nhân vật Cô Ba trong vở **Đề Thám**, dựa theo làn điệu “**Tay Tiên Chuốc Chén Rượu đào**”:

*Ru hồi ... ru hồi ... là ư ừ ru...*

*Hồi hơi ru... Tay nâng đĩa muối í í í  
đĩa í í gừng*

*Ồ mấy rằng gừng cay í í...*

*Gừng cay muối mặn í í í...*

*Xin í í đừng... xin đừng quên nhau  
chứ ru hồi...!*

Theo yêu cầu khán giả, trước giờ biểu diễn Đoàn thường có chương trình 30 phút ca nhạc, thì chính những bài diễn viên đã được học cụ lại là những bài hay thể hiện để phục vụ, được bà con các tỉnh đoàn đến diễn lắng nghe và khen ngợi.

Năm 2022, Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh tổ chức “Đêm Quan họ nghệ nhân Nguyễn Đức Sôi”, nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh nhật cụ. Nhận được lời mời của Ban Tổ chức, mấy anh em Tuồng chúng tôi rủ nhau tới dự rất sớm, chúng tôi đến để tỏ lòng tri ân người thầy đầu tiên trong cuộc đời làm nghệ sỹ biết và tìm hiểu về nghệ thuật Dân ca Quan họ, mặc dầu trong thời gian ngắn. Chúng tôi, cũng như bao học trò của các thế hệ nối tiếp được thầy truyền dạy, đều cảm nhận lòng thành kính, trân trọng và biết ơn vô hạn. Học trò của thầy nhiều người đã thành đạt được Nhà nước phong tặng danh hiệu NSND, NSUT. Vinh danh này có công rất lớn của thầy Sôi - Người đã tận tâm truyền dạy như thân tầm nhả những sợi tơ vàng óng để lại cho đời ./.



# Tản mạn chè xanh

VŨ VIỆT TÂM

Là duyên trà hay hương trà, tâm tình nghiêng về khía cạnh nào tôi cũng chẳng rõ nữa, và cũng có thể là cả hai.

Bằng một thời gian dài tôi không ủ chè xanh vào mỗi buổi sáng mai. Có gì uống nấy, chẳng nên để một loại nước uống ràng buộc mình, rằng nhất định phải uống chè tươi mỗi ngày. Một ngày kia, khi đến nhà bạn chơi, phía sau nhà, trong khoảng vườn thoai thoải lưng đồi, một hàng cây chè tắm mình trong nắng trưa chênh chéch. Những chiếc lá so le trên cành xanh biếc mà cảm nhận chè tươi chan chất đầu vị mà ngọt nhẹ cuối vị, thật thích thú...

Ấm chè tươi trở lại với sự cổ vũ của mấy anh, chị em cơ quan. Và hàng sáng tôi lại tỉ mẩn rửa cho đám bụi trần bám vúi trên phiến lá nhỏ nhỏ biêng biếc xanh, vừa làm vừa nhẩn nha nghĩ về cái duyên với chè, hay cái duyên với người thông qua chè... Đằng sau mỗi lá chè, như mắt lá của cái cây dường như đều có một sinh mệnh với đời sống của riêng nó, như một sự thôi thúc muốn trò chuyện tìm hiểu về tâm tư

ình cảm của mỗi cái cây trong vườn...

Ấm chè tươi hãm ủ với nước sôi già trong giảnh tích, chừng một giờ, bao nhiêu hương vị từ lá chè như ủa hết ra, hoà tan vào nước cho người thưởng trà cảm nhận sự sáng khoái trong mỗi ngụp nước qua vị giác. Những chiếc lá chè ngả màu vàng và không còn chút vị nào cho dù chúng vẫn nguyên hình hài. Cuối ngày khi đổ bỏ lá chè khỏi ấm tích, bàn tay chạm vào những xác lá mà trong lòng nao nao, một đời lá đã dâng hiến kiệt cùng cho người sẽ hoá thân vào đất, trở về với đất...

Cũng có lúc một câu hỏi le lói trong suy nghĩ: Nhân loại chúng ta biết uống trà từ bao giờ nhỉ? Ai là người chỉ dạy cho chúng ta biết pha trà, thưởng trà? Ai là người đã bày cho con người về cách chế biến sử dụng các loại cỏ cây hoa lá... Tại sao cây lúa được dùng làm lương thực, lấy hạt gạo nấu cơm, loại cây kia lại dùng củ như các loại khoai, loài cây khác lại dùng quả, dùng lá làm thức ăn... Cũng dùng lá mà rau thì ăn cả cái, còn trà này lại chỉ lấy

ting chất của nó, hoà tan trong nước làm đồ uống... Cuộc sống thật phong phú và ẩn chứa nhiều điều thú vị.

Mỗi ngày nhân nhá với trà, tôi thầm gọi là duyên, duyên trà... Trà ơi, giúp tôi kết nhân duyên bằng hữu nhé, kết nối những người trồng chè, bán lá chè tươi và những người yêu thích thưởng trà đến với tôi, cảm nhận thiện tâm của tôi qua sự công phu tỉ mỉ từng công đoạn: mua chè (có khi là hái chè trên cỏ thụ chè trên núi), rửa lá, đun nước, ủ trà, súc ấm rửa cốc... Để mỗi người nâng chén trà lên thưởng thức, không chỉ đơn thuần uống chén nước chè mà còn cảm nhận sự công phu tỉ mỉ trong đó, cảm nhận tình yêu thương đằng sau nó mà nâng niu, trân quý. Như mỗi đoạn đường chúng ta đi cùng nhau, gặp nhau trong cõi nhân sinh này, như là một tích tắc, một sát na. Con tim khe khẽ đập mà đôi khi bận rộn, ồn ào... ta không nhận thấy rằng nó đang đập, nhịp nhàng. Để sau này đi qua biết bao biến hoá, đổi thay còn có một sợi dây mong manh kết nối mà tìm thấy nhau...

Thỉnh thoảng tôi thấy hình ảnh người ta mời trà, mời cafe, khoe trà, khoe bộ ấm bộ pha trà, những khung cảnh êm đềm đẹp đẽ với dáng vẻ an nhàn... Trà đạo đây, thanh tao và cao quý... làm mọi người ước ao được hoà mình vào đây, tận hưởng cảm giác ung dung tự tại giữa một ngày bận rộn. Đôi khi tôi cảm nhận cuộc sống như ảo ảnh, huyền tượng, thật thật giả giả trộn lẫn nhau, khiến tâm trí rối bời khó mà phân biệt được. Hình ảnh người kia với gương mặt sáng ngời kia, tĩnh toạ trong khung cảnh êm đềm kia có vẻ rất thật, cũng như dáng vẻ an nhàn bên chén trà xanh trong

ấy... là kết quả của cả một quá trình đi qua tất bật với rất nhiều chặng, nhiều đoạn. Ví như chén trà xanh sóng sánh này, để có được chén trà người ta phải đun nước, rửa ấm chén, lấy trà cho vào ấm, tráng qua một lần nước sôi sau đó mới chính thức pha... Để có được những búp trà tôm nõn ấy, người ta phải hái, phải sao... Và để có những cây chè cho ta thu hái búp, người ta phải trồng và chăm sóc... cứ truy ngược như thế, mới thấy giây phút thưởng thức trà là kết quả của một quá trình lao động miệt mài. Mỗi một công đoạn đều phải bỏ tâm huyết và công sức cho nó.

Tôi suy nghĩ về trà đạo như thế. Chính là trải nghiệm và thưởng thức quá trình làm ra một chén trà. Tôi hiểu ra điều đó vào một buổi sớm mai, khi đôi bàn tay chạm vào những lá chè trong thau nước trong veo. Những lá chè đắm mình trong làn nước mát lạnh và những hạt bụi nhỏ li ti bám miết trên phiến lá bắt đầu tan ra, làn nước mát rửa trôi đi những bụi trần che phủ, để phiến lá lộ ra màu sắc bản nguyên của nó, biêng biếc xanh... Những lá chè với đường viền răng cưa nhỏ xíu, đều đặn có độ dày mỏng khác nhau, chênh nhau bao nhiêu phần milimet nhỉ, nhỏ lắm, chỉ bàn tay nhạy cảm tinh tế mới cảm nhận được. Độ dày mỏng của lá thể hiện độ tuổi của lá, mức độ quang hợp đủ nắng hay thiếu nắng mà hình dung cây chè trên vườn đồi, thăng thang sai tay dưới nắng hay chen chúc dưới những bóng cây khác...

Những lá chè đã sạch bụi trần nằm soai soai trong rổ tre nan thưa, trong lúc chờ ấm nước đun trên bếp, những giọt nước len lõi rơi xuống ráo dần, ráo dần. Bàn tay vò nhẹ lá, nghe độ giòn của lá mà

như thấy nước chè trong xanh sóng sánh. Khi nước sôi già rót nhẹ vào lòng ấm tích. Một chút thôi, đủ ngập lá thì dừng lại và lắc nhẹ, cho lượng nước chao qua chao lại. Nước tráng chè rót bỏ đi mà hương thơm dậy lên ngai ngái, dịu nhẹ... Có lẽ trong thưởng trà, đây là giây phút đáng giá nhất, ngọt ngào nhất. Tôi nhận ra điều này sau một thời gian dài pha chè vào mỗi buổi sáng.

Hương trà vương vấn, phảng phất thơm vào trang viết và những trang sách hay tôi đọc mỗi ngày, trong giấc mơ trưa ngắn ngủi hay những đêm dài thao thức, mở sách Thánh hiền học đôi ba chữ Hán Nôm, hình tượng của chữ, ý nghĩa của chữ và phát âm nữa... Những đạo lý sâu xa phía sau bề mặt con chữ. Vì sao con người sống trong không gian này. Ý nghĩa nhân sinh đời người là gì, nào đâu chỉ có đến và đi, công danh lợi lộc ở đời, chớp mắt như mây tan khói tản...

Khi hương và vị của trà hoà quyện vào tâm thức, thì một ngày kia có pha trà, uống trà hay không không có gì là ràng buộc nữa, trà vẫn ở trong tâm tôi vẹn nguyên hương sắc. Tôi cảm nhận đây là đạo, trà đạo... theo cách hiểu của riêng tôi.

Duyên trà hay hương trà, tâm tình nghiêng về bên nào, thật khó mà cắt nghĩa cho rõ ràng. Như tôi đang ngồi bên bàn lặng lẽ rót một chén trà này, ngắm nhành hoa đang nở, cảm nhận hương hoa của trời đất hoà quyện, êm ả và bình yên./.

TRẦN THỊ TÍCH

## *Có phải là... Tình yêu?*

Có một cái gì lạ lắm  
Bỗng nhiên hiện lên trong lòng  
Có một cái gì quen lắm  
Như là một nỗi nhớ mong.

Có một cái gì mênh mông  
Bất chợt ùa vào tâm trí  
Có một cái gì nhỏ bé  
Có một cái gì sâu xa...

Có một cái gì ngọt ngào  
Có một cái gì đậm thắm  
Có một cái gì xinh xắn  
Có một cái gì tươi non.

Một cái gì như đôi hờn  
Một cái gì như bồi rối  
Một cái gì như chờ đợi  
Một cái gì như ước ao...

Một cái gì thật dịu dàng  
Một cái gì sao cháy bỏng  
Một cái gì... trong trẻo lắm  
Có phải đó là tình yêu?





# Bé Nga

NGUYỄN ÁNH NGUYỆT

Những năm nay, Nga học lớp Tám. Nga rất chăm chỉ và được đánh giá là một trong những học sinh ngoan của lớp. Bài tập về nhà, em làm đầy đủ. Các bạn thi thoảng còn đi mượn, còn quên khăn quàng, quên đồ dùng học tập... nhưng em bao giờ cũng đúng giờ và luôn cẩn thận kiểm tra đầy đủ sách vở trước khi đến lớp. Bố hài lòng về em lắm. Các thầy cô giáo cũng yêu quý em, không thầy cô nào phàn nàn hay trách cứ em bất cứ điều gì.

Mẹ thì khác, mọi nỗ lực cố gắng của Nga đều chưa khiến mẹ hài lòng. Ngày nhỏ, mẹ học giỏi lắm. Bà ngoại kể từ hồi mẫu giáo, mẹ đã nhanh nhạy và thông minh hơn bạn bè cùng trang lứa. Vào tiểu học, lên cấp 2, cấp 3, mẹ luôn dẫn đầu toàn trường về thành tích học tập. Mẹ giỏi đồng đều các môn, cả tự nhiên và xã hội. Mẹ đi

thi cho môn nào, thầy cô dạy môn đó sẽ có thêm thành tích vào hồ sơ huấn luyện học sinh giỏi của cá nhân, được Sở Giáo dục khen thưởng, thậm chí còn được nâng lương trước kỳ hạn. Năm lớp 12, mẹ đoạt giải Nhì Vật lý toàn quốc và được tuyển thẳng vào Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Sau 5 năm là sinh viên ưu tú, ra trường, mẹ xin vào cơ quan Nhà nước để học hỏi kinh nghiệm. 26 tuổi, mẹ quyết định đầu quân cho một công ty nước ngoài và liên tục thăng tiến với mức lương cao ngất ngưởng. 28 tuổi, mẹ lấy bố và một năm sau thì sinh ra Nga. Giờ, mẹ đã ngoài bốn mươi. Mấy năm trước, bố nghĩ ý muốn sinh thêm bé nữa cho Nga có chị có em, nhưng mẹ bảo bận lắm, thời gian dành cho công việc chẳng đủ, nói gì đến thời gian dành cho bầu bì. Lúc mẹ từ chối sinh em bé, bố và Nga đều rất buồn.

Bố khác mẹ, thậm chí là khác một trời một vực. Mẹ khó tính bao nhiêu thì bố dễ tính bấy nhiêu; mẹ càng cẩn thận, kỹ lưỡng, soi xét từng ly từng tí thì bố càng xuề xòa, đơn giản. Thỉnh thoảng, bà ngoại lại nhìn bố thờ dài: “Thế gian được vợ hồng chồng, hiếm có gia đình nào được cả đôi”. Ngày nhỏ, dù không bị thụt lớp, nhưng bố chỉ là một học sinh có lực học trung bình. Bố chưa bao giờ vinh dự được tham gia bất cứ đội tuyển thi học sinh giỏi nào như mẹ. Tốt nghiệp cấp 3, bố đi nghĩa vụ quân sự rồi xuất ngũ, xin vào Nhà máy Đóng



tàu vừa học vừa làm. Không hiểu cơ duyên nào mà mẹ lại gặp và yêu bố. Ngày bố mẹ cưới nhau, bạn bè của mẹ tròn mắt ngạc nhiên. Chẳng ai tin cô kỹ sư trẻ đẹp, tài năng, gia đình gia giáo lại chấp nhận sống chung với một anh công nhân nhà nghèo ít

học. Bà ngoại quý bố lắm. Bà là người học cao hiểu rộng. Mỗi khi có người thắc mắc về hôn nhân đôi lứa lệch của mẹ, bà đều gạt đi. Bà bảo “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”, người sắc sảo, danh hanh như mẹ phải gặp được người nhẫn nhịn, hiền lành như bố. Nếu cả hai cùng giỏi, cùng tài, cùng muốn về nhất, chẳng ai chịu ai thì hôn nhân chẳng mấy chốc sẽ tan đàn xẻ nghé. Bố mẹ ly hôn, chỉ các con là thiệt. Con rể là của trời cho, dù thông minh, nhanh nhẹn hay hiền lành chịu khó, bà đều yêu quý cả. Bà đã đúng. Nga thấy bố luôn nhường nhịn và yêu thương mẹ. Thỉnh thoảng bố lại đùa: “Quy tắc sống của bố là: “Điều 1: Vợ mình luôn luôn đúng. Điều 2: Nếu vợ mình sai, xem lại Điều 1”. Chính vì bố vui tính và bao dung thế nên thỉnh thoảng nếu bố mẹ có lỡ “cơm chẳng lành canh chẳng ngọt” thì cũng được hóa giải rất nhanh. Cuộc sống gia đình Nga nhẹ nhàng, êm ấm, không mấy khi xảy ra xung đột, cãi vã như những gia đình khác.

Duy có một chuyện khiến bố mẹ luôn bất đồng ý kiến, ấy là quan điểm dạy dỗ Nga khôn lớn nên người. Mẹ dành trọn kỳ vọng vào Nga. Mẹ không bắt Nga làm việc nhà, chỉ cần em tập trung học và phải học thật giỏi. Hồi cấp Một, Nga viết chữ đẹp lắm, tập đánh đàn và nhận mặt chữ rất nhanh nên kết quả học tập luôn đứng trong top đầu của lớp. Khỏi phải nói mẹ sung sướng tự hào thế nào khi mọi người dành cho Nga những lời khen ngợi. Nhưng lên cấp hai, sức học của em đuối dần. Thấy con học kém đi, sợ những lời chê bai và sợ ánh mắt thất vọng của thầy cô, bạn bè, mẹ bắt đầu ép Nga học với cường độ chóng

mặt, không cho phép em làm bất cứ việc gì trừ việc học. Ngoài hai buổi chính trên lớp, tối tối, mẹ chở Nga đi học thêm ngoại ngữ, thêm văn, toán tại nhà các thầy cô giáo có tiếng trong thành phố. Chủ nhật, các bạn được bố mẹ cho đi công viên, đi nhà bóng, đi xem phim... thì Nga vẫn miệt mài ngồi trên bàn học để giải thêm các bài toán khó. Nhiều lúc em thèm khát được tự do chơi đùa, bay nhảy như các bạn. Nhưng những cuốn sách bồi dưỡng nâng cao kiến thức, truyền đạt bí quyết để trở thành một học sinh ưu tú vẫn đều đặn được mẹ mua về, xếp thành từng chồng, từng chồng trên bàn dày cộp...

Bố thương Nga lắm. Nhiều lần em thấy bố góp ý với mẹ đừng ép con học nhiều, nên tích cực cho con tham gia các hoạt động ngoài trời để con rèn luyện sức khỏe và tích lũy thêm các kỹ năng sống cần thiết. Nhưng mẹ không chịu, mẹ cực lực phản đối. Mẹ bảo ở tuổi của Nga, việc cần thiết nhất bây giờ là học, là bỏ sung càng nhiều kiến thức càng tốt. Đổ vào THPT chuyên, học xong Đại học, ra trường đi làm, lúc ấy muốn chơi gì thì chơi. Nga nghe mẹ nói mà buồn ằng àng.

Trong các môn học, Nga thích môn vẽ nhất, em có thể vẽ ở bất cứ đâu. Bố tôn trọng và khuyến khích sở thích của em nên thường hay mua cho em những hộp chì sáp, chì nước đủ màu sắc rực rỡ. Giờ ra chơi, em lặng lẽ ngồi một mình, cặm cụi vẽ lên trang giấy các hình thù ngộ nghĩnh mà em tưởng tượng. Mơ ước của em sau này sẽ trở thành một nhà thiết kế thời trang nổi tiếng. Nhưng mẹ biết được, mẹ giận lắm. Mẹ thấy môn mỹ thuật không quan

trọng. Mẹ dẹp hết đồng chì màu của Nga để thay vào đó những cuốn sách nâng cao kiến thức và hướng dẫn giải các bài toán khó. Nhưng mẹ càng ép học thì Nga càng cảm thấy chán nản, mệt mỏi. Lực học của em ngày một sa sút, đi ngược lại với công sức đầu tư và kỳ vọng của mẹ. Đến lớp, em thiếu tập trung nghe cô giáo giảng bài. Em chỉ mong mau chóng hết giờ để được đắm chìm trong không gian của sắc màu và các hình khối mà em yêu thích.

Điểm thi học kỳ I của Nga không tốt. Văn và Toán đều 6 điểm. Lúc phát phiếu thông báo kết quả thi, cô giáo chủ nhiệm không quên nhắc nhở Nga phải chuyên tâm học hành, đừng để lực học sa sút. Nếu đợt kiểm tra sau không tiến triển hơn, cô sẽ gửi giấy mời đến tận nhà đề nghị phụ huynh lên gặp cô nói chuyện. Nga sợ hãi co rúm người lại. Em biết nhìn kết quả này, mẹ sẽ nổi giận lôi đình. Em sợ những lời trách cứ của mẹ. Tan học, các bạn đã về hết, sân trường đã vắng hoe mà Nga vẫn chần chừ chưa muốn về nhà. Lúc bác bảo vệ lên kiểm tra các phòng xem đã khóa cửa, tắt điện chưa, thấy Nga đứng vờ vẩn ngoài hành lang, bác ngạc nhiên lắm. Mọi ngày, tan học, bác để ý thấy Nga bao giờ cũng ra về đầu tiên, không nán ở lại chơi đùa như các bạn khác. Sợ bác hỏi han, Nga lí nhí chào bác rồi vội vàng dắt xe ra cổng. Nga không dám về nhà. Em sợ đối diện với mẹ. Em cứ đạp xe lang thang trên đường mà không biết đi đâu. Đột nhiên, Nga nhớ đến cô giáo dạy Mỹ thuật của em. Cô còn trẻ, chưa lập gia đình, quê ở xa nên cô thuê nhà sống một mình. Cô quý Nga lắm. Cô hiểu niềm đam mê hội họa và ước mơ trở

thành nhà thiết kế thời trang của Nga. Cô khác mẹ. Mẹ không coi trọng môn Mỹ thuật vì mẹ cho là môn phụ. Nhưng cô bảo Giáo dục mỹ thuật rất cần thiết, nó không chỉ khuyến khích sự sáng tạo của trẻ mà còn giúp trẻ phát triển nhân cách và các năng lực xã hội. Đến giờ dạy của cô, Nga lắng nghe như nuốt từng lời. Cô hướng dẫn Nga những động tác nhỏ nhất, từ cách cầm bút sao cho chuẩn xác đến dáng ngồi vẽ sao cho thoải mái và dễ chịu. Qua các bài giảng sinh động của cô, Nga dần làm quen với nhiều cách vẽ mới. Những ước mơ, khát vọng, mọi niềm vui, nỗi buồn đều được Nga thể hiện qua từng gam màu sống động. Hôm nào có giờ Mỹ thuật, Nga thấy hào hứng và phấn khởi, không còn tâm trạng uể oải, nặng nề mỗi khi đến lớp.

Nga đạp xe đi đi lại lại trước cổng nhà cô giáo cả tiếng đồng hồ, chần chừ không dám gõ cửa. Giờ này không biết cô đang làm gì. Cô đã ăn cơm chưa. Cô có chấp nhận cho Nga ở cùng cô một vài hôm không. Bây giờ là 7 giờ tối. Bụng Nga sôi ùng ục. Mọi ngày ở nhà, giờ này Nga đã tắm gội, ăn cơm xong và đang ngồi vào bàn làm bài tập. Không thấy Nga về, chắc bố mẹ lo lắng, hẳn là bố mẹ đang cuống quýt tìm em khắp nơi. Nhưng em không dám về nhà. Em sợ cơn giận dữ của mẹ. Nước mắt em giàn dụa. Em dựng xe, ngồi bệt xuống bậc thềm trước cửa nhà cô giáo, gục mặt lên cặp sách rồi ngủ thiếp đi.

Bỗng nhiên có một bàn tay nhẹ nhàng lay Nga tỉnh dậy. Khi Nga mở mắt, em nhìn thấy khuôn mặt dịu hiền của cô giáo. Em mừng mừng tủi tủi ôm chầm lấy cô. Cô diu em vào nhà, rót cho em cốc nước và

lấy khăn cho em lau mặt. Nga kêu đói, cô vội vàng xuống bếp mang lên một bát cơm thật to với thịt kho tàu và rau muống luộc. Nga ăn ngon lành hết bát cơm, chưa bao giờ thấy cơm ngon đến thế. Cô kể lúc Nga thiếp đi, người trong xóm nhìn thấy liền gọi cửa báo cho cô biết có học sinh trường cô đang ngồi ngủ gục. Cô dịu dàng hỏi sao Nga không về nhà mà đến tìm cô. Nga vừa khóc vừa kể cho cô nghe nỗi lo lắng và những áp lực học tập mà bấy lâu nay em phải chịu đựng. Cô ôm Nga vào lòng, dỗ dành em bằng những lời dịu dàng, thương mến. Cô bảo hôm nay em ngủ với cô một đêm, cô sẽ kể cho em nghe tuổi thơ của cô cùng rất nhiều kỷ niệm vui buồn. Rồi cô gọi điện báo cho bố mẹ Nga biết Nga đang ở nhà cô để bố mẹ yên tâm. Không thấy Nga về, bố mẹ hoảng hốt và lo lắng lắm. Nga vui vẻ gật đầu. Cô đưa cho Nga chiếc váy mặc nhà xinh xắn và rộng thùng thình. Nga thay váy, ngẩn người soi vào gương, thấy khuôn mặt bầu bĩnh của cô bé trong gương nhìn em cười lấp lánh.

Tối ấy, hai cô trò tâm sự rất khuya. Lần đầu tiên Nga thức đến 11 giờ đêm mà không phải để học bài. Cô kể cho Nga nghe hồi nhỏ, cô cũng đam mê vẽ và ao ước trở thành một cô giáo dạy vẽ như Nga bây giờ. Nhưng nhà cô nghèo quá. Bố mất sớm, một mình mẹ chèo chống nuôi 5 đứa con ăn học. Cô là chị cả, phía sau còn 4 em nheo nhóc. Mẹ cô chạy chợ nên ngoài giờ học, cô phải giúp mẹ cơm nước, chăm sóc em, dạy em học và thỉnh thoảng còn thay mẹ giao hàng cho các mối quen. Cô thích vẽ lắm, nhưng hồi ấy, làm gì có chì nước, chì sáp đa dạng phong phú như bây giờ.

Kiểm được tập giấy trắng tinh để vẽ cũng là điều khó khăn, xa xỉ. Nhà cô nghèo, chật vật lo ăn từng bữa, có lúc đến hạn nộp học phí mà trong túi mẹ cô chỉ còn đủ tiền cho các con nấu cơm ăn sáng. Cô luôn bị nhà trường nhắc nhở vì đóng học phí chậm, đồng phục cũ rách cũng không có tiền để mua mới. Nhìn thấy các bạn được bố mẹ cho đi học nhạc, học múa, học mỹ thuật..., cô tủi thân lắm. Nhưng cô chưa bao giờ từ bỏ niềm đam mê và ước mơ của mình.

Nga chăm chú lắng nghe, em tò mò hỏi:

- Không có tiền để mua bút và giấy vẽ thì cô tập vẽ bằng cách nào ạ?

Cô xoa đầu Nga mỉm cười:

- Bằng tất cả các dụng cụ mà cô có được. Khi trông hàng cho mẹ, cô dùng cành cây vẽ trên nền đất; dùng các mẫu gạch chỉ vẽ lên nền bê tông sân tập thể khu nhà cô ở. Thậm chí bốn bức tường nhà cũng bị bôi bẩn bằng đủ các hình thù ngộ nghĩnh mà cô tưởng tượng ra. Mẹ không trách mắng cô, nhưng nhà nghèo quá, mẹ không đủ tiền cho cô ăn học. Năm lớp 8, cô được chọn đại diện cho trường đi thi vẽ cấp tỉnh, thành phố. Hành trang bước vào phòng thi của cô chỉ có đúng hộp bút màu sáp mà mẹ phải tiết kiệm tiền bao lâu mới mua được. Nhìn các bạn khác có đủ loại màu nước, màu chì... cô choáng ngợp và tủi thân. Năm ấy, cô đạt giải Nhì cuộc thi trong sự tán phục của thầy cô, bạn bè. Tốt nghiệp cấp 3, không đủ tiền học Đại học, cũng không muốn xa nhà để còn phụ giúp đỡ đàn cho mẹ, cô quyết định thi và đỗ vào trường trung cấp mỹ thuật ngay tại quê hương. Để có tiền đóng học phí, cô phải

xin nhà trường cho quét hành lang, phòng học, thậm chí còn dọn cả nhà vệ sinh sau mỗi giờ lên lớp. Rồi những ngày tháng gian khó ấy cũng qua đi, cô ra trường với tấm bằng Giỏi và được phân công về dạy môn Mỹ thuật ở trường Nga học.

Nghe cô giáo kể, Nga bỗng thấy thương cô vô hạn. Tuổi thơ của cô vất vả, cực nhọc, đâu được sung sướng như em bây giờ. Em chỉ bị mẹ ép học chứ không phải động chân động tay vào bất cứ việc gì trong nhà. Mẹ chăm sóc và nâng niu em lắm. Nghĩ tới mẹ, Nga bỗng nhiên mếu máo: “Cô ơi, em có lỗi với mẹ”. Cô giáo quay người ôm Nga vào lòng, cô thủ thủ khuyên Nga hãy hiểu và thông cảm cho mẹ. Mẹ ép Nga học cũng chỉ vì mẹ thương em, muốn em sau này có một tương lai tươi sáng. Nhưng có thể phương pháp dạy con của mẹ chưa phù hợp. Ngay mai khi bố mẹ đến đón Nga, cô sẽ từ từ phân tích cho mẹ hiểu. Nga khe khẽ mỉm cười. Trong vòng tay ấm áp của cô, Nga ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Khi Nga tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ, ông mặt trời in lên cửa sổ những vệt nắng vàng ươm. Nga sợ muộn học, vội vàng bật dậy, nhưng rồi em chợt nhớ ra chuyện tối qua và hôm nay may mắn lại là chủ nhật. Hình như bố mẹ đã đến nhà cô giáo đón Nga nhưng không đánh thức để cho em ngủ. Nga nghe cô giáo nói với mẹ:

- Làm cha mẹ, ai cũng muốn dành cho con mình những điều tốt nhất. Nhưng ép con học quá nhiều sẽ tạo áp lực cho con. Điều này không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe, thể trạng, mà còn trực tiếp tác động tiêu cực tới tâm lý của con, khiến cho con



căng thẳng, lo lắng, thậm chí có hành vi nổi loạn, chống đối và sợ hãi việc học. Đạo này, nhiều trẻ mắc bệnh trầm cảm và cũng nhiều hậu quả đáng tiếc đã xảy ra, anh chị ạ. Mong muốn con cái giỏi giang, nổi bật là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của các bậc phụ huynh, nhưng đừng vì thế mà đặt vào con quá nhiều kỳ vọng. Bé Nga nhà mình đang ở độ tuổi hình thành nhân cách, anh chị hãy khuyến khích bé học tập bằng những hình thức tích cực nhất, kết hợp cùng chế độ dinh dưỡng vừa đủ và vui chơi hợp lý. Nga có năng khiếu về môn vẽ, anh chị cũng nên tôn trọng, nuôi dưỡng và động viên bé phát huy năng khiếu, sở thích, sở trường của mình...

Bố đáp lại cô, giọng bố trầm buồn:

- Tôi hoàn toàn không muốn con gái phải chịu áp lực học tập căng thẳng thế này đâu cô ạ. Nhiều lần tôi đã lựa lời góp ý nhưng vợ tôi không nghe. Vợ tôi rất giỏi, cô ấy muốn con gái chí ít cũng phải giỏi ngang cô ấy. Vẫn biết tất cả vì tương lai của con, nhưng mỗi con người có một khả năng riêng. Nhiều khi bố mẹ phải chấp nhận sự thật là con mình không có năng khiếu học tập, đầu óc của con chỉ được đến thế. Tôi thà có một đứa con bình thường, nhưng nó sống vui vẻ, tốt bụng, hiếu thảo với cha mẹ. Còn hơn là có một đứa con giỏi giang nhưng áp lực đến mức phải khóc lóc, khổ sở, thậm chí không dám về nhà vì kết quả học tập chưa như ý muốn. Bản thân tôi cũng chỉ là một người bình thường, sao lại bắt con mình phải “làm rông, làm phượng” được. Hôm qua tìm khắp nơi không thấy con, vợ tôi mấy lần gào khóc đến ngất xỉu. May mà cô gọi

điện thông báo cháu đang ở nhà cô. Vợ chồng tôi cảm ơn cô nhiều lắm.

Mẹ khóc. Nga thấy mẹ nấc lên từng hồi. Tiếng mẹ nhòe nhoẹt trong nước mắt: “Em sai rồi anh ạ. Tôi sai rồi cô giáo ạ. Tôi làm khổ con tôi...”. Nga vội xuống giường, mở cửa phòng chạy ào ra ôm chầm lấy mẹ: “Mẹ ơi, con mới là người có lỗi. Con xin lỗi bố, con xin lỗi mẹ. Bố mẹ tha thứ cho con.”

Cả nhà ôm lấy nhau vừa cười vừa khóc. Mẹ nắm tay cô giáo: “Từ ngày mai, mong cô bớt chút thời gian đến nhà kèm cháu Nga học môn vẽ, cô nhé. Gia đình tôi cảm ơn cô”. Nga dụi đầu vào lòng mẹ nũng nịu. Ngoài kia, nắng xuyên qua kẽ lá, chiếu lên mặt đất những hình thù ngộ nghĩnh, những hình thù mà Nga vẫn nguệch ngoạc vẽ lên trang giấy sau mỗi giờ tan học...



# TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ NHIẾP ẢNH 2024

**T**rong 2 ngày 5 & 6/8, Hội Văn học Nghệ thuật Bắc Ninh tổ chức tập huấn nghiệp vụ nhiếp ảnh “*Ứng dụng công nghệ trong sáng tác ảnh nghệ thuật*” cho hơn 40 hội viên chuyên ngành nhiếp ảnh, câu lạc bộ nhiếp ảnh và 6 phóng viên các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Với mong muốn giúp cho các nghệ sỹ Nhiếp ảnh nâng cao tay nghề, kiến thức, kỹ năng Nhiếp ảnh và có điều kiện tốt hơn khi tiếp cận các kiến thức, kỹ năng có bức ảnh đẹp trong quá trình tác nghiệp xoay quanh các chủ đề trong cuộc sống. Đồng thời giúp học viên nâng cao nghiệp vụ nhiếp ảnh, xử lý ảnh, nhất là ảnh nghệ thuật, loại hình

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM !



mới luôn được quan tâm.

Nhà báo, Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Hồ Sỹ Minh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Nhiếp ảnh & Đời sống trao đổi chuyên đề *Định hướng và*

*nâng cao chất lượng ảnh nghệ thuật*. Tập trung một số nội dung như: những yếu tố cơ bản, thực trạng, chiến lược, giải pháp, định hướng phát triển nền nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam; tác động của công nghệ (nhất là AI) với ảnh nghệ thuật; các yếu tố “vùng miền” trong sáng tác và thẩm định ảnh; tránh lối mòn, nâng cao chất lượng ảnh nghệ thuật.

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Trần Nhân Quyền, Giảng viên khoa Nhiếp ảnh - Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Hà Nội & giảng viên Nhiếp ảnh - Viện Đào tạo Quốc tế UniDesign truyền đạt chuyên đề *Tư duy và quan sát nhiếp ảnh; Bố cục lần hai*. Trong đó giới thiệu khái quát tính tư tưởng & nghệ thuật trong nhiếp ảnh; phương pháp phân tích, nhận định và ứng dụng vào quy trình hậu kỳ ảnh; một số vấn đề trong xử lý ảnh kỹ thuật số hiện đại. Những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn sáng tác...

Học viên cùng giảng viên thực hành sáng tác tại 2 làng nghề (gồm Phù Lãng, thị



xã Quê Võ & tre trúc Xuân Lai, huyện Gia Bình), làm cơ sở minh họa cho bài giảng tại hiện trường & lớp học.

Đây là cơ hội rất quý để các học viên được tiếp cận với những nội dung mang tính chuyên sâu kết hợp với kinh nghiệm từ hoạt động thực tiễn của các NSNA đã có thời gian dài tham gia hoạt động Nhiếp ảnh. Các học viên tham dự lớp tập huấn đã giành tập trung lắng nghe, lĩnh hội các nội dung mà giảng viên chia sẻ; tích cực trao đổi, thảo luận với tinh thần cởi mở, mạnh dạn trao đổi các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ để nắm bắt và hiểu rõ hơn những kiến thức mới mẻ về nghiệp vụ Nhiếp ảnh. Thông qua tập huấn nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng về tác nghiệp, xử lý ảnh, góp phần nâng cao chất lượng các tác phẩm, làm giàu thêm tác phẩm ảnh phản ánh các lĩnh vực đời sống xã hội. Đồng thời, giúp thúc đẩy sáng tạo trong lĩnh vực nhiếp ảnh nói riêng, hoạt động văn học nghệ thuật nói chung./.

THANH HUYỀN

## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Phan Trụ, Phạm Đình Thái, Bạch Liên, Phương Hữu Thiện, Xuân Vẽ, Trọng Tĩnh, Nguyễn Khắc Đàm, Nguyễn Đức Thìn, Phạm Huy Chương, Mai Hoàng Hanh, Lê Nho Nùng, Đinh Văn Y, Đỗ Hữu Bằng, Đỗ Anh Quân, Nguyễn Quỳnh, Trần Thị Tích, Nho Thuận, Lê Khanh, Nguyễn Như Hạo, Dương Mạnh Nghĩa, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Tùng, Thái Khoát, Nguyễn Tự Lập, Đặng Danh Thả, Nguyễn Thành Hương, Nguyễn Văn Hào, Phan Trụ, Ngọc Bích, Vũ Tuấn Anh, Xuân Linh, Bùi Hồng Mận, Nguyễn Tất Đình Vân, Nguyễn Đức Tú, Vũ Việt Tâm, Trần Thị Tích...

\* **Ngoài tỉnh:** Lê Hoài Minh (Hà Nội), Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Bá Khanh, Đoàn Huy Cảnh, Nguyễn Thị Mai Phương (Bắc Giang), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Nguyễn Văn Viết, Trần Thị Thanh Tú (Phú Thọ), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu), Nguyễn Duy Hà (Lâm Đồng), Trần Thị Kỳ Duyên, Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang), Nguyễn Thanh Bình (Long An), Nguyễn Thanh Tuấn (Quảng Nam), Nông Tử Lệnh Anh, Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hòa, Lê Thị Kết, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải, Ái Nhân (Hà Nội), Trần Quốc Cường (Phú Yên), Nguyễn Văn Toàn, Ngô Công Tấn (Thừa Thiên Huế), Lê Trần Trường An, Lê Thị Hồng Châu, Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng), Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa), Đoàn Trung Phong, Nguyễn Ngọc Chiến (Quảng Trị), Bùi Nhật Lai (Thái Nguyên)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tinh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 10 năm 2024: Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Kỷ niệm 15 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/8/2024.

Bài viết gửi về email: [tapchinguoiKinhbac@gmail.com](mailto:tapchinguoiKinhbac@gmail.com) hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website [nguoiKinhbac.vn](http://nguoiKinhbac.vn) để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

*Trân trọng cảm ơn!*

**BBT**